TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Số 156 tháng 7/2022

JOURNAL OF FIRE

ISSN 1859 - 4719

KỶ NIỆM 75 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH - LIỆT SỸ (27/7/1947 - 27/7/2022)

KỶ NIỆM 60 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT NHÂN DÂN (20/7/1962 - 20/7/2022)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN
UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Số 156 tháng 7/2022

JOURNAL OF FIRE

ISSN 1859 - 4719

KỶ NIỆM 75 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH - LIỆT SỸ (27/7/1947 - 27/7/2022)

KỶ NIỆM 60 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT NHÂN DÂN (20/7/1962 - 20/7/2022)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN
UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

THƯ CHÚC MỪNG
CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG

NHÂN DỊP KỶ NIỆM 60 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT NHÂN DÂN VIỆT NAM (20/7/1962 - 20/7/2022)

Các đồng chí thân mến,

Nhân dịp kỷ niệm 60 năm Ngày Truyền thống của lực lượng Cảnh sát nhân dân Việt Nam (20/7/1962 - 20/7/2022), tôi xin thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước và với tình cảm cá nhân, thân ái gửi đến toàn thể các đồng chí thuộc các thế hệ sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, cán bộ, công nhân viên lực lượng Cảnh sát nhân dân lời chào thân ái, lời thăm hỏi chân tình, những tình cảm thân thiết và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Trải qua 60 năm xây dựng, phấn đấu và trưởng thành, dưới sự lãnh đạo của Đảng, mà thường xuyên, trực tiếp là Bộ Chính trị, Ban Bí thư; sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thường vụ Đảng uỷ Công an Trung ương; sự phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ của các ban, bộ, ngành Trung ương và sự quan tâm, giúp đỡ của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, lực lượng Cảnh sát nhân dân đã luôn luôn đoàn kết, chủ động, sáng tạo, không quản ngại gian khổ, hy sinh; luôn luôn mưu trí, dũng cảm, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, lập nhiều thành tích và chiến công, đóng góp đặc biệt quan trọng vào công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước trước đây và sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Trong sự nghiệp vẻ vang đó đã có biết bao tấm gương anh hùng, dũng cảm đã hy sinh anh dũng; hàng nghìn cán bộ, chiến sỹ đã cống hiến một phần xương máu của mình để Đất nước được bình yên, Nhân dân được hạnh phúc.

Nhân dịp này, tôi xin gửi lời thăm hỏi ân cần, sâu sắc nhất tới thân nhân các gia đình liệt sỹ, các đồng chí thương binh, bệnh binh, những người có công với cách mạng của lực lượng Cảnh sát nhân dân. Nhiệt liệt chúc mừng và biểu dương những thành tích, đóng góp to lớn mà lực lượng Cảnh sát nhân dân đã đạt được trong suốt 60 năm qua.

Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, nhiệm vụ đặt ra cho lực lượng Công an nhân dân nói chung và lực lượng Cảnh sát nhân dân nói riêng là hết sức nặng nề, song cũng vô cùng vinh dự, vẻ vang. Tôi tin tưởng rằng, với truyền thống 60 năm Anh hùng đầy tự hào, lực lượng Cảnh sát nhân dân sẽ tiếp tục nỗ lực phấn đấu với ý chí, quyết tâm cao hơn nữa, với tinh thần đổi mới, năng động, sáng tạo nhiều hơn nữa, đi đầu trong xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, tuyệt đối trung thành với Đảng và Nhà nước, với Tổ quốc và Nhân dân. Tiếp tục lập được nhiều chiến công mới, to lớn hơn nữa, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc thân yêu của chúng ta, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển Đất nước ta ngày càng phồn vinh, Nhân dân ta ngày càng hạnh phúc.

Chúc lực lượng Cảnh sát nhân dân Việt Nam mãi mãi xứng đáng với danh hiệu Anh hùng của Nhân dân Việt Nam anh hùng, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân tin cậy, giao phó.

Chào thân ái và quyết thắng!

NGUYỄN PHÚ TRỌNG

Tổng Bí thư
Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam

ISSN 1859 - 4719



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP
PGS, TS. LÊ QUANG BỐN - Chủ tịch
TS. PHẠM VĂN NĂM - Phó Chủ tịch
TS. LÊ QUANG HẢI - Ủy viên
PGS, TS. NGUYỄN THANH HẢI - Ủy viên
TS. LÃ XUÂN LỰC - Ủy viên
TS. NGUYỄN ĐỨC ÁNH - Ủy viên

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Kiêm THƯ KÝ TÒA SOẠN
TS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
THÀNH THỊ PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 457/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 27/11/2013

Ảnh bìa:
Thiếu tướng, PGS, TS Lê Quang Bốn - Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC cùng đại diện lãnh đạo các đơn vị trong nhà trường thăm Nhà lưu niệm cố Tổng Bí Thư Nguyễn Văn Cừ.

TRONG SỐ NÀY

SỐ 156, THÁNG 7/2022

THỜI SỰ - CHÍNH TRỊ
5. TRẦN HOÀNG QUÂN: "Đền ơn đáp nghĩa" là trách nhiệm, tình cảm, mệnh lệnh trái tim của lực lượng Công an nhân dân.
7. PHẠM MINH CHÍNH: Lực lượng Cảnh sát nhân dân Việt Nam viết tiếp những bản anh hùng ca chiến thắng của thời kỳ đổi mới.
11. TRẦN QUỐC TỔ: Lực lượng Công an nhân dân đối với công tác cứu nạn, cứu hộ trong thảm họa thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.
15. BAN TỔ CHỨC HỘI THẢO KHOA HỌC: Nâng cao hiệu quả công tác cứu nạn, cứu hộ trong thảm họa, thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

KỶ NIỆM 60 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT NHÂN DÂN (20/7/1962 – 20/7/2022)
17. NGÔ VĂN XIÊM – PHẠM VĂN HUYNH: Nâng cao chất lượng công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ trong thảm họa thiên nhiên và ứng phó với biến đổi khí hậu.

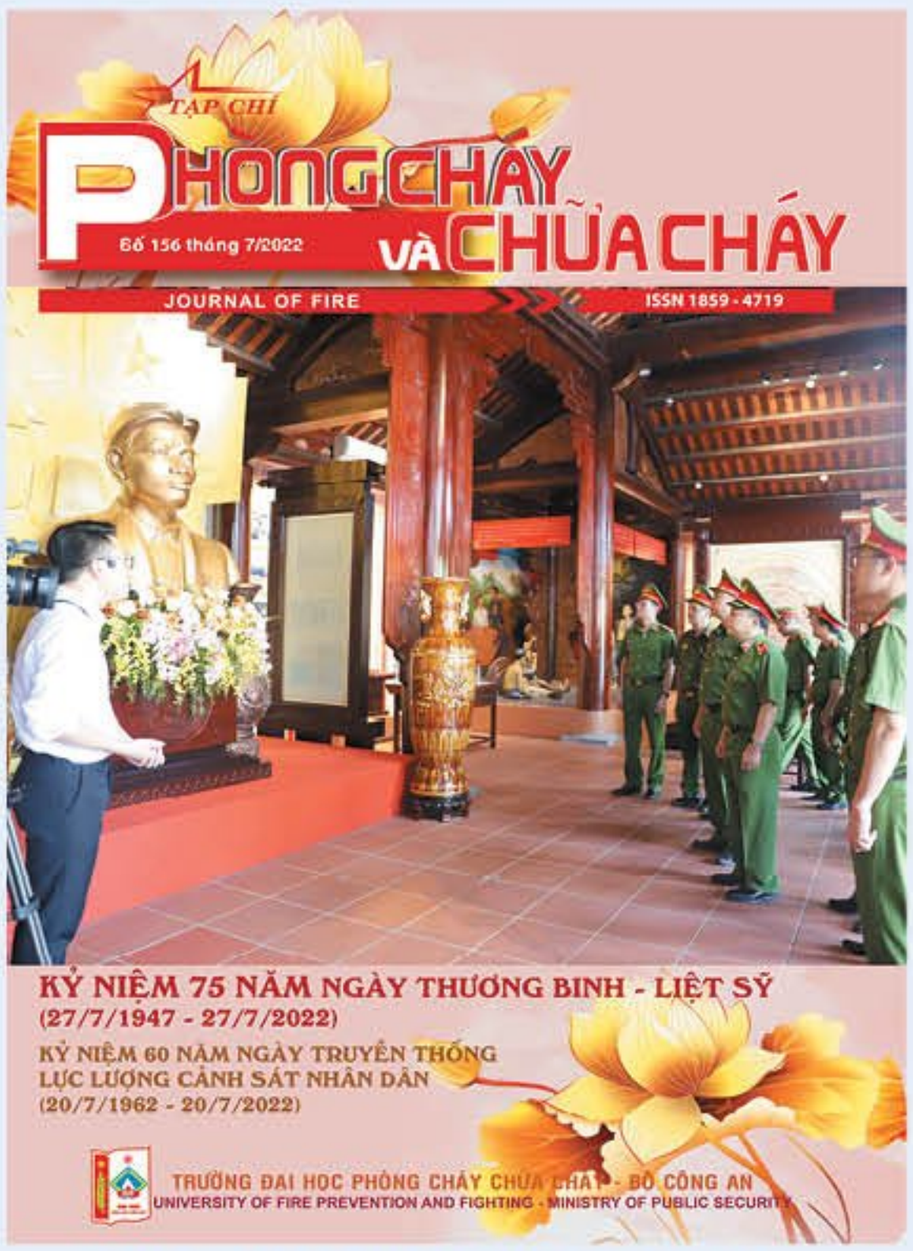
PHÁP LUẬT – NGHIỆP VỤ
21. NGUYỄN THANH HẢI: An toàn thông tin đối với lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong kỷ nguyên chuyển đổi số.
24. HOÀNG NGỌC HẢI: Hoàn thiện lý luận công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC
27. KHÚC QUANG TRUNG: Chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC
30. NGUYỄN THÀNH LONG: Hoàn thiện quy trình thử nghiệm cửa đi và cửa chắn ngăn lửa.
33. NGUYỄN NGỌC THANH: Nâng cao năng lực chuyên môn cho lực lượng Kỹ thuật hình sự trong công tác khám nghiệm hiện trường các vụ cháy, nổ.
36. LÊ ĐỨC ANH: Một số yêu cầu đặt ra đối với công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong ứng phó với thảm họa, thiên tại và biến đổi khí hậu.
40. HOÀNG VĂN BÌNH: Kinh nghiệm cứu nạn, cứu hộ trong thảm họa thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố Hải Phòng.

NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI
43. NGUYỄN NGỌC THẮNG: Nghiên cứu tính ổn định, bất ổn định của dòng chảy hai lớp trong ống tròn.
48. ĐÀO ANH THƯ: Nâng cao hiệu quả giáo dục quyền con người cho học viên Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy.

ISSN 1859 - 4719



EDITORIAL DIRECTING COUNCIL
Assoc. Prof., Dr. LE QUANG BON - Chairman
Dr. PHAM VAN NAM – Vice chairman
Dr. LE QUANG HAI – Member
Assoc. Prof., Dr.NGUYEN THANH HAI – Member
Dr. LA XUAN LUC – Member
Dr. NGUYEN DUC ANH – Member

DEPUTY EDITOR
EDITORIAL SECRETARY
Dr. PHAM THI THOAN

OFFICE
No. 243 Khuat Duy Tien Str. Thanh Xuan Dist. Ha Noi
Tel/Fax: (024) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

DESIGNER
THANH THI PHUONG NHUNG

Printed at Sao Viet Company
No. 9/40 Nguy Nhu Kon Tum
Nhan Chinh - Thanh Xuan - Ha Noi

Publishing License
No.457/GP-BTTTT date 27/11/2013

Cover image:
Major General, Assoc. Prof. Dr. Le Quang Bon and representative leaders of the University of Fire Prevention and Fighting's divisions visited the memorial house of late Party General Secretary Nguyen Van Cu.

INDEX Issue no 156, 7/2022

NEWS - POLITICS

5. TRAN HOANG QUAN: "Showing gratitude" is the responsibility, sentiment, and sacred order of the People's Police force.

7. PHAM MINH CHINH: The People's Police Force of Vietnam to continue the glorious journey in the renovation era.

11. TRAN QUOC TO: The People's Police force's rescue operations in response to disasters and climate change.

15. Conference Organizing Committee: Enhancing the efficiency of rescue work in responding to disasters and climate change.

MARKING THE 60TH ANNIVERSARY OF THE PEOPLE'S POLICE FORCE (JULY 20, 1962 - JULY 20, 2022)

17. NGO VAN XIEM – PHAM VAN HUYNH: Improvement of advisory activity performed by the Fire and Rescue Police to meet the requirements of rescue tasks in response to disasters and climate change.

LAWS – PROFESSIONS

21. NGUYEN THANH HAI: Information safety for fire and rescue in the digital transformation era.

24. HOANG NGOC HAI: Completing the theory of the Fire and Rescue Police's advisory work.

ALL PEOPLE'S ACTIVE PARTICIPATION IN FIRE PRENVENTION AND FIGHTING

27. KHUC QUANG TRUNG: Digital transformation in fire and rescue safety education in the midst of the fourth industrial revolution.

IMPROVING THE EFFICIENCY OF STATE MANAGEMENT OVER FIRE PREVENTION AND FIGHTING

30. NGUYEN THANH LONG: Completing the testing procedures for accreditation of doors and fire doors.

33. NGUYEN NGOC THANH: Enhancing the professional capacity of the forensic science force to perform the fire scene examination.

36. LE DUC ANH: Requirements for the Fire and Rescue Police in performing rescue work to respond to disasters and climate change.

40. HOANG VAN BINH: Experiences of rescue work in responding to climate change in the city of Hai Phong.

RESEARCH – EXCHANGE

43. NGUYEN NGOC THANG: A study on the linear stability or instability of the two-layer flow in the circular pipe.

48. ĐAO ANH THU: Improving the efficiency of human rights education for cadets of the University of Fire Prevention and Fighting.

"ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA" LÀ TRÁCH NHIỆM, TÌNH CẢM, MỆNH LỆNH TỪ TRÁI TIM CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN

TRẦN HOÀNG QUÂN

Tóm tắt: *"Đền ơn đáp nghĩa" là đạo lý "uống nước nhớ nguồn" của dân tộc Việt Nam. Đối với lực lượng Công an nhân dân (CAND), "đền ơn đáp nghĩa" là trách nhiệm, tình cảm, mệnh lệnh từ trái tim của mỗi người chiến sỹ CAND. Những năm qua, lực lượng CAND đã triển khai đồng bộ nhiều hoạt động, biện pháp, giải pháp và xứng đáng là một trong những ngành chức năng dẫn đầu trong công tác "đền ơn đáp nghĩa".*

Từ khóa: *"đền ơn đáp nghĩa", trách nhiệm, tình cảm, mệnh lệnh trái tim, CAND.*

Abstract: *"Showing gratitude" is the national tradition of "when drinking water, remembering the source". For the People's Police force (PPF), "showing gratitude" is the responsibility, sentiment, and order from the heart of each PPF officer. Over the past years, PPF has synchronously implemented activities, measures, and solutions to fulfill this mission, being one of the leading forces in this performance.*

Keywords: *"showing gratitude", responsibility, sentiment, and order from the heart, PPF.*

Cách đây 75 năm, thực hiện Chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đại biểu của Tổng bộ Việt Minh, Hội Phụ nữ cứu quốc, Cục Chính trị Quân đội quốc gia Việt Nam, Nha Thông tin tuyên truyền... họp tại Đại Từ, Thái Nguyên đã thống nhất lấy ngày 27/7/1947 làm Ngày Thương binh toàn quốc. Từ tháng 7/1955, Ngày Thương binh được đổi thành Ngày Thương binh - Liệt sỹ; ngày 08/7/1975, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 23, thống nhất từ năm 1975 trở đi, ngày 27/7 hàng năm là Ngày Thương binh - Liệt sỹ của đất nước để tri ân những hy sinh lớn lao của đồng bào, chiến sỹ cả nước cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc.



Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc duyệt Đội danh dự CAND tại Hội nghị Biểu dương người có công với cách mạng tiêu biểu trong CAND năm 2022.

75 năm qua, thấm nhuần tư tưởng của Người, truyền thống "uống nước nhớ nguồn" của dân tộc, lực lượng CAND đã luôn làm tốt công tác "đền ơn đáp nghĩa"; thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với hơn 14.800 cán bộ, chiến sỹ Công an hy sinh và gần 6.000 cán bộ, chiến sỹ bị thương trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ nhân dân; đồng thời, tích cực hưởng ứng phong trào "Toàn dân chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sỹ và người có công với cách mạng". Qua đó, huy động cán bộ, chiến sỹ, các đơn vị, các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội trong CAND và các nguồn lực xã hội, chung tay cùng Nhà nước chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người có công trong và ngoài lực lượng CAND.

Quán triệt và thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước về công tác thương binh, liệt sỹ và hoạt động "đền ơn đáp nghĩa", trong 05 năm qua (từ 2017 - 2022), Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp công tác về chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ và người có công với cách mạng trong CAND với nội dung, hình thức phong phú, thiết thực, phù hợp và thực tế.

Bộ Công an đã lập hồ sơ, đề nghị Chủ tịch nước phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân đối với 15 đồng chí; Thủ tướng Chính phủ quyết định cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" đối với 40 liệt sỹ; ra quyết định cấp Giấy chứng nhận thương binh đối với 182 đồng chí; Chứng nhận bệnh binh đối với 12 đồng chí. Công tác chăm sóc, tu bổ các công trình tưởng niệm, nghĩa trang liệt sỹ được Bộ Công an, Công an các đơn vị, địa phương chú trọng, quan tâm thực hiện; nhiều công trình tưởng niệm, khu di tích của lực lượng CAND có quy mô, tầm vóc quốc gia như: Khu di tích Nha Công an Trung ương, Khu di tích An ninh Khu IX, Khu di tích An ninh T4 và Khu di tích Hòn đá Bạc... Ngoài ra, Bộ Công an đã phối hợp chặt chẽ với các Ban, Bộ, Ngành, địa phương triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ. Công an các đơn vị, địa

phương đã tổ chức tìm kiếm, cất bốc, quy tập được 430 hài cốt liệt sỹ, trong đó có 206 hài cốt liệt sỹ CAND.

Về hoạt động đền ơn đáp nghĩa, Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an đã chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương nhận phụng dưỡng suốt đời 320 Mẹ Việt Nam Anh hùng; tặng 91 sổ tiết kiệm cho thương binh, gia đình liệt sỹ và người có công với cách mạng có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức trên 37.000 lượt thăm hỏi, tặng quà người có công, gia đình người có công với cách mạng với số tiền hơn 27 tỷ đồng; kịp thời động viên, thăm hỏi các trường hợp cán bộ, chiến sỹ bị thương, hy sinh trong khi làm nhiệm vụ với số tiền hơn 2,6 tỷ đồng. Xây dựng và sửa chữa nhà tình nghĩa cho thương binh, thân nhân liệt sỹ, người có công với cách mạng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về nhà ở đối với hơn 1.300 trường hợp, với tổng kinh phí hơn 82 tỷ đồng; trợ cấp hàng tháng đối với các cháu là con liệt sỹ, con thương binh nặng đang đi học và con cán bộ Công an bị di chứng do nhiễm chất độc hóa học với gần 06 tỷ đồng/năm. Kịp thời thăm hỏi, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, trợ cấp khó khăn đột xuất đối với người có công và cán bộ, chiến sỹ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn với kinh phí hơn 126 tỷ đồng…

Có thể nói, Bộ Công an là một trong những ngành dẫn đầu phong trào "Đền ơn, đáp nghĩa" trong toàn quốc, đã có nhiều việc làm thiết thực, nghĩa cử cao đẹp, dành nguồn nhân lực, kinh phí lớn để xây dựng và sửa chữa nhà tình nghĩa, trợ cấp khó khăn và tạo điều kiện cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc các đồng chí thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sỹ, người có công với cách mạng.

Những đóng góp có ý nghĩa của lực lượng CAND; những tấm gương tập thể, cá nhân Công an các đơn vị, địa phương đã làm tốt công tác "đền ơn đáp nghĩa", chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, người có công với cách mạng; những cố gắng lớn lao của các đồng chí thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ và những người có công với cách mạng trong lực lượng CAND đã chia sẻ với những khó khăn chung của đất nước, vượt lên trên những khó khăn riêng, tiếp tục mang sức lực, trí tuệ để xây dựng cuộc sống gia đình, xây dựng quê hương, đất nước.

Ghi nhận những thành tích xuất sắc trong công tác chăm sóc thương binh, liệt sỹ, người có công với cách mạng trong CAND giai đoạn 2017 - 2022, Bộ Công an đã tặng Bằng khen 71 tập thể và 102 cá nhân.

Phát biểu tại Hội nghị Biểu dương người có công với cách mạng tiêu biểu trong CAND năm 2022 nhân Kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2022) do Bộ Công an tổ chức trang trọng tại Hà Nội sáng ngày 26/7/2022, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc mong muốn trong thời gian tới, toàn lực lượng CAND sẽ tiếp tục thực hiện tốt lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với người có công với cách mạng; biến nhận thức thành hành động thiết thực, cụ thể, thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công, đưa các phong trào "đền ơn đáp nghĩa", "toàn dân chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sỹ và người có công với cách mạng" trở thành hoạt động thường xuyên của lực lượng CAND, coi là trách nhiệm, tình cảm, mệnh lệnh từ trái tim.

Tiếp tục phối hợp với các Bộ, Ngành, địa phương trong việc cung cấp, xác minh thông tin phục vụ xác nhận, công nhận người có công với cách mạng, xác định danh tính liệt sỹ và tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ cũng như công tác tu bổ, tôn tạo nghĩa trang liệt sỹ, công trình ghi công liệt sỹ. Tích cực phát hiện, điều tra, làm rõ những sai phạm, vi phạm pháp luật trong quá trình thực hiện chính sách người có công với cách mạng để bảo vệ quyền lợi của người có công, đảm bảo ý nghĩa, hiệu quả của chính sách "đền ơn đáp nghĩa", góp phần tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.



Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc gặp mặt, chúc mừng các đại biểu tại Hội nghị Biểu dương người có công với cách mạng tiêu biểu trong CAND năm 2022.

Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc cũng yêu cầu, Bộ Công an quan tâm hơn nữa công tác giáo dục, đào tạo, dạy nghề, tạo việc làm đối với người có công và con em của các gia đình thương binh, liệt sỹ; giúp đỡ thiết thực, có hiệu quả các gia đình chính sách về vật chất và tinh thần, trước hết là đối với những gia đình người có công có hoàn cảnh khó khăn, người có công hiện đang sống cô đơn, không nơi nương tựa, gia đình người có công vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ địa cách mạng trước đây, phấn đấu để các gia đình có công với cách mạng đều có mức sống ngang bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của cộng đồng dân cư nơi cư trú. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để các đồng chí thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sỹ, người có công với cách mạng tiếp tục phát huy ý chí tự lực, tự cường, phát triển sản xuất, cải thiện đời sống và tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh, trật tự, đóng góp công sức, trí tuệ vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Cũng tại Hội nghị biểu dương người có công với cách mạng tiêu biểu trong CAND năm 2022, thay mặt Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an cùng toàn thể tướng lĩnh, sỹ quan, hạ sỹ quan, các đồng chí thương binh, bệnh binh, công nhân viên lực lượng CAND, Đại tướng Tô Lâm - Bộ trưởng Bộ Công an chân thành cảm ơn sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước và cá nhân đồng chí Chủ tịch nước đối với lực lượng CAND. "Đây là nguồn động viên to lớn đối với toàn lực lượng, nhất là các đồng chí cán bộ lão thành cách mạng, Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, các đồng chí thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sỹ, người có công với cách mạng trong CAND qua các thời kỳ" - Bộ trưởng Tô Lâm nhấn mạnh. *(Xem tiếp trang 47)*

LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT NHÂN DÂN VIỆT NAM VIẾT TIẾP NHỮNG BẢN ANH HÙNG CA CHIẾN THẮNG CỦA THỜI KỲ ĐỔI MỚI*

PHẠM MINH CHÍNH
Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ
Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

***Tóm tắt**: Tối ngày 17/7/2022, tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã đến dự và có phát biểu quan trọng tại Lễ Kỷ niệm 60 năm Ngày Truyền thống lực lượng Cảnh sát nhân dân Việt Nam (20/7/1962 - 20/7/2022). Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy trân trọng giới thiệu toàn văn bài phát biểu của Thủ tướng Chính phủ tại Lễ kỷ niệm.*

***Từ khóa**: Thủ tướng Phạm Minh Chính, phát biểu, kỷ niệm 60 năm, Cảnh sát nhân dân.*

***Abstract**: Prime Minister Pham Minh Chinh attended a ceremony in the National Convention Centre on July 17 to mark the 60th traditional day of the People's Police force (July 20, 1962-2022). Here is the full-text speech of the Prime Minister at the ceremony.*

***Keywords:** Prime Minister Pham Minh Chinh, speech, mark the 60th traditional day, People's Police.*

"Kính thưa các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước!

Thưa các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an!

Thưa các đồng chí Tướng lĩnh, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, các thế hệ lãnh đạo chỉ huy và cán bộ, chiến sỹ lực lượng Cảnh sát nhân dân!

Thưa các đại biểu quốc tế và toàn thể các đồng chí!

Hôm nay, Tôi rất vui mừng và tự hào đến dự Lễ Kỷ niệm 60 năm Ngày Truyền thống lực lượng Cảnh sát nhân dân và đón nhận Huân chương Hồ Chí Minh. Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, tôi xin gửi tới các đồng chí đại biểu; các đồng chí Tướng lĩnh, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; các thế hệ lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát nhân dân lời chào trân trọng, lời thăm hỏi ân cần và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Thưa các đồng chí!

Lực lượng Cảnh sát nhân dân là một bộ phận cấu thành hết sức quan trọng của Công an nhân dân Việt Nam. Những chặng đường lịch sử chiến đấu và trưởng thành của lực lượng Cảnh sát nhân dân luôn gắn liền với những trang sử hào hùng, vẻ vang của lực lượng Công an nhân dân, của dân tộc, của cách mạng và sự phát triển của đất nước, cuộc sống bình yên của Nhân dân. Trong 60 năm từ ngày 20/7/1962 Chủ tịch Hồ Chí Minh ký lệnh công bố Pháp lệnh đến nay; lực lượng Cảnh sát nhân dân đã dày công xây dựng, chiến đấu, trưởng thành, phát triển lớn mạnh, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đến dự Lễ Kỷ niệm.

Trong Diễn văn do đồng chí Trung tướng Nguyễn Duy Ngọc - Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Công an trình bày, các chuỗi sự kiện đã diễn ra gần đây và trong chương trình nghệ thuật "Khúc quân hành người Cảnh sát nhân dân" trình diễn tại lễ kỷ niệm long trọng này; đã thể hiện những "mốc son rực rỡ" về những đóng góp to lớn của lực lượng Cảnh sát nhân dân trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của chúng ta.

**Đầu đề do Ban Biên tập đặt*

Ngay từ những ngày đầu Cách mạng Tháng Tám năm 1945, lực lượng Công an nhân dân, trong đó có Cảnh sát nhân dân vừa mới thành lập, đã lập tức tham gia trấn áp phản cách mạng, thiết lập trật tự trị an, bảo vệ tuyệt đối an toàn Lễ Tuyên ngôn độc lập, thành lập Nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa. Tích cực phối hợp chặt chẽ cùng các lực lượng khác và các tầng lớp nhân dân chiến đấu anh dũng kiên cường, đập tan bộ máy cai trị của thực dân, phong kiến, phản động, bảo vệ vững chắc chính quyền cách mạng non trẻ trước hiểm họa "thù trong, giặc ngoài".

Hưởng ứng Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, lực lượng Cảnh sát nhân dân cùng toàn quân, toàn dân bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ, chiến đấu chống địch càn quét, diệt tề, trừ gian, giành thắng lợi trước thực dân xâm lược, với chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu".

Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc xâm lược, Cảnh sát nhân dân đã góp phần quan trọng để miền Bắc xã hội chủ nghĩa là hậu phương lớn vững chắc cho miền Nam anh dũng thành đồng, bất khuất, đứng vững và đập tan các cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch. Hàng nghìn cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát nhân dân tình nguyện lên đường, sẵn sàng xả thân chiến đấu "Vì miền Nam ruột thịt", cùng toàn quân, toàn dân ta làm nên những chiến công bất tử, những kỳ tích anh hùng, với đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giành thắng lợi vĩ đại giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Cách mạng thành công, non sông thu về một mối, lực lượng Cảnh sát nhân dân trên khắp mọi miền của Tổ quốc đã tích cực tham gia tiếp quản, khắc phục hậu quả chiến tranh, triển khai quyết liệt công tác phòng, chống tội phạm, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ cuộc sống bình yên cho nhân dân; trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới, cùng với quân và dân cả nước đã tiếp tục kiên cường chiến đấu, hy sinh bảo vệ vững chắc biên cương của Tổ quốc.

Hiện nay, Việt Nam được đánh giá là quốc gia giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả. Những thành công đó có sự đóng góp quan trọng của lực lượng Cảnh sát nhân dân. Các đồng chí đã chủ động tham mưu với Đảng, Nhà nước các vấn đề chiến lược về bảo vệ trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm; tiếp tục đổi mới, hoàn thiện phương châm, nguyên tắc, biện pháp công tác, chiến đấu của toàn lực lượng. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; phát hiện, đấu tranh, xử lý nghiêm, hiệu quả các loại tội phạm, nhất là tội phạm hình sự nguy hiểm, hoạt động có tổ chức, có yếu tố nước ngoài, tội phạm về ma túy, tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, tội phạm sử dụng công nghệ cao và tội phạm về môi trường… góp phần xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát biểu tại Lễ Kỷ niệm.

Các công tác quan trọng khác như: công tác quản lý giam, giữ, thi hành án hình sự; công tác quản lý trật tự, an toàn giao thông; công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cũng có nhiều đổi mới toàn diện, đồng bộ, tích cực, hiệu quả, phù hợp với tình hình và đặc thù, điều kiện hoàn cảnh của đất nước trên các lĩnh vực này.

Công tác phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn xã hội của lực lượng Cảnh sát nhân dân cũng luôn được coi trọng với những chiến lược, giải pháp ngày càng hoàn thiện, hiệu quả, khắc phục cơ bản những sơ hở, thiếu sót, những nguyên nhân, điều kiện có thể xảy ra tội phạm. Qua đó không chỉ từng bước làm giảm tội phạm, mà còn chứa đựng tính nhân văn sâu sắc, tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực, hướng thiện trong xã hội của chúng ta.

Trong thời gian gần đây, bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, lực lượng Cảnh sát nhân dân đã hoàn thành xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước điện tử; đã góp phần quan trọng thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và phòng chống sách nhiễu, tham nhũng "vặt".

Công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế của lực lượng Cảnh sát nhân dân được mở rộng, thực chất, có chiều sâu, ở phạm vi đa phương và song phương, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng đang diễn ra mạnh mẽ, phức tạp như hiện nay. Đặc biệt là bản lĩnh, trách nhiệm, tinh thần sẵn sàng chiến đấu, hy sinh lại tiếp tục được minh chứng sâu đậm khi tham gia phòng chống đại dịch COVID-19 của lực lượng Cảnh sát nhân dân, vừa tích cực bảo đảm an ninh, trật tự, vừa là người chiến sỹ trên tuyến đầu chống dịch, cùng lực lượng Y tế, Quân đội, thực sự trở thành chỗ dựa vững chắc của cấp ủy, chính quyền địa phương và của nhân dân; góp phần cùng cả nước chiến thắng đại dịch, để hồi phục nhanh và phát triển kinh tế, xã hội bền vững.

Thưa các đồng chí đại biểu, khách quý!

Thưa toàn thể đồng bào, đồng chí!

Trong suốt quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, Cảnh sát nhân dân Việt Nam đã thể hiện sâu sắc, sinh động lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, Nhà nước, với Tổ quốc và Nhân dân, với chế độ Xã hội chủ nghĩa. Thấm nhuần sâu sắc và làm theo Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân, Cảnh sát nhân dân luôn dũng cảm chiến đấu, sẵn sàng hy sinh "thức cho dân ngủ, gác cho dân vui chơi, lấy niềm vui, hạnh phúc của Nhân dân làm niềm vui, lẽ sống của mình".

Trên chặng đường vẻ vang và gian nan đó, có hàng nghìn cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát nhân dân đã anh dũng hy sinh hoặc bị thương, mất một phần xương máu của mình để bảo vệ Nhân dân. Ngay cả khi đất nước hòa bình, bảo vệ cuộc sống bình yên và hạnh phúc của nhân dân, máu đào của cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát nhân dân vẫn đang đổ xuống. Lẽ sống và nhiều tấm gương dũng cảm hy sinh, cống hiến trọn đời mình của các chiến sỹ Cảnh sát nhân dân đã trở thành biểu tượng cao đẹp của chủ nghĩa anh hùng cách mạng thời đại Hồ Chí Minh. Với sự khiêm tốn và tất cả niềm tự hào, chúng ta có thể khẳng định, lực lượng Cảnh sát nhân dân Việt Nam thực sự xứng đáng là đội quân Anh hùng, của Nhân dân Việt Nam anh hùng, của dân tộc Việt Nam anh hùng. Trong những ngày này, cả nước ta đang hướng về Ngày Thương binh liệt sỹ (27/7), chúng ta không thể nào quên những cống hiến và hy sinh cao cả đó, đồng thời bày tỏ sự tri ân sâu sắc, lòng biết ơn vô hạn đối với các mẹ Việt Nam anh hùng, anh hùng liệt sỹ, thân nhân gia đình của họ, các đồng chí thương binh, bệnh binh; các thế hệ cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát nhân dân và các lực lượng khác đã chiến đấu, anh dũng hy sinh, mất mát trong kháng chiến và thời kỳ đổi mới.

Ghi nhận những công lao và đóng góp to lớn đó, Đảng, Nhà nước và Nhân dân đã trao tặng lực lượng Cảnh sát nhân dân nhiều phần thưởng, danh hiệu cao quý và đặc biệt là niềm tin yêu sâu sắc của Nhân dân, của Đảng đối với lực lượng Cảnh sát nhân dân. Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Nhân dân, tôi xin chúc mừng lực lượng Cảnh sát nhân dân được đón nhận Huân chương Hồ Chí Minh; những tập thể, cá nhân được nhận danh hiệu và phần thưởng cao quý ngày hôm nay!

Thưa các đồng chí!

Những thành tích, chiến công của lực lượng Công an nhân dân, trong đó có Cảnh sát nhân dân trong gần 77 năm qua bắt nguồn từ sự giáo dục, rèn luyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và từ sự quan tâm đặc biệt, dày công chăm lo, lãnh đạo đúng đắn tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước; sự lãnh đạo, chỉ huy điều hành của Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an qua các thời kỳ.

Những thành tích, chiến công của các đồng chí cũng bắt nguồn từ sự đoàn kết, thống nhất, phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng, hiệu quả, đồng bộ của các cơ quan, tổ chức, địa phương trong hệ thống chính trị; sự tin tưởng, ủng hộ hết sức to lớn của Nhân dân; sự quan tâm, giúp đỡ của bạn bè quốc tế. Đặc biệt là bắt nguồn từ sự năng động, sáng tạo, kiên trì, kiên định, kiên quyết giữ vững bản lĩnh chính trị, anh dũng đấu tranh và mưu trí, sắc bén về nghiệp vụ, với tinh thần "Vì nước, vì dân, quên thân phục vụ" của lớp lớp cán bộ, chiến sỹ lực lượng Cảnh sát nhân dân.

Mặc dù vẫn còn một số hạn chế, khuyết điểm như: công tác nắm, phân tích, dự báo tình hình và tham mưu chiến lược có nơi, có lúc, có việc chưa kịp thời; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về trật tự, an toàn xã hội trên một số địa bàn, lĩnh vực hiệu quả chưa cao; một bộ phận cán bộ, chiến sỹ có biểu hiện suy thoái về phẩm chất đạo đức, giảm sút ý chí chiến đấu, vi phạm kỷ luật, thậm chí vi phạm pháp luật đến mức phải xử lý; tiềm lực hậu cần, kỹ thuật có lĩnh vực chưa theo kịp yêu cầu của thực tiễn công tác chiến đấu và sự phát triển của khoa học, công nghệ ngày nay… Nhưng những thành tựu mà lực lượng Cảnh sát nhân dân đã nỗ lực giành được trong những chặng đường cách mạng đầy gian khổ hy sinh là rất đáng trân trọng và rất đỗi tự hào.

Thưa các đồng chí!

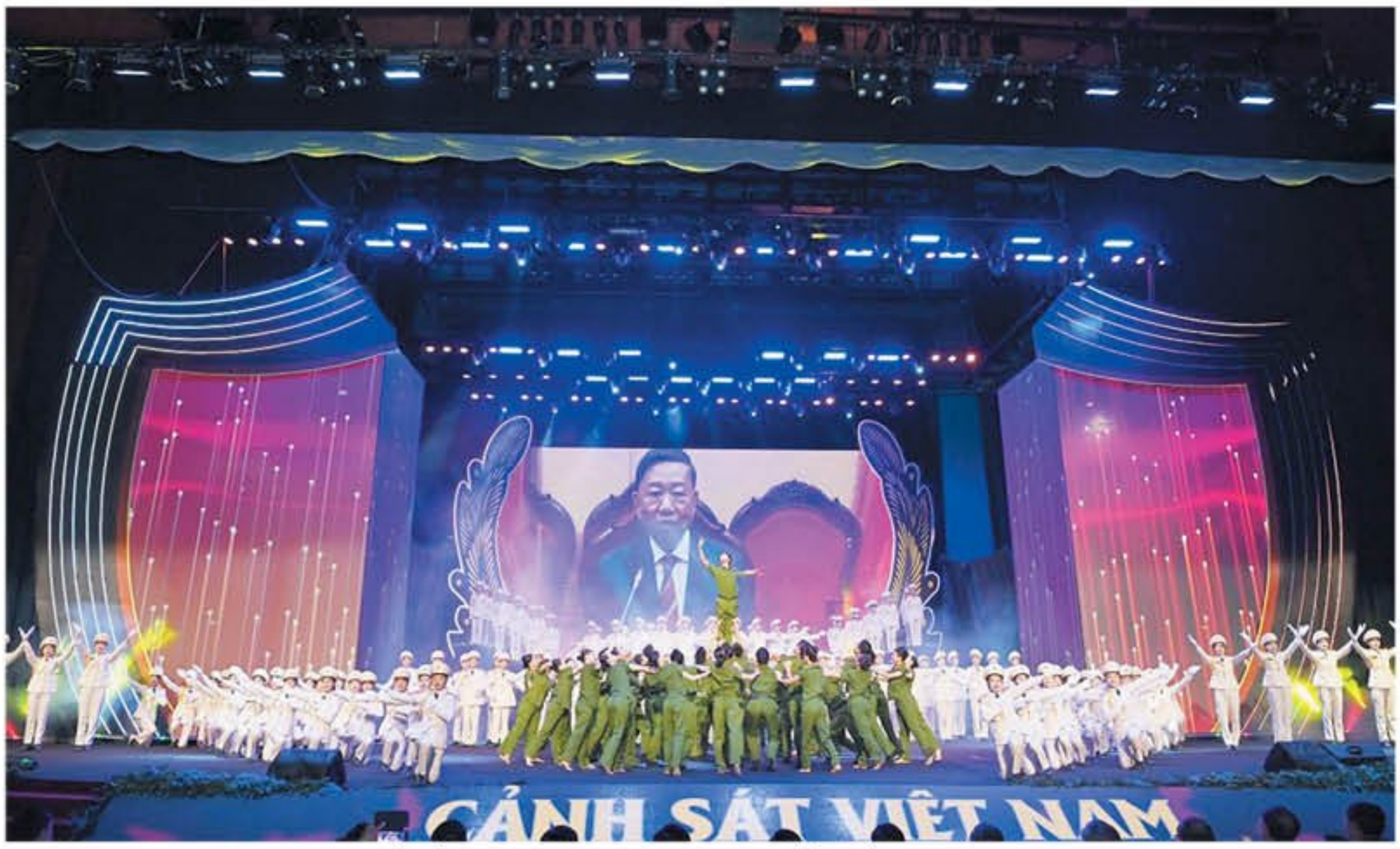
Trong thời gian tới, tình hình thế giới và khu vực có những cơ hội, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn và thách thức nhiều hơn. Ở trong nước, những nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra vẫn hiện hữu, có mặt còn phức tạp hơn; quá trình phục hồi, phát triển kinh tế, xã hội sau đại dịch COVID-19 còn nhiều khó khăn; xu hướng quốc tế hóa tội phạm, đan xen giữa các loại hình tội phạm với phương thức, thủ đoạn hết sức tinh vi, nguy hiểm ngày càng gia tăng. Trật tự, an toàn xã hội, các nguy cơ, thách thức mới về an ninh con người, an ninh phi truyền thống… còn tiềm ẩn nhiều phức tạp, đặt ra những yêu cầu, nhiệm vụ mới rất nặng nề, khó khăn đối với công tác bảo vệ an ninh, trật tự.

Với vai trò nòng cốt, chủ công, Lực lượng Cảnh sát nhân dân cần nhận thức sâu sắc bối cảnh tình hình, tích cực đổi mới tư duy, hành động, tạo ra sức mạnh tổng hợp; khắc phục những mặt còn hạn chế, khuyết điểm và thực hiện thật tốt những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đã đề ra. Tôi xin gợi mở một số nội dung:

Một là, mọi hoạt động của lực lượng Công an nhân dân nói chung, Cảnh sát nhân dân nói riêng phải quán triệt sâu sắc, bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng mà đứng đầu là Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, sự thống lĩnh của Chủ tịch nước, sự thống nhất quản lý nhà nước của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự chỉ huy, quản lý trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Công an và sự giám sát của Nhân dân. Lực lượng Cảnh sát nhân dân tiên phong, gương mẫu trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Coi trọng hơn nữa công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên; nâng tầm văn hóa, tô thắm thêm hình ảnh cao đẹp của người Cảnh sát nhân dân bản lĩnh, dũng cảm, nhân văn, có "trái tim nóng, cái đầu lạnh, đôi chân vững chắc, có bàn tay sạch và biết trọng danh dự" vì "Danh dự là điều thiêng liêng, cao quý nhất!" như lời căn dặn của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Hai là, tập trung nắm chắc, phân tích, dự báo đúng tình hình, làm tốt công tác tham mưu với Đảng, Nhà nước, nhất là tham mưu chiến lược và tham mưu cơ chế chính sách, pháp luật về bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội; góp phần tích cực, hiệu quả xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước cả về xây dựng và thực thi pháp luật trong các lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; ứng phó có hiệu



Cảnh sát nhân dân Việt Nam viết tiếp những Bản anh hùng ca chiến thắng của thời kỳ mới!

quả với các nguy cơ, thách thức an ninh phi truyền thống. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân, đổi mới khoa học, công nghệ và ứng dụng công nghiệp 4.0 hiệu quả trong công tác phòng, chống tội phạm, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, thực hiện tốt việc kiểm soát quyền lực trong thực hiện quyền tư pháp. Sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ Cảnh sát nhân dân phải là những người đi đầu thượng tôn Hiến pháp và pháp luật.

Ba là, thực hiện tốt chức năng trực tiếp chiến đấu, phòng chống tội phạm, đảm bảo ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Quán triệt phương châm công tác: Phòng ngừa từ sớm, từ xa, ngay từ cơ sở. Phòng ngừa xã hội là căn bản, quyết định; phòng ngừa nghiệp vụ là quan trọng, cần thiết. Lấy phòng ngừa là chính, kết hợp hài hòa, hợp lý, hiệu quả giữa chủ động phòng ngừa và tích cực phát hiện, đấu tranh, xử lý trong phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, góp phần đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng chống "giặc nội xâm", tham nhũng, tiêu cực. Bảo đảm xử lý nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Luôn tôn trọng, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Bốn là, tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế, nhất là hợp tác với cơ quan cảnh sát các nước, các tổ chức quốc tế về phòng, chống tội phạm, tạo thế trận tổng hợp, liên hoàn, chủ động từ sớm, từ xa trong phòng, chống tội phạm. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát nhân dân đáp ứng yêu cầu làm việc trong môi trường quốc tế; có kế hoạch cử cán bộ Cảnh sát tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên Hợp quốc, góp phần tô thắm thêm hình ảnh cao đẹp của Công an nhân dân Việt Nam trong lòng bạn bè quốc tế.

Năm là, gắn bó mật thiết với Nhân dân, gần dân, trọng dân, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân, hết lòng, hết sức phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân; để Nhân dân được thụ hưởng những thành quả của sự nghiệp bảo vệ an ninh trật tự, của sự nghiệp đổi mới, hội nhập quốc tế. Lực lượng Cảnh sát nhân dân cần tiếp tục chủ động phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả hơn nữa với các lực lượng khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân và các cơ quan, tổ chức có liên quan, tập trung xây dựng thế trận lòng dân gắn với thế trận phòng, chống tội phạm, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, tạo nền tảng vững chắc để triển khai các chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, giữ nước từ khi nước chưa nguy.

Sáu là, tiếp tục ưu tiên các nguồn lực hợp lý, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm để xây dựng lực lượng Cảnh sát nhân dân trong tình hình mới thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, có bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thông nghiệp vụ, pháp luật, giỏi công nghệ, biết ngoại ngữ; có văn hóa và nhân văn cao đẹp. Tiếp tục xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo hướng "Bộ tinh, tỉnh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở". Nâng cao tiềm lực cơ sở vật chất, hậu cần kỹ thuật sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống.

Thưa toàn thể các đồng chí!

Với truyền thống anh hùng, cách mạng vẻ vang qua 60 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, chúng ta tin tưởng vững chắc rằng, dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng, dựa vào sức mạnh vô địch của Nhân dân, lực lượng Cảnh sát nhân dân sẽ phát huy cao độ truyền thống anh hùng với tinh thần mới, khí thế mới, động lực mới, sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn, thách thức, gian khổ; tiếp tục lập nhiều thành tích, chiến công xuất sắc, đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa - Vì sự hùng cường, thịnh vượng của Đất nước, vì khát vọng phồn vinh và bình yên, hạnh phúc của Nhân dân.

Một lần nữa, xin chúc các đồng chí đại biểu, khách quý mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công. Chúc các tướng lĩnh và toàn thể cán bộ, chiến sỹ lực lượng Công an nhân dân, Cảnh sát nhân dân Việt Nam viết tiếp những BẢN ANH HÙNG CA chiến thắng của thời kỳ mới!

Xin trân trọng cảm ơn các đồng chí, các quý vị đại biểu.■

LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN ĐỐI VỚI CÔNG TÁC CỨU NẠN, CỨU HỘ TRONG THẢM HỌA THIÊN TAI VÀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Thượng tướng, PGS, TS TRẦN QUỐC TỎ
Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Thứ trưởng Bộ Công an

Tóm tắt: *Bài viết phân tích, làm rõ về hiện tượng biến đổi khí hậu và những hậu quả của biến đổi khí hậu tại Việt Nam; tổng kết các hoạt động trong công tác cứu nạn, cứu hộ trong thảm họa, thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu của lực lượng Công an nhân dân nói chung, của lực lượng Cảnh sát PCCC&NCCH nói riêng trong những năm qua; đồng thời chỉ ra một số vấn đề còn tồn tại công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn của lực lượng Công an nhân dân hiện nay; từ đó đưa ra một số nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện để nâng cao hiệu quả công tác cứu nạn, cứu hộ ở Việt Nam trong ứng phó với các thảm họa, thiên tai và biến đổi khí hậu trong thời gian tới.*

Từ khóa: *Công an nhân dân, tổng kết, hạn chế tồn tại, nhiệm vụ trọng tâm, cứu nạn, cứu hộ, thảm họa, thiên tai, biến đổi khí hậu.*

Abstract: *The article offers insights into the phenomenon of climate change and its consequences for Vietnam; discusses the activities of rescue in disasters and in response to climate change of the People's Police force in general and of the Fire and Rescue Police force in particular in recent years; concurrently, outlines a number of current deficiencies in the response to climate change, natural disaster prevention, search and rescue of the People's Police force. Based on the findings, some key tasks are raised to improve the effectiveness of rescue work in Vietnam in response to disasters, natural disasters and climate change in the foreseeable future.*

Keywords: *The People's Police force, deficiencies, key tasks, rescue, disasters, climate change.*

Ngày nhận bài: *01/7/2022*; ***Ngày thẩm định***: *03/7/2022*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/7/2022.*

Biến đổi khí hậu (BĐKH) với các biểu hiện chính là sự nóng lên toàn cầu và nước biển dâng (NBD) đã và đang là một trong những thách thức lớn nhất của nhân loại trong thế kỷ XXI, tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu làm cho tần suất, cường độ của các loại hình thiên tai như: bão, lũ, mưa đá, hạn hán, giông, lốc, sạt lở đất… ngày càng gia tăng, diễn biến bất thường, không theo quy luật, tiềm ẩn nguy cơ có thể trở thành thảm họa gây thiệt hại lớn cho xã hội và xóa đi những thành quả nhiều năm phát triển của mỗi quốc gia. Việt Nam nằm trong khu vực Đông Nam Á, thuộc bộ phận của ổ bão Tây Thái Bình Dương, hằng năm phải chịu ảnh hưởng của nhiều trận thiên tai do BĐKH gây ra. Với vị trí địa lý và các điều kiện tự nhiên đặc thù, nằm kề Biển Đông với khoảng 3.260km đường bờ biển chạy dài suốt từ Bắc vào Nam, Việt Nam được đánh giá là một trong các quốc gia chịu sự tác động mạnh mẽ, rõ rệt của biến đổi khí hậu. Thực tế cho thấy, trong 50 năm qua, nhiệt độ trung bình năm ở nước ta đã tăng khoảng 0,5 - 0,7°C và mực nước biển trung bình đã dâng cao khoảng 20cm. Dưới tác động của BĐKH, tình hình thiên tai diễn biến ngày càng cực đoan, dị thường và trái quy luật; bão mạnh, mưa đặc biệt lớn, mưa đá, ngập lụt diện rộng, lũ quét, lở đất, rét đậm, rét hại, hạn hán, dông lốc… xảy ra trên khắp các vùng miền của cả nước đã gây tổn thất nặng nề

về người và tài sản (khoảng 1 - 1,5% GDP), tác động ảnh hưởng lớn đến môi trường, đời sống, sản xuất của nhân dân và sự phát triển bền vững của đất nước. Đáng chú ý, năm 2020, đã xảy ra trên 490 trận thiên tai, trong đó có 14 cơn bão và 01 áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) ảnh hưởng đến Việt Nam; 265 trận dông, lốc sét; 120 trận lũ quét, sạt lở đất; 90 trận động đất; hạn hán, xâm nhập mặn nghiêm trọng, sạt lở bờ sông, bờ biển, sụt lún đê biển tại Đồng bằng Sông Cửu Long… làm gần 360 người chết và mất tích, thiệt hại tài sản ước tính gần 40.000 tỷ đồng. Năm 2021, được đánh giá là năm "mưa thuận gió hòa" (thiên tai làm 107 người chết, mất tích, thiệt hại tài sản ước tính hơn 4.800 tỷ đồng) và có số liệu thiệt hại về thiên tai thấp nhất trong vòng 20 năm qua; tuy nhiên, thiên tai xảy ra trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp đã gây ra nhiều khó khăn, thách thức cho công tác phòng ngừa, ứng phó.

Thời gian qua, Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm đến công tác phòng, chống thiên tai, xác định công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, văn bản quy phạm pháp luật nhằm chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai. Điển hình như: Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 56/KL-TW ngày 23/8/2019 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Quốc hội ban hành Luật Phòng chống thiên tai năm 2013, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Chính phủ ban hành Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng PCCC, Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai, Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 về công tác phòng, chống thiên tai; Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 09/7/2021 về xây dựng, củng cố và nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã,… Đây là những cơ sở chính trị, pháp lý quan trọng cho hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ của các lực lượng được giao nhiệm vụ, nhằm khắc phục và hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do các sự cố, thiên tai gây ra, trong đó có lực lượng Công an nhân dân.

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an, Ban Chỉ đạo Ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự Bộ Công an (Ban Chỉ đạo ƯPT/BCA) đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo toàn lực lượng triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều nhiệm vụ, giải pháp nhằm chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Cụ thể, Đảng ủy Công an Trung ương đã ban hành Chương trình số 34-CTr/ĐUCA, ngày 03/1/2020 về thực hiện Kết luận số 56/KL-TW ngày 23/8/2019 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Kế hoạch số 214-KH/ĐUCA ngày 08/7/2020 của Đảng ủy Công an Trung ương thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 05/2021/TT-BCA ngày 14/01/2021 quy định về hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của lực lượng Công an nhân dân; Kế hoạch số 503/KH-BCA-V01 ngày 01/12/2021 về phòng, chống thiên tai của lực lượng Công an nhân dân giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch về ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự của lực lượng Công an nhân dân...

Lực lượng Công an nhân dân luôn phát huy vai trò nòng cốt, xung kích tuyến đầu trong công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, luôn là chỗ dựa vững chắc của cấp ủy, chính quyền và nhân dân các địa phương trong triển khai các mặt công tác ứng phó, phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

Công an các đơn vị, địa phương đã cụ thể hóa chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an, Ban Chỉ đạo ƯPT/Bộ Công an bằng các kế hoạch, chương trình hành động sát với nhiệm vụ chính trị và thực tiễn công tác phòng, chống thiên tai của đơn vị, địa phương; rà soát, điều chỉnh, xây dựng các phương án, kế hoạch phòng, chống thiên tai gắn liền với công tác bảo đảm an ninh, trật tự và phòng, chống dịch bệnh COVID-19. Phát huy vai trò, trách nhiệm của lực lượng Công an cấp cơ sở trong công tác phòng, chống thiên tai, nhất là trong công tác nắm hộ, nắm người, tuyên truyền, vận động nhân dân phòng, tránh thiên tai và giải quyết các tình huống phát sinh khi xảy ra thiên tai ngay từ cơ sở theo đúng phương châm "4 tại chỗ"; cùng với chính quyền địa phương và lực lượng chức năng tổ chức di dời, sơ tán nhân dân ra khỏi khu vực nguy hiểm khi xảy ra bão, mưa lũ. Đồng thời, chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn, vô hiệu hóa hoạt động của các thế lực thù địch, phản động lợi dụng tình hình thiên tai, dịch bệnh để tuyên truyền xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước; bảo đảm an ninh, an toàn các địa bàn, mục tiêu, công trình trọng điểm; làm tốt công tác vận động quần chúng ở những địa bàn bị ảnh hưởng nặng nề bởi thiên tai, dịch bệnh nhằm yên ổn lòng dân và phát huy vai trò to lớn của nhân dân trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự. Kịp thời triển khai các phương án phân luồng giao thông; chốt chặn tại các khu vực xung yếu, ngầm, tràn, nơi có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất, không

cho người và phương tiện lưu thông khi chưa bảo đảm an toàn; bảo đảm an toàn hoạt động chi viện cho những địa bàn bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi thiên tai, dịch bệnh.

Đặc biệt, lực lượng Công an nhân dân đã tổ chức triển khai hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong các tình huống sự cố, tai nạn nói chung và các loại hình thảm họa thiên tai nói riêng, bình quân mỗi năm xuất 12.000 lượt tàu, ca nô, xe chữa cháy, xe cứu nạn, cứu hộ cùng 84.000 lượt cán bộ, chiến sỹ tham gia chữa cháy, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, tổ chức thực hiện trên 3.500 sự cố, tai nạn, cháy, nổ cứu được hàng nghìn người; đồng thời, huy động hàng nghìn lượt cán bộ, chiến sỹ tham gia giúp đỡ nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai. Tính riêng năm 2021, Công an các địa phương mà nòng cốt là lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đã tổ chức chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ 3.261 vụ (2.207 vụ cháy, 1.054 sự cố, tai nạn), trực tiếp cứu 386 người bị tai nạn trong đám cháy, 437 người bị tai nạn trong các vụ sự cố, tai nạn, tìm được 598 thi thể nạn nhân, đồng thời hướng dẫn cho hàng nghìn người bị nạn trong các đám cháy và sự cố, tai nạn thoát nạn an toàn; trực tiếp cứu và bảo vệ an toàn hàng trăm ngôi nhà và công trình, cùng lượng lớn tài sản ước tính trị giá gần 1.000 tỷ đồng và hàng nghìn héc ta rừng [2].

Quá trình thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, tổ chức tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, giúp đỡ nhân dân trong ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, nhiều cán bộ, chiến sỹ Công an đã không quản ngại khó khăn, gian khổ, sẵn sàng hy sinh để bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, điển hình là tấm gương anh dũng hy sinh trong quá trình tham gia công tác phòng, chống thiên tai của đồng chí Đại úy Trương Văn Thắng, cán bộ Công an xã Hướng Việt, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị và đồng chí Thao Văn Súa, Trưởng Công an xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Bên cạnh đó, với tinh thần dũng cảm, kỹ năng nghiệp vụ được đào tạo, huấn luyện bài bản bản, các cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân của chúng ta cũng đã cứu được rất nhiều người dân bị gặp nạn; điển hình là tấm gương của đồng chí Ngô Thái Hiếu, cán bộ Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Công an tỉnh Đồng Nai với tinh thần dũng cảm, kỹ năng nghiệp vụ đã cứu được 04 người bị đuối nước tại bãi tắm thuộc huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào sáng ngày 10/4/2022, đồng chí Hiếu đã được Chủ tịch nước, Bộ trưởng Bộ Công an và các cấp chính quyền biểu dương, khen thưởng.

Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn của lực lượng Công an nhân dân còn một số khó khăn, vướng mắc và tồn tại, hạn chế, đó là: [1]Thiên tai diễn biến ngày càng cực đoan, bất thường; trong khi đó, nguồn lực để ứng phó với thiên tai của cả Trung ương và địa phương còn hạn chế. [2]Thiên tai diễn ra trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp đã gây ra nhiều khó khăn cho công tác ứng phó, khắc phục hậu quả. [3]Lực lượng làm công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại Công an các đơn vị, địa phương chủ yếu làm việc theo chế độ kiêm nhiệm nên còn hạn chế trong công tác tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao. [4]Phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác chỉ huy, chỉ đạo và cứu nạn, cứu hộ còn thiếu về số lượng, chủng loại; chất lượng, tính năng còn hạn chế. [5]Công an các địa phương cơ bản đáp ứng yêu cầu "4 tại chỗ" khi có thiên tai xảy ra. Tuy nhiên, khi có tình huống thiên tai bất thường, gây hậu quả nghiêm trọng, diễn biến phức tạp, cần tổ chức cứu nạn, cứu hộ với quy mô lớn hoặc yêu cầu nghiệp vụ chuyên sâu thì lực lượng, phương tiện tại chỗ của Công an các địa phương khả năng đáp ứng còn hạn chế.

Thời gian tới, tình hình thiên tai sẽ còn tiếp tục phức tạp, bất thường, khó dự báo do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Thiên tai cùng với dịch bệnh diễn biến phức tạp sẽ có nhiều ảnh hưởng tiêu cực đến mọi mặt của đời sống xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội và sinh kế của người dân. Do đó, Công an các đơn vị, địa phương cần bám sát chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an, Ban Chỉ đạo ƯPT/BCA và các văn bản quy phạm pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự để tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả. Trong đó, lưu ý một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương phải xác định phòng, chống thiên tai là nhiệm vụ cấp bách, thường xuyên, mà lực lượng Công an nhân dân giữ vai trò xung kích, tuyến đầu. Thường xuyên chỉ đạo rà soát, điều chỉnh, xây dựng các phương án, kế hoạch ứng phó với các tình huống sự cố, thiên tai cụ thể, sát với thực tế địa bàn cơ sở, gắn liền với công tác bảo đảm an ninh, trật tự. Phát huy vai trò của lực lượng Công an cấp cơ sở trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, nhất là trong công tác nắm hộ, nắm người, tuyên truyền vận động nhân dân phòng tránh thiên tai; di dời, sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn; tham gia tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; giúp nhân dân khắc phục hậu quả, thiệt hại do thiên tai.

Hai là, nghiên cứu xây dựng hoàn chỉnh chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực của các lực lượng thuộc Bộ Công an để ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, thiên tai, thảm họa, sự cố lớn. Tiếp tục kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo, Ban Chỉ huy ƯPT Công an các cấp. Tham mưu, đề xuất xây dựng hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về cơ chế chỉ huy, điều hành, phối hợp, chế độ chính sách cho các lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm làm công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Bên cạnh đó, cần sớm nghiên cứu thành lập đơn vị phản ứng nhanh xử lý các tình huống thảm họa, sự cố thiên tai của Bộ Công an nhằm kịp thời hỗ trợ các đơn vị, địa phương thực hiện có hiệu quả công tác cứu nạn, cứu hộ đối với các loại hình thảm họa thiên tai xảy ra.

Ba là, tăng cường theo dõi, nắm chắc tình hình, dự báo và tham mưu đề xuất kịp thời các chủ trương, biện pháp phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, trong đó chú trọng công tác phòng ngừa; chủ động dự trữ, dự phòng, đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, tổ chức lực lượng thường trực sẵn sàng ứng phó với các tình huống thảm họa thiên tai. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo, trực ban, trực chiến, trực chỉ huy, thống nhất trong chỉ huy, chỉ đạo, điều hành; đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt từ Bộ đến Công an các đơn vị, địa phương; có phương án đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn giao thông phục vụ ứng phó kịp thời trong mọi tình huống. Tổ chức thực hiện nghiêm việc tổng kết và triển khai công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm, xác định làm rõ nguyên nhân khó khăn, tồn tại và đề ra biện pháp, giải pháp khắc phục.

Bốn là, tranh thủ nguồn lực hỗ trợ từ chính quyền địa phương và xã hội hóa phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn của lực lượng Công an nhân dân. Ưu tiên bố trí kinh phí và trang cấp, bổ sung phương tiện, vật tư phục vụ công tác phòng chống thiên tai, cứu nạn, cứu hộ. Đầu tư, mua sắm phương tiện, trang thiết bị chuyên dụng, đặc chủng thiết yếu phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn trong sự cố, thiên tai… để trang cấp cho Công an các đơn vị địa phương. Đặc biệt, chú trọng đầu tư trang bị phương tiện cứu nạn, cứu hộ hiện đại cho lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ nhằm đáp ứng yêu cầu đặt ra cho công tác cứu nạn, cứu hộ trong thảm họa thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. Rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng của các trang thiết bị phục vụ công tác này để đề xuất lãnh đạo Bộ quyết định điều chỉnh, điều chuyển, bổ sung danh mục và trang cấp cho Công an các đơn vị, địa phương. Hướng dẫn Công an các đơn vị cơ sở làm tốt công tác bảo quản, bảo dưỡng vật tư, phương tiện, công tác dự phòng, dự trữ để chủ động ứng phó khi có tình huống sự cố, thiên tai xảy ra.

Năm là, nâng cao năng lực ứng phó sự cố, thiên tai, xử lý các tình huống thảm họa cho lực lượng Công an nhân dân. Bố trí cán bộ có chuyên môn phù hợp và tập trung đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác tham mưu, tham gia các mặt công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; thường xuyên tổ chức đào tạo, tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ cho cán bộ Công an các cấp, trong đó chú trọng nâng cao kỹ năng tìm kiếm, cứu nạn cứu hộ trong thảm họa thiên tai cho lực lượng chuyên trách (lượng Cảnh sát PCCC&CNCH), lực lượng kiêm nhiệm và dự bị xung kích phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn của ngành Công an. Tổ chức kiểm tra công tác chuẩn bị, sẵn sàng phương án ứng phó sự cố, thảm họa thiên tai, nhất là tại các địa bàn cơ sở, xung yếu, thường xuyên bị ảnh hưởng nặng nề bởi thiên tai do tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu.

Sáu là, đổi mới và chủ động tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, đơn vị, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu về tầm quan trọng của việc phòng ngừa sự cố, thiên tai, bão, lũ, cháy, nổ. Đa dạng hóa các hình thức thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai, ứng phó với thảm họa và xây dựng nội dung tuyên truyền phù hợp với từng loại đối tượng như: đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công an các đơn vị, địa phương, các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng tài liệu chuyên đề, tạp chí, tờ rơi, trong đó có tài liệu bằng tiếng dân tộc thiểu số; tổ chức triển lãm, hội thảo về công tác cứu nạn, cứu hộ trong thảm họa thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; tuyên truyền tấm gương cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân có nhiều thành tích trong tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, giúp đỡ nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai. Thường xuyên, kịp thời quan tâm làm tốt chế độ, chính sách và biểu dương, khen thưởng đối với cán bộ, chiến sỹ trực tiếp tham gia tuyến đầu trong công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

Bảy là, thường xuyên cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng, sạt lở, bản đồ xác định nguy cơ xảy ra thiên tai ở từng địa phương và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phòng, chống thiên tai của lực lượng Công an nhân dân. Đánh giá tác động của BĐKH, nước biển dâng đối với ngành Công an và xác định các giải pháp ứng phó. Trên cơ sở đó chủ động tham mưu, đề xuất xây dựng các phương án tác chiến phối hợp nhiều lực lượng trong ứng phó với thảm họa thiên tai và BĐKH; tổ chức diễn tập thực binh phương án cứu nạn, cứu hộ để chủ động hơn trong việc xử lý với các loại hình thảm họa thiên tai và nâng cao kỹ, chiến thuật cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Công an nhân dân.

Tám là, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ để chủ động sản xuất các phương tiện, thiết bị tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm tranh thủ, tận dụng sự hỗ trợ về tài chính, trang thiết bị, công nghệ, năng lực, kinh nghiệm quản lý qua đó triển khai có hiệu quả hoạt động phòng ngừa sự cố, tai nạn, ứng phó với BĐKH và xử lý các tình huống thảm họa thiên tai nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác cứu nạn, cứu hộ trong thảm họa thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu của ngành Công an.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT (2022), *Báo cáo tóm tắt Tổng kết công tác phòng, chống thiên tai và TKCN năm 2021, triển khai nhiệm vụ năm 2022.*

2. Bộ Công an (2021), *Báo cáo Tổng kết công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự của lực lượng công an nhân dân năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022.*

3. Bộ Công an (2022), *Kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự của lực lượng Công an nhân dân trong năm 2022.*

4. Chính phủ (2017), *Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.*

5. Quốc hội (2013), *Luật Phòng, chống thiên tai.*

6. Quốc hội (2020), *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và luật đê điều.*

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CỨU NẠN, CỨU HỘ TRONG THẢM HỌA, THIÊN TAI VÀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU*

(KẾT LUẬN CỦA BAN TỔ CHỨC HỘI THẢO KHOA HỌC "CÔNG TÁC CỨU NẠN, CỨU HỘ TRONG THẢM HỌA, THIÊN TAI VÀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU")

Tóm tắt: *Ngày 01/7/2022, Trường Đại học PCCC đã tổ chức Hội thảo khoa học cấp Bộ "Công tác cứu nạn, cứu hộ trong thảm họa, thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu". Ban Tổ chức Hội thảo đã thống nhất các ý kiến tham luận và đi đến kết luận giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cứu nạn, cứu hộ trong thảm họa, thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.*

Từ khóa: *nâng cao hiệu quả, cứu nạn, cứu hộ, thảm họa, thiên tai, biến đổi khí hậu, kết luận, hội thảo.*

Abstract: *The University of Fire Prevention and Fighting held a ministerial-level scientific conference entitled: "Rescue operations in response to disasters and climate change" on July 1, 2022. The organizing committee of the conference has examined the contents of the presentations and reached a consensus on measures to enhance the efficiency of rescue work in responding to disasters and climate change.*

Keywords: *raising the efficiency, rescue, disasters, climate change, concluding, conference*

Ngày nhận bài: *01/7/2022;* ***Ngày thẩm định***: *03/7/2022;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/7/2022.*

Sau một buổi sáng làm việc với tinh thần khẩn trương và nghiêm túc, Hội thảo Khoa học cấp Bộ: *"Công tác cứu nạn, cứu hộ trong thảm họa, thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu"* đã hoàn thành tất cả các nội dung, chương trình đặt ra.

Ban Tổ chức đã nhận được 61 báo cáo khoa học của các tác giả là những nhà lãnh đạo, quản lý, chuyên gia, cán bộ, sỹ quan trong và ngoài lực lượng Công an nhân dân đã được biên tập trong kỷ yếu Hội thảo. Các báo cáo tham luận thể hiện sự tâm huyết, trách nhiệm, nhiều ý kiến sâu sắc, có ý nghĩa thực tiễn cao. Tại Hội thảo đã có 8 ý kiến trao đổi trực tiếp của các vị đại biểu, các nhà khoa học, đảm bảo ngắn gọn, trọng tâm, trọng điểm, sâu sắc, tâm huyết, và trách nhiệm. Về cơ bản, các ý kiến tham luận tại Hội thảo và các bài viết đã được đăng trong kỷ yếu đã phân tích, làm rõ sâu sắc, toàn diện về những vấn đề biến đổi khí hậu thảm họa, thiên tai và công tác cứu nạn, cứu hộ trong thảm họa, thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; làm rõ về những vai trò, những vấn đề đặt ra đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; phân tích làm rõ các mối đe dọa của thảm họa, thiên tai, đối với xã hội và giải pháp ứng phó đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; những vấn đề trong công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH và các mối đe dọa khác, những vấn đề đặt ra trong công tác đào tạo nguồn nhân lực về PCCC&CNCH trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Bên cạnh đó, Hội thảo cũng đưa ra một số ý kiến về công tác CNCH tại các địa phương trong những hoạt động ứng phó với các thảm họa, thiên tai và đưa ra những đề xuất mang tính thực tiễn rất cao và những chiều hướng có tính khả thi để giảm thiểu những nguy cơ tiềm ẩn của các thảm họa, thiên tai. Các tham luận và những bài viết đã đưa ra những dự báo về tình hình và hậu quả của biến đổi khí hậu, thảm họa thiên tai trong thời gian tới.

Với mục đích không ngừng nâng cao hiệu quả công tác cứu nạn, cứu hộ ở Việt Nam trong ứng phó với các thảm họa, thiên tai và biến đổi khí hậu, các đại biểu, các nhà khoa học đã thống nhất cần tập trung thực hiện 6 nội dung giải pháp trọng tâm sau đây:

Một là, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết, Chỉ thị, chương trình, kế hoạch của Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ Công an trong công tác phòng ngừa, ứng phó với thảm họa, thiên tai và biến đối khí hậu theo chức năng, nhiệm vụ của lực lượng CAND; nghiên cứu, đề xuất và tiếp tục hoàn thiện pháp luật về công tác cứu nạn, cứu hộ trong phòng ngừa và ứng phó với thảm họa, thiên tai, và biến đổi khí hậu về cơ chế chỉ huy, điều hành, phối hợp, chế độ chính sách cho các lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm làm công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; về phân công, phân cấp, xác định rõ trách nhiệm của các Bộ, Ban, Ngành từ Trung ương đến địa phương, đặc biệt là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức,

**Đầu đề do Ban Biên tập đặt*

đơn vị trong công tác phòng ngừa, ứng phó với các thảm họa, thiên tai và biến đổi khí hậu theo phương châm "bốn tại chỗ" *(chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ).*

Hai là, nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực các lực lượng thuộc Bộ Công an để ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, thiên tai, thảm họa. Tiếp tục kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo, Ban Chỉ huy ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong Công an nhân dân.

Công an các đơn vị địa phương, nòng cốt là lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tích cực, chủ động tham mưu cho lãnh đạo Bộ Công an, cấp ủy chính quyền địa phương các cấp về việc xây dựng các phương án, kế hoạch, kịch bản ứng phó với sự cố môi trường và thảm họa, thiên tai và do biến đổi khí hậu gây ra; tham mưu đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện cho các lực lượng, trong đó lực lượng nòng cốt là lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đủ điều kiện để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Thường xuyên tổ chức luyện tập, diễn tập các phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo kế hoạch, kịch bản đã đề ra, trong đó có gắn giữa lý luận và thực tiễn, ứng phó với những điều kiện mà thực tiễn phát sinh; tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm kịp thời trong công tác cứu nạn, cứu hộ trong các vụ việc đã triển khai thực hiện trên thực tế. Bên cạnh đó, cần sớm nghiên cứu thành lập các đơn vị phản ứng nhanh, xử lý các tình huống thảm họa và thiên tai do Bộ Công an chỉ đạo nhằm kịp thời hỗ trợ các đơn vị, địa phương thực hiện có hiệu quả công tác cứu nạn, cứu hộ đối với các loại hình thảm họa, thiên tai.

Ba là, tranh thủ nguồn lực hỗ trợ từ chính quyền địa phương và nguồn lực xã hội hóa để phục vụ công tác phòng, chống thảm họa, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn của lực lượng Công an nhân dân. Ưu tiên bố trí kinh phí và trang cấp, bổ sung phương tiện, vật tư phục vụ công tác phòng chống thảm họa, thiên tai, biến đổi khí hậu. Đầu tư, mua sắm phương tiện, trang thiết bị chuyên dụng, đặc chủng thiết yếu phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong lực lượng CAND thực hiện nhiệm vụ tại các địa phương. Chú trọng đầu tư trang thiết bị, phương tiện CNCH hiện đại cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng của các trang thiết bị phục vụ công tác này để đề xuất lãnh đạo Bộ quyết định điều chỉnh, điều chuyển, bổ sung danh mục và trang cấp cho Công an các đơn vị, địa phương một cách hợp lý. Hướng dẫn Công an các đơn vị địa phương, cơ sở làm tốt công tác bảo quản, bảo dưỡng vật tư, phương tiện, công tác dự phòng, dự trữ để chủ động ứng phó khi có tình huống thảm họa, thiên tai xảy ra. Nghiên cứu triển khai việc đầu tư xây dựng Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ quốc gia; Trung tâm Chỉ huy Điều hành công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng CAND.

Bốn là, nâng cao năng lực ứng phó với sự cố của thiên tai và xử lý các tình huống thảm họa do lực lượng Công an nhân dân đảm nhận. Bố trí cán bộ có chuyên môn phù hợp và tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác tham mưu, tham gia các mặt công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Thường xuyên tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ cho cán bộ Công an các cấp, đặc biệt là Công an cơ sở, trong đó chú trọng nâng cao kỹ năng tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ trong thảm họa, thiên tai cho lực lượng chuyên trách về PCCC&CNCH, lực lượng kiêm nhiệm và lực lượng dự bị xung kích phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn của ngành Công an đảm nhận, nhất là ở cơ sở.

Xây dựng các kịch bản về các tình huống nghiệp vụ phổ biến, điển hình trong ứng phó với các mối đe dọa của thảm họa, thiên tai có liên quan đến công tác cứu nạn, cứu hộ để đưa vào giảng dạy, tập huấn cho lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ như: cứu nạn, cứu hộ khi có lũ quét, sạt lở lớn; cứu nạn, cứu hộ khi khủng bố tấn công vào các chung cư cao tầng tại các thành phố lớn… Cần nghiên cứu đầu tư xây dựng trung tâm thực hành, huấn luyện về các tình huống cứu nạn, cứu hộ một cách hiện đại, đảm bảo bám sát với bối cảnh thực tiễn chiến đấu của lực lượng Công an Việt Nam.

Tổ chức kiểm tra công tác chuẩn bị sẵn sàng phương án về ứng phó sự cố và thảm họa thiên tai nhất là đối với địa bàn cơ sở, xung yếu, thường xuyên bị ảnh hưởng nặng nề về thiên tai và các ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu.

Năm là, đổi mới và chủ động tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, đơn vị, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu về tầm quan trọng của việc phòng ngừa sự cố, thiên tai, bão lũ và cháy, nổ. Đa dạng hóa các hình thức thông tin tuyên truyền và giáo dục về phòng, chống thảm họa, thiên tai. Xây dựng nội dung tuyên truyền một cách phù hợp với từng đối tượng như đăng tải trên các trang thông tin điện tử của CAND từ Trung ương đến địa phương, các phương tiện thông tin đại chúng. Xây dựng các tài liệu chuyên đề, tạp chí và đặc biệt chú trọng tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ và dễ thực hiện. Tổ chức triển lãm Hội thảo về công tác CNCH trong thảm họa, thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, tuyên truyền về những gương người tốt, việc tốt của chiến sỹ CAND trong việc PCCC&CNCH. Thường xuyên kịp thời quan tâm, làm tốt về chế độ, chính sách, biểu dương khen thưởng đối với cán bộ, chiến sỹ trực tiếp tham gia tuyến đầu trong công tác cứu nạn, cứu hộ trong thảm họa, thiên tai thiên tai.

Sáu là, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ mới để chủ động sản xuất các phương tiện, thiết bị tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ phù hợp. Tăng cường hợp tác quốc tế và tranh thủ, tận dụng sự ủng hộ về tài chính, công nghệ, năng lực, kinh nghiệm quản lý của các nước trên thế giới trong ứng phó với thảm họa, thiên tai và biến đổi khí hậu./.

BAN TỔ CHỨC HỘI THẢO KHOA HỌC

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC THAM MƯU CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRONG THẢM HỌA THIÊN NHIÊN VÀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Đại tá, PGS, TS NGÔ VĂN XIÊM
Nguyên Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC
Thiếu tá, ThS PHẠM VĂN HUYNH
Khoa Cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài báo trình bày một số nội dung cơ bản liên quan đến công tác tham mưu cứu nạn, cứu hộ (CNCH) trong thảm họa thiên nhiên và ứng phó với biến đổi khí hậu của các lực lượng tham gia phòng chống thiên tai, xử lý sự cố và tìm kiếm cứu nạn. Xác định các nhiệm vụ tham mưu của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) với vai trò là một lực lượng nòng cốt trong phòng chống thiên tai, ứng phó sự cố và tìm kiếm cứu nạn và nêu một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng thực hiện chức năng, nhiệm vụ tham mưu được giao.*

Từ khóa: *công tác tham mưu, Cảnh sát PCCC&CNCH, thảm họa thiên nhiên, ứng phó, biến đổi khí hậu.*

Abstract: *The article discusses several fundamental issues related to the advisory work in rescue operations to mitigate natural disasters and climate change undertaken by forces involving in handling natural disasters, incidents and conducting search and rescue. It is also aimed to identify the advisory duties of the Fire and Rescue Police force, a core force in disaster prevention, incident response and search and rescue. Accordingly, a number of solutions are proposed to improve the quality of performing assigned tasks of advisory.*

Keywords: *advisory work, Fire and Rescue Police, natural disasters, response, climate change.*

Ngày nhận bài: *20/4/2022;* ***Ngày thẩm định***: *10/5/2022;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/7/2022.*

1. Đặt vấn đề

Thảm họa thiên nhiên hay thiên tai là những hiện tượng tự nhiên bất thường xảy ra trong một thời gian ngắn, không thể lường trước được, có tác động tiêu cực đến cuộc sống của con người và môi trường. Một trong những nguyên nhân gây ra thảm họa thiên nhiên là do biến đổi khí hậu của trái đất. Biến đổi khí hậu là thuật ngữ dùng để chỉ sự thay đổi các thành phần của hệ thống khí quyển, thủy quyển, sinh quyển, thạch quyển và băng quyển bởi những tác động của tự nhiên và nhân tạo. Sự biến đổi khí hậu có thể giới hạn trong một quốc gia, một khu vực nhất định hay có thể xuất hiện trên toàn cầu.

Ứng phó với biến đổi khí hậu là những hoạt động của con người nhằm thích ứng và giảm thiểu những tác động tiêu cực gây nên những thiệt hại cho con người, môi trường và xã hội. Thích ứng là sự điều chỉnh hệ thống tự nhiên hoặc con người đối với hoàn cảnh hoặc môi trường thay đổi nhằm mục đích giảm khả năng bị tổn thương và tận dụng cơ hội do dao động và biến đổi khí hậu mang lại. Giảm nhẹ là các hoạt động nhằm giảm mức độ hoặc cường độ tác động của các yếu tố tiêu cực của biến đổi khí hậu. Tìm kiếm là việc sử dụng lực lượng, trang thiết bị và áp dụng các phương pháp kỹ thuật và công nghệ xác định vị trí và tình trạng người, phương tiện bị nạn để cứu nạn, cứu hộ ra nơi an toàn.

Những năm qua, do sự tác động to lớn của tình hình biến đổi khí hậu và thiên nhiên trên trái đất đã gây ra nhiều thảm họa thiên tai gây ra thiệt hại về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế, xã hội như: bão, ngập lụt, lũ, sạt lở đất, hạn hán, nước dâng, cháy rừng, động đất… và các thiên tai khác. Ở Việt Nam, theo thống kê của Tổng cục Phòng chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn thì mỗi năm trung bình bị tác động của 6 -7

trận bão kèm theo mưa lớn gây lũ lụt trên diện tích rộng lớn. Năm 2020, thiên tai làm chết và mất tích 357 người, thiệt hại về tài sản gần 40.000 tỷ đồng. Năm 2021, thiên tai xảy ra 841 vụ làm chết và mất tích 95 người, thiệt hại về tài sản hơn 5.200 tỷ đồng. Còn theo số liệu của Văn phòng Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thì năm 2021 có hơn 60.000 lượt người với hơn 6000 phương tiện các loại đã tham gia tìm kiếm cứu nạn 15.544 vụ, qua đó cứu được 2.050 người và 161 phương tiện.

Đặc điểm chung các vụ thiên tai xảy ra liên quan đến tác động của thiên nhiên và biến đổi khí hậu là: có quy mô lớn và tính chất phức tạp; xảy ra trên địa bàn rộng, chủ yếu ở những vùng trũng, vùng rừng núi cao và địa phương ven biển; gây nhiều khó khăn cho các lực lượng tham gia CNCH tiếp cận hiện trường nơi xảy ra sự cố tai nạn. Để xử lý khắc phục hậu quả sự cố, tai nạn phải huy động một số lớn lực lượng và phương tiện tham gia. Công tác tổ chức, chỉ đạo, chỉ huy thực hiện các hoạt động tìm kiếm và CNCH người, phương tiện bị nạn ra nơi an toàn gặp nhiều khó khăn.

Theo dự báo của các cơ quan chức năng về phòng, chống thiên tai, sự cố và tìm kiếm cứu nạn, do tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu và thiên nhiên, tình hình sự cố, tai nạn vẫn tiếp tục xảy ra và có diễn biến phức tạp, cực đoan và khó lường hơn, trong khi lực lượng và phương tiện, thiết bị CNCH còn rất thiếu và hạn chế cả về số lượng và chất lượng. Trong khi đó, vẫn còn tâm lý chủ quan của người dân và một số cấp lãnh đạo ở đơn vị, địa phương đối với thảm họa thiên tai. Vì thế, nhiệm vụ phòng chống thiên tai và ứng phó sự cố và tìm kiếm cứu nạn của các lực lượng tham gia hoạt động CNCH hết sức nặng nề, khó khăn. Đòi hỏi phải chủ động và tích cực đầu tư nhiều hơn, cả trong công tác phòng ngừa và xử lý khắc phục hậu quả mới đạt được mục tiêu là hạn chế số vụ và thiệt hại về người, tài sản và môi trường do chúng gây ra, góp phần giữ gìn an ninh, trật tự xã hội.

Để đạt được mục tiêu nêu trên, các lực lượng trong hệ thống tổ chức tham gia phòng chống, ứng phó sự cố và tìm kiếm cứu nạn từ Trung ương xuống các địa phương phải thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được pháp luật giao, trước hết là các nhiệm vụ thuộc công tác tham mưu giữ vai trò quan trọng.

2. Nhiệm vụ tham mưu phòng chống thiên tai, ứng phó sự cố và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ

Theo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai năm 2020 và Nghị định số 30/2017/NĐ-CP quy định tổ chức hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, hệ thống tổ chức các lực lượng tham gia phòng chống thiên tai, ứng phó sự cố và tìm kiếm cứu nạn ở Việt Nam gồm 3 cấp: cấp Quốc gia là Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; cấp Bộ, Ngành là Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; cấp Địa phương là Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp chính quyền tỉnh, thành phố; quận, huyện và xã, phường. Trong hệ thống tổ chức đó, theo Mục 2, Điều 8 Nghị định số 30/2017/NĐ-CP quy định "Cảnh sát PCCC&CNCH các cấp chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp về công tác ứng phó sự cố cháy lớn nhà cao tầng, khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư". Còn đối với các tình huống sự cố tai nạn lớn khác thuộc chức năng, nhiệm vụ cơ quan tham mưu của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của các Bộ, Ngành.

Nhiệm vụ chung trong công tác tham mưu của các lực lượng tham gia phòng chống sự cố, ứng phó sự cố và tìm kiếm cứu nạn là tổng hợp các công việc của cơ quan và cá nhân làm nhiệm vụ tham mưu, phát hiện, phát kiến và nghiên cứu đề xuất các vấn đề giúp người lãnh đạo, chỉ huy đưa ra các quyết định và tổ chức thực hiện quyết định đã ban hành nhằm đạt được mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ được giao. Nhiệm vụ cụ thể công tác tham mưu ứng phó thiên tai, sự cố và tìm kiếm cứu nạn ở mỗi cấp và đơn vị, địa phương bao gồm:

Nghiên cứu, đề xuất các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp ban hành các chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở phạm vi toàn quốc, cũng như ở từng Bộ, Ban, Ngành và địa phương.

Đề xuất các cơ quan quản lý nhà nước sửa đổi, bổ sung và ban hành chương trình, kế hoạch và các văn bản quy phạm pháp luật khác về phòng chống thiên tai, ứng phó sự cố và tìm kiếm cứu nạn cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Quốc gia và các Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn thuộc hệ thống tổ chức các lực lượng tham gia vào các hoạt động của lĩnh vực công tác này từ Trung ương xuống địa phương.

Nghiên cứu đề xuất các biện pháp tổ chức và các giải pháp kỹ thuật và ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến vào tổ chức thực hiện các hoạt động phòng, chống thiên tai, ứng phó sự cố và tìm kiếm CNCH.

Tham mưu đề xuất các biện pháp xây dựng lực lượng và cơ sở vật chất, trang bị phương tiện phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó sự cố và tìm kiếm cứu nạn thực hiện phương châm 4 tại chỗ trong các hoạt động CNCH.

Nghiên cứu đề xuất và thực hiện nghiêm túc các chế độ, chính sách về công tác phòng chống thiên tai, ứng phó sự cố và tìm kiếm cứu nạn nhằm động viên, lôi kéo và khuyến khích mọi người tích cực tham gia.

Tiến hành công tác điều tra cơ bản, lập bản đồ quy hoạch các vùng, miền trên cả nước cần tập trung ưu tiên phòng chống thiên tai, ứng phó sự cố và tìm kiếm cứu nạn. Xây dựng phần mềm tích hợp các dữ liệu thông tin có liên quan đến các mặt công tác này để thống nhất quản lý trong toàn quốc.

Thực hiện công tác cảnh báo, dự báo nguy cơ xảy ra thiên tai và các sự cố tai nạn mang tính khách quan, khoa học và kịp thời để các cơ quan chức năng lựa chọn các biện pháp, giải pháp phòng ngừa và chủ động chuẩn bị lực lượng và phương tiện để ứng phó và xử lý có hiệu quả những vấn đề khẩn cấp, cứu nguy một cách đồng bộ, phù hợp với diễn biến bất thường của các tình huống thiên tai, sự cố theo nguyên tắc 4 tại chỗ, gồm lực lượng, phương tiện, chỉ huy và hậu cần tại chỗ.

Nghiên cứu đề xuất xây dựng và ban hành các quy chế, cơ chế phối hợp giữa các lực lượng tham gia thực hiện các hoạt động phòng, chống thiên tai, ứng phó sự cố và tìm kiếm CNCH nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp cả hệ thống tổ chức. Về lâu dài, cần nghiên cứu phương án xây dựng mô

hình thống nhất các tổ chức lực lượng này thành một đầu mối để quản lý và vận hành có hiệu lực, hiệu quả theo mô hình của nhiều nước trên thế giới hiện nay như: Nga, Nhật, Mỹ, Anh, Pháp, Singapore…

3. Nhiệm vụ của lực lượng tham mưu Cảnh sát PCCC&CNCH trong công tác PCCC và phòng, chống thiên tai và tìm kiếm CNCH

Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Bộ Công an có chức năng, nhiệm vụ là quản lý nhà nước về PCCC theo quy định của Luật PCCC và các Nghị định số 136/NĐ-CP và Nghị định số 83/NĐ-CP về công tác PCCC&CNCH, có trách nhiệm tham mưu cho cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp về công tác đảm bảo an toàn PCCC và phòng ngừa, xử lý khắc phục các tình huống sự cố tai nạn thông thường. Còn trong hệ thống tổ chức các lực lượng tham gia phòng chống thiên tai, ứng phó sự cố và tìm kiếm cứu nạn thì theo quy định tại Mục 2, Điều 8 Nghị định số 30/2017/NĐ-CP "Cảnh sát PCCC&CNCH các cấp chủ trì tham mưu cho UBND cùng cấp về công tác ứng phó sự cố cháy lớn nhà cao tầng, khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư".

Dưới góc độ công tác đảm bảo an toàn PCCC, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thực hiện các nhiệm vụ tham mưu sau: tổ chức nắm tình hình, thu thập, xử lý các thông tin có liên quan cho lãnh đạo, chỉ huy; tổ chức nghiên cứu, phân tích, đánh giá các thông tin, dự báo khoa học các xu hướng có thể xảy ra làm cơ sở khoa học để phát hiện, phát kiến và đề xuất với lãnh đạo, chỉ huy ban hành những quyết định công tác; Giúp lãnh đạo chỉ huy xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện các quyết định đã ban hành và lựa chọn các phương pháp, biện pháp tổ chức thực hiện; là đầu mối liên lạc và giữ mối quan hệ phối hợp công tác với các đơn vị khác trong và ngoài ngành; giúp lãnh đạo, chỉ huy thực hiện nhiệm vụ sơ kết, tổng kết các mặt công tác của đơn vị; tổ chức các hội nghị theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kết quả công tác của đơn vị theo quy định.

Căn cứ pháp lý công tác tham mưu Cảnh sát PCCC&CNCH được quy định tại Điều 57 Luật PCCC năm 2001, Mục 29, Điều 1 Luật PCCC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC năm 2013 và được cụ thể hóa tại Thông tư số 42/2019/QĐ-BCA quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH của Bộ trưởng Bộ Công an. Những nội dung đó đều hướng tới tham mưu cho các cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp ban hành các văn bản quy định về chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về PCCC&CNCH, giúp lãnh đạo Bộ Công an và lãnh đạo, chỉ huy Công an và Cảnh sát PCCC&CNCH các cấp ban hành các quyết định công tác để chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành và thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH.

Để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và nội dung tham mưu, hiện nay lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã hình thành mô hình tổ chức bộ máy tham mưu chuyên trách thuộc hệ thống tổ chức bộ máy của Bộ Công an. Ở cấp Cục Cảnh sát PCCC&CNCH có Phòng Tham mưu. Ở cấp Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH trực thuộc Công an tỉnh, thành phố có Đội Tham mưu; ở Công an cấp quận, huyện có Đội Cảnh sát PCCC&CNCH hoặc Tổ Cảnh sát PCCC&CNCH trực thuộc Đội Quản lý hành chính về trật tự xã hội. Theo số liệu thống kê, hiện có 298/705 đơn vị Công an cấp huyện đã thành lập Đội Cảnh sát PCCC&CNCH, có 205/705 đã thành lập Tổ Cảnh sát PCCC&CNCH với tổng biên chế đội ngũ cán bộ làm tham mưu chuyên trách là 1.198 người, chiếm 10,7% biên chế lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong cả nước.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ, đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu đang được bổ sung về số lượng và từng bước nâng cao về chất lượng. Đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng những năng lực cần thiết bao gồm: năng lực phát hiện và phát kiến những vấn đề mới mang tính thời sự cần có giải pháp xử lý; năng lực nghiên cứu, phân tích tổng hợp; năng lực dự báo xu hướng phát triển của vấn đề và những yếu tố gây ảnh hưởng; năng lực viết, trình bày, báo cáo và đề xuất vấn đề; có trình độ kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ PCCC&CNCH; có kinh nghiệm công tác tham mưu; có tư duy khoa học và tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc. Đó là những căn cứ quan trọng và cần thiết để đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu làm tốt chức năng, nhiệm vụ tham mưu của mình.

Thời gian qua, tham mưu Cảnh sát PCCC&CNCH theo chức năng, nhiệm vụ được giao nghiên cứu xây dựng và đề xuất ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật về PCCC&CNCH. Đã nghiên cứu xây dựng, trình Quốc hội thông qua và ban hành 02 Luật PCCC năm 2001 và Luật Sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật PCCC năm 2013 và thông qua Nghị quyết số 99/2019/QH14 về thi hành Luật PCCC. Từ năm 2011 đến nay, đề nghị Chính phủ ban hành 6 Nghị định về thực hiện Luật PCCC; trình Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân một số tỉnh, thành phố ban hành 11 Nghị quyết và Quyết định về PCCC&CNCH; đề nghị Bộ Công an đã ban hành 25 Thông tư và Thông tư Liên tịch về PCCC&CNCH; tham gia biên soạn mới và bổ sung, chỉnh sửa nhiều quy chuẩn và tiêu chuẩn Việt Nam về an toàn PCCC. Đã nghiên cứu đề xuất lãnh đạo, chỉ huy Công an nhân dân các cấp ký ban hành nhiều chỉ thị, quyết định, chương trình, kế hoạch, hướng dẫn thực hiện các mặt công tác chuyên môn, nghiệp vụ về đảm bảo an toàn PCCC&CNCH trong toàn lực lượng.

Đối với vai trò là lực lượng nòng cốt trong hệ thống tổ chức các lực lượng tham gia phòng, chống thiên tai, ứng phó sự cố và tìm kiếm cứu nạn của quốc gia, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Bộ Công an có nhiệm vụ tham mưu cho Ủy ban Quốc gia và các Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc các Bộ, Ban, Ngành và Ủy ban hành chính các cấp về một số nội dung của công tác tham mưu nêu ở mục 2, trong đó tập trung vào các công việc mang tính chuyên môn, nghiệp vụ chuyên sâu về các biện pháp, giải pháp kỹ - chiến thuật phòng chống, tìm kiếm và xử lý khắc phục những tình huống tai nạn, sự cố khác nhau bao gồm: công tác nghiên cứu, đề xuất các cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về công tác phòng chống thiên tai, ứng phó sự cố và tìm kiếm cứu nạn; công tác dự báo, cảnh báo nguy cơ và khả năng xảy ra bão, lũ lụt, sạt lở đất và cháy lớn; các biện pháp tổ chức quản lý và giải pháp kỹ thuật - công nghệ phòng chống thiên

tai; kỹ năng tìm kiếm người, phương tiện bị nạn; năng lực chỉ huy, xử lý khắc phục các sự cố tai nạn; sự phối kết hợp các hoạt động của các lực lượng tham gia; công tác xây dựng lực lượng, huấn luyện, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, chiến sỹ tham gia và đầu tư trang bị, phương tiện CNCH nhằm kịp thời đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng ngừa và tìm kiếm cứu nạn khi sự cố, tai nạn xảy ra ở từng địa phương, khu vực và trên phạm vi toàn quốc.

4. Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong phòng chống, ứng phó xử lý sự cố và tìm kiếm cứu nạn

Những năm qua, lực lượng tham mưu Cảnh sát PCCC&CNCH đã có nhiều cố gắng thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình nhằm góp phần đảm bảo an toàn PCCC&CNCH. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao và phức tạp trong phòng chống thiên tai, ứng phó sự cố và tìm kiếm cứu nạn, trong thời gian tới, cần phải có các biện pháp và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác tham mưu, trước mắt cần tập trung vào những vấn đề còn yếu và hạn chế sau:

Tiếp tục nghiên cứu đề xuất các cấp chính quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với năng lực và điều kiện thực tế của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Bộ Công an, là lực lượng được tổ chức chính quy, đang từng bước xây dựng tinh nhuệ và hiện đại cả về con người và trang bị phương tiện. Để phát huy và khai thác thế mạnh của lực lượng này, ngoài chức năng, nhiệm vụ phòng chống cháy lớn được quy định tại Mục 2, Điều 8 Nghị định số 30/2017/NĐ-CP, cần trao thêm nhiệm vụ, quyền hạn và tạo điều kiện để tham gia thực hiện một số hoạt động tham mưu và chỉ huy ứng phó sự cố và tìm kiếm cứu nạn các tình huống lũ lụt, sạt lở đất đá, sập đổ công trình, phòng cháy và chữa cháy rừng.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền về kiến thức phòng ngừa và cách thức ứng phó và xử lý an toàn đối với những tình huống sự cố lớn, tai nạn do thảm họa thiên nhiên gây ra, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức và tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu và mọi người dân sống trong những khu vực nguy hiểm chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động phòng chống thiên tai, ứng phó sự cố và tìm kiếm cứu nạn để bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản của nhà nước và nhân dân trên đia bàn.

Phối hợp với các lực lượng khác trong hệ thống tổ chức tham gia phòng chống thiên tai, ứng phó sự cố và tìm kiếm cứu nạn nâng cao chất lượng công tác dự báo, cảnh báo về mức độ nguy cơ xảy ra các loại thảm họa thiên nhiên theo các cấp độ khác nhau đối với tất cả các loại thảm họa giống như: cảnh báo nguy cơ cháy rừng ở từng địa phương, từng vùng khu vực và trên toàn quốc, theo từng thời gian, mùa nhất định trong năm để chủ động đưa ra các biện pháp phòng ngừa, xây dựng và thực tập các phương án ứng phó khi có sự cố xảy ra.

Các cơ quan và cá nhân làm nhiệm vụ tham mưu thuộc các lực lượng cần phối hợp đầu tư các nguồn lực để nghiên cứu xây dựng hệ thống lý luận công tác tìm kiếm người, phương tiện bị nạn trong các tình huống sự cố khác nhau. Trước khi thực hiện các phương pháp, biện pháp CNCH cần phải xác định vị trí, số lượng, tình trạng, khả năng tiếp cận người, phương tiện bị nạn và các yếu tố ngoại cảnh khác trên hiện trường tác động nguy hiểm đến lực lượng và phương tiện tham gia CNCH. Nếu không làm rõ những thông tin cần thiết này của công tác tìm kiếm thì người chỉ huy khắc phục sự cố xảy ra không thể đưa ra các quyết định chính xác để tổ chức thực hiện các hoạt động CNCH nhanh chóng, kịp thời và có hiệu quả.

Sớm nghiên cứu xây dựng và ban hành các quy định về cơ chế, quy trình, quy chế phối hợp giữa các lực lượng tham gia công tác phòng chống thiên tai, ứng phó sự cố và tìm kiếm cứu nạn đối với từng tình huống thảm họa theo Nghị định số 30/NĐ-CP để làm cơ sở pháp lý trong tổ chức thực hiện các hoạt động CNCH được thống nhất. Tránh tư tưởng cát cứ, cục bộ mạnh ai nấy làm không phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống và ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả quá trình thực hiện nhiệm vụ.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an, *Thông tư số 08/ 2018/TT- BCA quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 83/2017/ NĐ-CP*.

2. Bộ Công an, *Thông tư số 42/2019/ TT-BCA quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ,* Hà Nội, 2019.

3. Bộ Công an, *Quyết định số 2513/2019/QĐ-X01 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Đội Cảnh sát PCCC.*

4. Bộ Công an, *Thông tư số 140/2020/ TT-BCA quy định về triển khai các hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Công an nhân dân*, Hà Nội, 2020.

5. Chính phủ, *Nghị định số 30/2017/NĐ-CP quy định tổ chức hoạt động ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn*, Hà Nội, 2017.

6. Chính phủ, *Nghị định số 83/2017/NĐ-CP quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy, chữa cháy*, Hà Nội, 2017.

7. Chính phủ, *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy*, Hà Nội, 2020.

8. Ngô Văn Xiêm, *Công tác tham mưu, lãnh đạo chỉ huy dùng cho lớp bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo Cảnh sát PCCC Thành phố Hà Nội*, Hà Nội 2016.

9. Vũ Xuân Thủy, Phạm Viết Tiến, *Giáo trình Những vấn đề cơ bản về cứu nạn, cứu hộ*. Nxb Giao thông vận tải, Hà Nội, 2018.

10. *Tổng tập về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ*, Tập 8, Công tác cứu nạn, cứu hộ, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2021.

11. Quốc hội, *Luật Phòng cháy và chữa cháy*, Hà Nội, 2001.

12. Quốc hội, *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy,* Hà Nội, 2013.

13. Quốc hội, *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai, Hà Nội*, 2020.

AN TOÀN THÔNG TIN ĐỐI VỚI LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRONG KỶ NGUYÊN CHUYỂN ĐỔI SỐ

Thượng tá, PGS, TS NGUYỄN THANH HẢI
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *An toàn thông tin là một trong những vấn đề lớn được đặt ra trong kỷ nguyên chuyển đổi số đối với tất cả các lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH). Thông tin và bảo đảm an toàn thông tin có ý nghĩa quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả công tác PCCC&CNCH. Bài viết tiếp cận theo hướng nhận diện an toàn thông tin và các mối đe doạ đến an toàn thông tin đối với lĩnh vực PCCC&CNCH trước yêu cầu chuyển đổi số hiện nay. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp góp phần bảo đảm an toàn thông tin đối với lĩnh vực này trong kỷ nguyên chuyển đổi số.*

Từ khoá: *an toàn thông tin, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, kỷ nguyên chuyển đổi số.*

Abstract: *Information security is one of the major issues raised in the digital transformation era for all fields, including the field of fire and rescue. Information and information security are of great significance, contributing to improving the effectiveness of fire and rescue operations. The article is aimed to conceptualize information security and threats to information security in the field of fire and rescue in the midst of current digital transformation requirements. On that basis, a number of solutions are proposed to contribute to ensuring information security in this field in the digital transformation era.*

Keywords: *information security, fire and rescue, digital transformation era.*

Ngày nhận bài: *20/5/2022;* ***Ngày thẩm định***: *26/5/2022;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/7/2022.*

1. Đặt vấn đề

Chuyển đổi số đã và đang đặt ra những cơ hội và thách thức nhất định đối với lĩnh vực PCCC&CNCH, trong đó, an toàn thông tin nhằm bảo đảm sự ổn định, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số nhanh và bền vững là một trong những vấn đề được quan tâm, nghiên cứu. Việc số hóa thông tin dữ liệu, số hóa quy trình và vận dụng chuyển đổi sang cơ chế quản lý điện tử trong lĩnh vực PCCC&CNCH đã góp phần nâng cao hiệu suất giải quyết công việc, giảm thiểu thủ công và phù hợp với quá trình phát triển công nghệ, chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 03/6/2020. Thực tiễn cho thấy khối lượng cơ sở dữ liệu, thông tin phục vụ quá trình chuyển đổi số ngày càng lớn, hệ thống hạ tầng kỹ thuật mạng ngày càng được hoàn thiện, là nhân tố quan trọng, là nền tảng cơ bản để bảo đảm an ninh, an toàn thông tin phục vụ quá trình chuyển đổi số nhưng cũng chưa thể đáp ứng được yêu cầu thực tiễn; bên cạnh đó, các mối đe doạ đến an toàn thông tin ngày càng đa dạng, phong phú và tinh vi hơn. Theo đó, cần tiếp tục nghiên cứu đưa ra các biện pháp, giải pháp nhằm bảo đảm an toàn thông tin nói chung, trong đó có an toàn thông tin đối với lĩnh vực PCCC&CNCH trong kỷ nguyên chuyển đổi số hiện nay.

2. An toàn thông tin và các mối đe doạ đến an toàn thông tin đối với lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong chuyển đổi số hiện nay

An toàn thông tin được hiểu là một hành động nhằm phòng ngừa, ngăn chặn hoặc ngăn cản sự truy cập, sử dụng, chia sẻ thông tin, tiết lộ, phát tán, phá hủy hoặc ghi lại những thông tin khi chưa được sự cho phép của chủ sở hữu. An toàn thông tin luôn được coi là vấn đề quan trọng hàng đầu của toàn xã hội, có ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống kinh tế, xã hội.

Mạng là môi trường trong đó thông tin được cung cấp, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông qua mạng viễn thông và mạng máy tính. Theo Khoản 1, Điều 3 Luật An toàn thông tin mạng năm 2015, an toàn thông tin mạng là sự bảo vệ thông tin, hệ thống thông tin trên mạng tránh bị truy nhập, sử dụng, tiết lộ, gián đoạn, sửa đổi hoặc phá hoại trái phép nhằm bảo đảm tính nguyên vẹn, tính bảo mật và tính khả dụng của thông tin [3]. Trong Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 mà Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt, theo đó, bảo đảm an toàn, an ninh mạng là then chốt để chuyển đổi số thành công và bền vững, đồng thời là thành phần xuyên suốt không thể tách rời của chuyển đổi số [2].

Dữ liệu là yếu tố quan trọng cần được nghiên cứu, bảo vệ cũng như bảo đảm sự an toàn trong kỷ nguyên chuyển đổi số. Theo Từ điển Bách khoa Công an nhân dân Việt Nam, xuất bản năm 2005 thì: An toàn dữ liệu là việc bảo vệ các dữ liệu khỏi bị lộ, bị phá huỷ hoặc sao chép, sửa đổi một cách cố ý hay vô ý trong các hệ thống thông tin có sử dụng máy tính. Để bảo đảm an toàn dữ liệu, phải tận dụng khả năng an toàn đã được thiết kế trong hệ điều hành mạng và quản trị cơ sở dữ liệu hoặc sử dụng bức tường lửa, khoá bảo mật [4, tr.26].

Chuyển đổi số là bước phát triển tiếp theo của tin học hóa và có được nhờ sự tiến bộ vượt bậc của những công nghệ mới mang tính đột phá, nhất là công nghệ số; đây là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số. Nghiên cứu trong lĩnh vực PCCC&CNCH cho thấy, chuyển đổi số có ý nghĩa quan trọng, cần thiết, điển hình như: số hóa cơ sở dữ liệu, thông tin vụ cháy, nổ, vụ tai nạn, sự cố góp phần thực hiện dự báo tình hình cháy, nổ, sự cố, tai nạn được chính xác, kịp thời; ứng dụng thông tin số hóa cho hoạt động điều tra cơ bản, nắm bắt tình hình cơ sở, đối tượng thuộc diện quản lý; nắm bắt thông tin về PCCC của từng cơ sở, khu vực, địa bàn; thông tin hệ thống giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy; thông tin các phương tiện của cơ sở, của cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH; thông tin lực lượng; kết nối giữa thiết bị cảm biến tại cơ sở với trung tâm thông tin chỉ huy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH để kịp thời phát hiện các diễn biến bất thường, các vụ cháy, nổ, sự cố tại các cơ sở; nắm bắt thông tin người bị nạn trong các cơ sở… qua đó phục vụ có hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Chuyển đổi số trong lĩnh vực PCCC&CNCH gắn liền với việc ứng dụng mô hình quản lý đô thị thông minh, mô hình thông tin công trình B.I.M vào công tác thiết kế, thi công, thẩm duyệt, nghiệm thu, vận hành hệ thống PCCC của dự án, công trình. Mô hình công nghệ B.I.M giúp cho việc xây dựng phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, giả định tình huống cháy, mô phỏng quá trình hình thành và phát triển đám cháy, khói, mô phỏng quá trình thoát nạn cho người trong công trình… qua đó đưa ra các giải pháp phòng ngừa cháy, nổ và giải pháp chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi có sự cố, cháy, nổ xảy ra. Chuyển đổi số giúp xây dựng đồng bộ quy trình thủ tục hành chính cấp độ 3, 4, giúp giảm thủ tục hành chính lĩnh vực PCCC&CNCH, nâng cao chất lượng phục vụ doanh nghiệp, người dân. Chuyển đổi số gắn liền với mô hình thông tin công trình giúp cung cấp cái nhìn trực quan hỗ trợ rất tốt trong quá trình lựa chọn phương án đầu tư, phương án thiết kế phù hợp với kế hoạch triển khai; giúp chủ đầu tư dễ dàng trong việc xem xét và ra quyết định thông qua các thông tin về an toàn PCCC được tích hợp sẵn trong mô hình. Hỗ trợ quản lý an toàn về PCCC trong quá trình sử dụng: phát hiện cháy sớm thông qua thiết bị truyền tin báo hoặc kết nối camera; phát hiện các tín hiệu bất thường của hệ thống báo cháy, chữa cháy tại cơ sở (báo lỗi, báo sự cố, báo thời gian bảo trì, bảo dưỡng phương tiện PCCC; quản lý bảo hiểm cháy, nổ; quản lý các thiết bị kết nối ngoại vi, liên động với hệ thống PCCC; quản lý lực lượng PCCC&CNCH của cơ sở; duy trì hoạt động của các phương tiện PCCC…); quản lý phương án PCCC&CNCH; xây dựng mô hình thoát nạn của cơ sở phù hợp với các tình huống cháy, nổ… Khi áp dụng chuyển đổi số công trình được mô phỏng qua hình ảnh mô hình 3 chiều trực quan sẽ tạo thuận lợi cho việc thuyết trình, đánh giá, lựa chọn giải pháp thiết kế về PCCC có hiệu quả. Chuyển đổi số góp phần tăng năng suất, chất lượng thiết kế, thuận lợi trong việc điều chỉnh thiết kế về PCCC và hạn chế được sai sót trong quá trình thực hiện. Do có sự phối hợp đồng thời của các bộ môn thiết kế, các thông tin thiết kế được hiển thị trực quan nên việc dùng mô hình thông tin sẽ tăng chất lượng thiết kế, giảm đáng kể mâu thuẫn giữa thiết kế tại văn phòng và triển khai thi công ngoài hiện trường. Các thiết kế thực hiện thông qua mô hình khi có điều chỉnh ở bộ phận thiết kế này thì thông tin thay đổi sẽ hiển thị trên đối tượng đó ở bộ phận thiết kế khác, qua đó việc điều chỉnh thiết kế được thực hiện nhanh chóng. Công tác đo bóc khối lượng và lập dự toán chi phí của công trình được thực hiện một cách nhanh chóng và chính xác: việc sử dụng mô hình thông tin công trình ở định dạng 3D, kèm theo đó là tích hợp phần mềm đo bóc khối lượng nên việc đo bóc khối lượng công trình được thực hiện một cách tự động. Với cơ sở dữ liệu về giá phù hợp, việc xác định chi phí xây dựng về PCCC của công trình sẽ được rút ngắn đáng kể. Tiện ích này đặc biệt có ý nghĩa trong giai đoạn thiết kế của dự án, khi các thiết kế thường xuyên thay đổi, chủ đầu tư rất cần các thông tin một cách nhanh chóng để kịp thời đưa ra quyết định lựa chọn phương án.

Ngày nay, với sự phát triển của khoa học và công nghệ, đặc biệt là trong kỷ nguyên chuyển đổi số thì thông tin và sự bảo mật thông tin là vấn đề được quan tâm hơn bao giờ hết, trong đó, những mối đe doạ, nguy cơ mất an toàn thông tin nói chung và trong lĩnh vực PCCC&CNCH nói riêng là vấn đề được quan tâm, nghiên cứu. Theo Báo cáo xếp hạng an toàn, an ninh mạng toàn cầu - GCI 2020 vừa được ITU công bố, Việt Nam ở vị trí thứ 25 trong 194 quốc gia, vùng lãnh thổ được xếp hạng, thứ 7 trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và thứ 4 khu vực ASEAN [1]. Nghiên cứu vấn đề an toàn thông tin đối với lĩnh vực PCCC&CNCH trong kỷ nguyên chuyển đổi số, có thể nhận diện được một số mối đe doạ đến an toàn thông tin, điển hình như:

Mối đe doạ từ các đối tượng tấn công mạng có thể dẫn đến mất an toàn thông tin đối với lĩnh vực PCCC&CNCH, như: Hacker; Masquerader; Eavesdropping; các loại lỗ hổng trong bảo mật loại A, B, C; các hình thức tấn công mạng phổ biến: tấn công trực tiếp; kỹ thuật đánh lừa; kỹ thuật tấn công vào vùng ẩn; tấn công vào các lỗ hổng bảo mật; khai thác tình trạng tràn bộ đệm; nghe trộm; kỹ thuật giả mạo địa chỉ; kỹ thuật chèn mã lệnh; tấn công vào hệ thống có cấu hình không an toàn; tấn công dùng Cookies; can thiệp vào tham số trên URL; vô hiệu hóa dịch vụ; lỗ hổng không cần login; thay đổi dữ liệu; Password-base Attact; Identity Spoofing… Thực tế, nguy cơ mất an toàn mạng máy tính còn có thể phát sinh ngay từ bên trong, nguyên nhân chính là do người sử dụng có quyền truy nhập hệ thống nắm được điểm yếu của hệ thống hay vô tình tạo cơ hội cho những đối tượng khác xâm nhập hệ thống. Tựu chung lại, có 4 loại mối đe dọa đến an toàn hệ thống thông tin, như: chặn bắt (Interception); đứt đoạn (Interruption); thay đổi (Modification); giả mạo (Fabrication).

Nhắc tới các mối đe dọa về an toàn thông tin đối với lĩnh vực PCCC&CNCH trong kỷ nguyên chuyển đổi số, virus máy tính là một trong những mối đe doạ thường xuyên, dễ mắc phải. Khi độ phức tạp của các phần mềm tăng lên thì độ phức tạp của virus

trong bất kỳ hệ thống nào cũng tăng. Có lẽ sẽ không có phần mềm nào mà không bị nhiễm virus. Mặt khác, nếu bản thân máy tính không được an toàn về mặt vật lý thì các cơ chế an toàn phần mềm có thể không hoạt động, gây mất an toàn và có thể tạo ra các lỗ hổng. Nói cách khác, kẻ đột nhập có thể tạm dừng máy tính này lại và đưa nó trở lại chế độ ưu đãi rồi sau đó lấy các chương trình Trojan-hores vào hoặc có thể thực hiện các hành động khác nhằm làm cho hệ thống trở nên rộng mở cho các vụ tấn công, đánh cắp thông tin, dữ liệu. Không chỉ là hậu quả từ các cuộc tấn công mạng, việc để lộ thông tin cũng là một mối đe doạ lớn đến các hoạt động quản lý, chỉ huy, điều hành của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Cần xác định rõ các giá trị hay độ nhạy cảm của thông tin lưu trữ trên máy tính, tức là độ mật của thông tin theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. Ở mức hệ thống, việc để lọt mật khẩu truy nhập hệ thống có thể tạo thuận lợi cho việc truy nhập trái phép, gây mất an toàn thông tin.

Những thông tin lưu trữ trên hệ thống máy tính cần được bảo vệ do các yêu cầu về tính bảo mật, tính toàn vẹn hay tính kịp thời. Thông thường yêu cầu về bảo mật được coi là yêu cầu quan trọng đối với thông tin lưu trữ. Tuy nhiên, ngay cả khi những thông tin không bí mật thì yêu cầu về tính toàn vẹn cũng rất quan trọng, ví dụ như: tính toàn vẹn của hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực PCCC&CNCH... Về tài nguyên hệ thống, sau khi những kẻ tấn công đã làm chủ được hệ thống chúng sẽ sử dụng các máy này để chạy các chương trình như dò tìm mật khẩu để tấn công vào hệ thống mạng, từ đó có thể dẫn đến việc lộ, lọt các nguồn thông tin gây ảnh hưởng đến lực lượng và các hoạt động chỉ huy, điều hành của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Các mối đe doạ trên không những đe doạ đến an toàn thông tin đối với lĩnh vực PCCC&CNCH mà ở tất cả các lĩnh vực khác của đời sống xã hội cũng có thể bị đe doạ gây mất an toàn thông tin, đặc biệt là sự bùng nổ về công nghệ thông tin trong kỷ nguyên chuyển đổi số hiện nay. Kỷ nguyên chuyển đổi số mở ra nhiều cơ hội nhưng cũng không ít những thách thức đòi hỏi các cấp, các ngành cần quan tâm hơn nữa. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH ở Trung ương và Công an các đơn vị địa phương cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện bảo đảm an ninh, toàn toàn thông tin góp phần xây dựng lực lượng ngày càng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại và hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3. Những vấn đề đặt ra góp phần bảo đảm an toàn thông tin đối với lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong kỷ nguyên chuyển đổi số

Hiện tại, chuyển đổi số trong lĩnh vực PCCC&CNCH đang diễn ra càng ngày sâu rộng, do đó, hoạt động an toàn thông tin cần phải nâng cao mức độ và theo dõi chặt chẽ trong thời gian sắp tới. Theo đó, đặt ra một số vấn đề góp phần bảo đảm an toàn thông tin đối với lĩnh vực PCCC&CNCH trong kỷ nguyên chuyển đổi số như:

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH ở Trung ương và Công an các đơn vị địa phương cần nhận thức đúng đắn, đầy đủ về sứ mệnh, sự cần thiết, tính cấp bách của chuyển đổi số, trong đó, nhận thức về an toàn thông tin là một yếu tố quan trọng mà khi thực hiện tốt vấn đề này sẽ góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số diễn ra nhanh và bền vững. Theo đó, ngay từ khâu thiết kế, xây dựng kế hoạch chuyển đổi số cần phải hoàn thiện khâu an toàn thông tin thông qua việc lựa chọn, sử dụng các phần mềm một cách nghiêm túc, cẩn trọng; hoàn thiện hành lang pháp lý bảo đảm sự thống nhất trong tổ chức thực hiện, đặc biệt là tính an toàn, bảo mật các nguồn thông tin phục vụ công tác quản lý, chỉ huy, điều hành các hoạt động PCCC&CNCH.

Đối với an toàn thông tin mạng, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần phát triển phần mềm an toàn thông tin theo khung chuẩn về an toàn quốc tế DevSecOps; đảm bảo an toàn thông tin theo các cấp độ ưu tiên; thực hiện giám sát an toàn thông tin; đảm bảo an toàn thông tin theo mô hình giải pháp 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam. Đồng thời, các hệ thống an toàn thông tin trước khi vận hành cần được kiểm tra, đánh giá cẩn thận, nghiêm túc bởi cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm về an toàn thông tin hoặc doanh nghiệp có đủ tiêu chuẩn kiểm định được cấp phép trong lĩnh vực này. Đối với bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có thể sử dụng một số phương thức sau: mật mã (Cryptography); xác thực (Authentication); ủy quyền (Authorization); kiểm toán (Auditing). Những phương thức này có thể giúp những thông tin, dữ liệu của phục vụ cho các hoạt động quản lý, điều hành, chỉ huy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH được bảo đảm an toàn, đặc biệt là các thông tin được đưa lên cổng thông tin điện tử thuộc phạm vi quản lý.

Tổ chức đào tạo, tập huấn ngắn hạn và dài hạn nhằm nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin cho cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH ở Trung ương và Công an các đơn vị địa phương, đặc biệt là các cán bộ, chiến sỹ chuyên trách làm nhiệm vụ tập hợp, thống kê thông tin, dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Quá trình thực hiện nhiệm vụ cần chú ý, các phần mềm, hệ thống khi lựa chọn đưa vào khai thác, sử dụng cần được tổ chức tập huấn, bảo đảm sự an toàn, bảo mật thông tin và cán bộ thực hiện phải làm chủ được công nghệ đó.

Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện và phát triển hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số tại các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH. Hợp tác, nghiên cứu phát triển, đổi mới sáng tạo trong môi trường số, đặc biệt là những ứng dụng trong quản lý, vận hành, cải cách thủ tục hành chính, chỉ huy, điều hành, giải quyết các vấn đề có liên quan đến cháy, nổ, tai nạn, sự cố thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông trong hoạt động thẩm định cấp độ và bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Phối hợp với Cục An ninh mạng – Bộ Công an và các đơn vị có liên quan trong việc rà soát, kiểm tra, hướng dẫn bảo đảm an ninh, an toàn thông tin của các cơ quan và cá nhân cán bộ, chiến sỹ lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Trên cơ sở đó, từng bước hoàn thiện, phát triển mạng lưới bảo đảm an ninh, an toàn thông tin đối với lĩnh vực PCCC&CNCH trong kỷ nguyên chuyển đổi số.

(Xem tiếp trang 26)

HOÀN THIỆN LÝ LUẬN CÔNG TÁC THAM MƯU CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Đại tá, PGS, TS HOÀNG NGỌC HẢI
Trưởng Khoa Nghiệp vụ cơ bản, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Công tác tham mưu có vị trí, ý nghĩa quan trọng đối với lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC&CNCH. Mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu về lý luận nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện trong thực tiễn, tuy nhiên, vẫn còn những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, trao đổi. Bài viết tập trung làm rõ kết quả nghiên cứu, từ đó đề xuất hoàn thiện lý luận công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, góp phần hoàn thiện hệ thống lý luận về các mặt công tác của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.*

Từ khóa: *PCCC&CNCH, công tác tham mưu.*

Abstract: *Advisory work has an important role and is of significance for the Fire and Rescue Police force in performing the functions and tasks of state management on fire and rescue. Although there have been many theoretical studies to improve implementation efficiency in practice, there are still issues that need further research and discussion. The article focuses on clarifying the research results, thereby proposing measures to improve the theory of advisory work of the Fire and Rescue Police force, contributing to perfecting the theoretical system on the professional aspects of the Fire and Rescue Police force.*

Keywords: *fire and rescue, advisory work.*

Ngày nhận bài: *20/5/2022;* ***Ngày thẩm định***: *24/5/2022;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/7/2022.*

1. Đặt vấn đề

Tham mưu là một trong những chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã được pháp luật quy định. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tham mưu, đề xuất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH [4]. Những vấn đề mà lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tham mưu với Đảng, Nhà nước, các cấp chính quyền và Công an các cấp bao gồm tham mưu ban hành các văn bản, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các mặt công tác PCCC&CNCH, tập trung chủ yếu là tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC&CNCH, thực hiện nhiệm vụ chữa cháy cũng như cứu nạn, cứu hộ.

Để góp phần hoàn thiện lý luận về công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, đã có nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề này, tiêu biểu như: Giáo trình Công tác tham mưu, khoa học lãnh đạo, chỉ huy và soạn thảo văn bản trong Công an nhân dân [3] cũng như các công trình nghiên cứu khoa học đã được công bố khác có liên quan về công tác tham mưu của các chuyên gia, nhà khoa học. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau về công tác này, từ việc làm rõ khái niệm, mục đích, yêu cầu, đặc điểm, vai trò, nhiệm vụ, hình thức, nguyên tắc đến việc làm rõ các nội dung của công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Do đó, việc tiếp cận nghiên cứu là rất cần thiết, nhằm trao đổi, góp phần từng bước hoàn thiện lý luận để đảm bảo tính hệ thống, khoa học của lý luận này.

2. Kết quả nghiên cứu lý luận công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Xác định được vị trí tầm quan trọng của công tác tham mưu, trên cơ sở tiếp cận nghiên cứu về công tác tham mưu Công an nhân dân, xét đến đặc điểm, tính chất đặc thù công việc của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, đã có nhiều sách, giáo trình, tài liệu, đề tài, bài báo… đề cập và làm rõ lý luận về công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Mỗi công trình khoa học đều đã có những đóng góp nhất định vào hệ thống kho tàng tri thức khoa học của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Có thể thấy rằng,

sau khi có Luật Phòng cháy chữa cháy năm 2001, việc tiếp cận nghiên cứu dần dần đã được quan tâm, từ việc khởi nguồn là các tập bài giảng Luật PCCC, quản lý nhà nước về PCCC, tập bài giảng công tác tham mưu và khoa học lãnh đạo, chỉ huy Công an nhân dân, sau này đã biên soạn hệ thống các Giáo trình có các nội dung liên quan đến công tác tham mưu như: Giáo trình Luật PCCC [1], Giáo trình Quản lý nhà nước về PCCC&CNCH [2]… và Giáo trình Công tác tham mưu, khoa học lãnh đạo, chỉ huy và soạn thảo văn bản trong Công an nhân dân. Ngoài ra, còn nhiều công trình khoa học khác có liên quan đến công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH được thể hiện dưới hình thức tài liệu dạy học, các đề tài khoa học, các luận văn, luận án và hệ thống các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học có uy tín…

Tất cả các công trình nghiên cứu khoa học trên, dù trực tiếp hay gián tiếp, dù chuyên sâu hay chỉ giới thiệu thì đều đã làm rõ về khái niệm công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, về vị trí, vai trò, về nhiệm vụ, nguyên tắc, hình thức cũng như trình bày cơ bản có hệ thống về nội dung công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Đây là những kết quả bước đầu rất đáng khích lệ. Dựa trên những nghiên cứu trên, cho thấy sự phong phú, đa dạng và sự quan tâm của nhiều chuyên gia, nhà khoa học và cũng dựa vào kết quả đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tiếp cận, nghiên cứu lý luận, vận dụng vào thực tiễn công tác, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC&CNCH theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, đáp ứng yêu cầu thực tế đòi hỏi, nhất là thời kỳ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số hiện nay. Tuy nhiên, trong các nghiên cứu trên, một số vấn đề về khái niệm cũng như nội hàm khái niệm công tác tham mưu; mục đích, yêu cầu, vai trò, nhiệm vụ, hình thức, nguyên tắc của công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ còn chưa rõ ràng, đầy đủ; nhất là nội dung của công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, chưa bám sát vào thực tiễn hiện nay nên những nội dung về lý luận còn chồng chéo, chưa thống nhất.

3. Một số đề xuất góp phần hoàn thiện lý luận công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Một là, cần làm rõ khái niệm cũng như nội hàm khái niệm công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Để tiếp cận, làm rõ khái niệm công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, cần nghiên cứu khái niệm tham mưu, công tác tham mưu Công an nhân dân. Trên cơ sở đó, chỉ ra được chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cũng như những vấn đề mà công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tập trung thực hiện, từ đó xây dựng nên khái niệm. Trong khái niệm này, điểm mấu chốt là thể hiển rõ vị trí của công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, tham mưu cho ai? Tham mưu về nội dung gì? Mục đích để làm gì? Khi trả lời được đầy đủ các câu hỏi trên, có thể hoàn thiện được khái niệm này đầy đủ, toàn diện nhất. Theo đó, công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là một bộ phận của công tác tham mưu Công an nhân dân, là tổng hợp các công việc do lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tham mưu với Đảng, Nhà nước, chính quyền và lãnh đạo, chỉ huy Công an các cấp ban hành quyết định và tổ chức thực hiện quyết định nhằm bảo đảm an toàn về PCCC&CNCH trong phạm vi toàn quốc, hay từng địa phương, lĩnh vực nhất định, góp phần bảo vệ an ninh, trật tự theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Với khái niệm trên đã chỉ rõ nội hàm bao gồm: công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cũng là một bộ phận của công tác tham mưu Công an nhân dân; chủ thể thực hiện là lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; tham mưu với Đảng, Nhà nước, chính quyền các cấp, Công an các cấp để từ đó ban hành quyết định và tổ chức thực hiện quyết định; nhằm mục tiêu cuối cùng là bảo đảm an toàn PCCC&CNCH, góp phần bảo vệ an ninh, trật tự.

Hai là, cần làm rõ mục đích, yêu cầu, vai trò, nhiệm vụ của công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Về mục đích, cần thấy rằng, đây là cái "đích" mà công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần hướng tới, theo đó, công tác này giúp cho Đảng, Nhà nước, chính quyền và Công an các cấp có cơ sở lựa chọn quyết định các vấn đề có tính chiến lược, hoạch định chính sách cũng như quyết định ban hành các Nghị quyết, các chương trình, các kế hoạch… giải quyết những vấn đề liên quan đến công tác PCCC&CNCH trước mắt cũng như lâu dài. Bên cạnh đó, công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH còn góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác lãnh đạo, chỉ huy cũng như đảm bảo nhu cầu thông tin phục vụ cho các cấp lãnh đạo, chỉ huy Công an nhân dân nói chung và của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng.

Về yêu cầu, công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phải dựa trên cơ sở pháp lý; bảo đảm tính khoa học, khách quan; những vấn đề tham mưu phải xuất phát từ yêu cầu thực tiễn đang đặt ra; phải nhạy bén, kịp thời, có tính thời sự và chủ động, sáng tạo, dự báo trước được tương lai đòi hỏi. Bên cạnh đó, công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phải đúng và trúng, chính xác, bảo đảm tính khả thi, chất lượng và hiệu quả.

Về vai trò, công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có vai trò vô cùng quan trọng, luôn gắn liền với lãnh đạo, chỉ huy, là bộ phận không thể thiếu, luôn hỗ trợ đắc lực cho lãnh đạo, chỉ huy; là cầu nối, gắn kết trong công tác của lãnh đạo, chỉ huy lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Về nhiệm vụ, như trên khái niệm đã đề cập, đây là tổng hợp tất cả các công việc mà đơn vị tham mưu, cán bộ tham mưu phải thực hiện, từ công tác nắm tình hình, thu thập, xử lý thông tin, đến công tác dự báo tình hình; nghiên cứu, phân tích lựa chọn các vấn đề để đề xuất lãnh đạo, chỉ huy quyết định; thực hiện các nhiệm vụ của đầu mối trung tâm, sau khi lãnh đạo, chỉ huy ra quyết định thì tổ chức thực hiện quyết định, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi… cũng như thực hiện các nhiệm vụ trong quan hệ phối hợp đúng vai trò "cầu nối".

Ba là, cần làm rõ hình thức, nguyên tắc của công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cũng như công tác tham mưu Công an nhân dân, thường được thực hiện dưới hai hình thức, trực tiếp và gián tiếp. Đối với hình thức trực tiếp, đó là việc mà đơn vị tham mưu, cán bộ tham mưu hoặc lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp trình bày ý kiến với Đảng, Nhà nước, các cấp chính quyền, Công an các cấp về các vấn đề liên quan đến công tác PCCC&CNCH mà thực tiễn đang đòi hỏi mang tính cấp bách. Đối với hình thức tham mưu gián tiếp, thường thông qua xây dựng văn bản dưới hình thức tờ trình hoặc báo cáo đề xuất kèm theo là các chương trình, kế hoạch… để các cấp được tham mưu nghiên cứu và quyết định.

Cũng giống như tham mưu Công an nhân dân, công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cũng cần quán triệt các nguyên tắc: bảo đảm tính Đảng, tính pháp luật; tính khách quan, toàn diện, kịp thời; tính khoa học, tính dân chủ. Ngoài ra, trong lĩnh vực công tác của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần nghiên cứu bảo đảm tính phòng ngừa, hướng các nội dung tham mưu mang tính tích cực, chủ động phòng ngừa cháy, nổ, tai nạn, sự cố, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại xảy ra.

Bốn là, cần làm rõ nội dung của công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Đây là một trong những khía cạnh quan trọng trong công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Mặc dù chỉ đề cập đến cần làm rõ nội dung, tuy nhiên cần trả lời các câu hỏi khi hoàn thiện lý luận về nội dung, đó là tham mưu cho ai, về nội dung gì và bằng các kết quả như thế nào. Trong phạm vi bước đầu nghiên cứu, bài viết tập trung làm rõ những vấn đề mang tính khái quát nhất. Theo đó, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cũng như mô hình tổ chức bộ máy hiện nay, cần chú ý đến các khía cạnh: tham mưu với Đảng cũng như cấp ủy các cấp ban hành các chủ trương, chính sách, chỉ đạo thực hiện công tác PCCC&CNCH, dưới các hình thức Nghị quyết, Chỉ thị, Quyết định, Kết luận…; tham mưu với chính quyền các cấp ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác PCCC&CNCH, dưới các hình thức văn bản quy phạm pháp luật, chỉ thị, nghị quyết, quyết định, chương trình, kế hoạch…; tham mưu với Đảng ủy Công an Trung ương ban hành chủ trương, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác PCCC&CNCH, tham mưu với lãnh đạo Bộ Công an ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác này; tham mưu cho lãnh đạo Công an các cấp trong tổ chức thực hiện công tác PCCC&CNCH, trong đó tập trung tham mưu thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC&CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; tham mưu hoàn thiện tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ tham mưu; tham mưu trong việc tổ chức sơ kết, tổng kết, tổ chức hội nghị, hội thảo; tham mưu bảo đảm các điều kiện phục vụ công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH…

Năm là, cần bảo đảm các điều kiện cho việc tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện lý luận công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Nghiên cứu, bổ sung, từng bước hoàn thiện lý luận công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, góp phần hoàn thiện hệ thống lý luận, bảo đảm tính đầy đủ, đồng bộ và thống nhất đang được các cấp lãnh đạo, các chuyên gia, các nhà khoa học quan tâm. Để thực hiện được, cần phải có những định hướng, chiến lược trong nghiên cứu; trên cơ sở đó, tập trung nguồn lực để đánh giá kết quả đạt được về lý luận, chỉ ra được những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân, từ đó tham khảo ý kiến của các chuyên gia, các nhà khoa học, thống nhất về nhận thức và tổ chức xây dựng, hoàn thiện lý luận. Bên cạnh những định hướng, cần xây dựng đội ngũ các nhà khoa học giỏi về chuyên môn, tập trung trí tuệ của nhà nghiên cứu lý luận và lãnh đạo, cán bộ làm công tác thực tiễn. Cùng với đó là cần có cơ chế, chính sách động viên, khen thưởng, để từ đó khích lệ sự tham gia của các chuyên gia, các nhà khoa học.

Có thể thấy rằng, lý luận công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là vấn đề rộng lớn. Trong phạm vi bài viết, bước đầu đưa ra những nghiên cứu, trao đổi để góp phần từng bước bổ sung, hoàn thiện lý luận, góp phần hoàn thiện hệ thống lý luận của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, từ đó vận dụng vào thực tiễn công tác, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC&CNCH theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Hữu Dân, Hoàng Ngọc Hải (2020), *Giáo trình Luật PCCC*, Nxb CAND, Hà Nội.

2. Đào Hữu Dân, Hoàng Ngọc Hải (2020), *Giáo trình Quản lý nhà nước về PCCC&CNCH*, Nxb CAND, Hà Nội

3. Lã Xuân Lực, Hoàng Ngọc Hải (2021), *Giáo trình Công tác tham mưu, khoa học lãnh đạo, chỉ huy và soạn thảo văn bản trong Công an nhân dân*, Đại học PCCC, Hà Nội.

4. Quốc hội (2013), *Luật PCCC (sửa đổi, bổ sung năm 2013)*, Nxb Lao động, Hà Nội.

AN TOÀN THÔNG TIN ĐỐI VỚI... *(Tiếp theo trang 23)*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. https://ais.gov.vn/tin-noi-bat/viet-nam-vao-nhom-25-nuoc-dan-dau-ve-chi-so-an-toan-an-ninh-mang-toan-cau.htm.

2. Thủ tướng Chính phủ (2020), *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"*, Hà Nội.

3. Quốc hội (2015), *Luật An toàn thông tin mạng*, Hà Nội.

4. Viện Chiến lược và Khoa học Công an (2005), *Từ điển Bách khoa Công an nhân dân Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ THỜI KỲ CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Trung tá, TS KHÚC QUANG TRUNG
Phó trưởng Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Chuyển đổi số tác động sâu rộng, bao trùm lên tất cả các ngành, các lĩnh vực kinh tế, xã hội, trong đó có ngành Công an nói chung, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) nói riêng. Việc tuyên truyền về PCCC&CNCH là một trong những công tác quan trọng nằm trong dòng chảy chuyển đổi số, công nghệ thông tin của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Chính vì vậy, bài báo đưa ra một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH.*

Từ khóa*: tuyên truyền phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, chuyển đổi số, Cách mạng công nghiệp 4.0.*

Abstract*: Digital transformation has far-reaching impacts, covering all sectors, economic and social fields, including the police sector in general, fire and rescue force in particular. Dissemination information on fire and rescue is one of the important works, influenced by the digital transformation and information technology of the 4.0 industrial revolution. Therefore, the paper proposes a number of measures to improve the effectiveness of digital transformation in fire and rescue education.*

Keywords*: fire safety education, digital transformation, the fourth industrial revolution.*

Ngày nhận bài*: 14/6/2022;* ***Ngày thẩm định****: 19/6/2022;* ***Ngày duyệt đăng****: 05/7/2022.*

1. Đặt vấn đề

Công tác tuyên truyền và xây dựng phong trào Toàn dân PCCC&CNCH là một trong những công việc chính để thực hiện biện pháp vận động quần chúng PCCC&CNCH. Biện pháp vận động quần chúng là một trong bảy biện pháp cơ bản của Công an nhân dân nhằm phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh để bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự xã hội. Công tác tuyên truyền PCCC&CNCH là thực hiện việc giải thích, truyền bá pháp luật, kiến thức, kỹ năng về PCCC cho các đối tượng bằng một hoặc nhiều hình thức nhằm chuyển biến và nâng cao về nhận thức, xây dựng niềm tin pháp luật; thúc đẩy mọi người hành động, tự giác thực hiện các quy định về PCCC&CNCH [3].

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0) là sự thay đổi lớn lao về kinh tế, văn hóa, xã hội, nhận thức và tư duy của con người… đưa số hóa, công nghệ thông tin vào các công việc thực tế trong đời sống hàng ngày. Chuyển đổi số có thể hiểu một cách tổng quát là việc ứng dụng công nghệ để chuyển đổi từ mô hình truyền thống sang mô hình số bằng các ứng dụng công nghệ mới của cách mạng công nghệ số như: Big Data, Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây (Cloud computing), trí tuệ nhân tạo (AI)… và các nền tảng công nghệ để thay đổi phương thức quản lý điều hành, thay đổi quy trình, phương thức làm việc, thay đổi văn hóa tổ chức để thu thập, xử lý, phân tích dữ liệu một cách toàn diện và triệt để, để từ đó có sự thay đổi mô hình và cách thức hoạt động của tổ chức [2]. Chuyển đổi số tác động sâu rộng, bao trùm lên tất cả các ngành, các lĩnh vực kinh tế, xã hội, trong đó có ngành Công an nói chung, PCCC&CNCH nói riêng. Việc tuyên truyền về PCCC&CNCH là một trong những công tác quan trọng nằm trong dòng chảy chuyển đổi số, công nghệ thông tin của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Để đáp ứng

được yêu cầu thực tế, phát huy vai trò chia sẻ, định hướng thông tin, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH, công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH cần được quan tâm, đổi mới sâu sắc. Đổi mới công tác tuyên truyền PCCC&CNCH trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0 được xác định là đổi mới tư duy, nội dung và phương thức làm công tác tuyên truyền, bảo đảm công tác này được tổ chức thường xuyên, sâu rộng, đáp ứng nhu cầu thông tin của các tầng lớp nhân dân. Để đáp ứng yêu cầu thông tin tuyên truyền trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0, đòi hỏi phải đổi mới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trong đó chú trọng công tác tuyên truyền trên các nền tảng kỹ thuật số như: tuyên truyền qua phát thanh, truyền hình, các trang thông tin điện tử Website và Internet… Chính vì vậy, việc ứng dụng chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH là một vấn đề rất quan trọng trong thời kỳ hiện nay.

2. Thực trạng chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH

Theo số liệu thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, năm 2021, toàn lực lượng PCCC&CNCH đã xây dựng 28.820 tin, bài viết đăng trên báo điện tử, tạp chí; 206.304 phóng sự, phim tài liệu trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương; tổ chức treo 98.789 băng rôn, pano, khẩu hiệu, cảnh báo nguy cơ cháy, nổ; phát hành 2.962.813 tờ rơi, tài liệu, lượt khuyến cáo PCCC đến người dân; tuyên truyền qua hệ thống loa phát thanh nội bộ của cơ sở, qua đài truyền thanh của xã, phường, tổ dân phố, khu dân cư và tổ chức tuyên truyền lưu động được 75.266 lượt; lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trực tiếp tổ chức được 228.387 buổi tuyên truyền miệng thu hút 2.069.222 lượt người nghe, tổ chức cho 312.233 cơ sở, hộ gia đình, tiểu thương ký cam kết bảo đảm an toàn PCCC; huấn luyện nghiệp vụ PCCC, PCCC&CNCH được 8.867 lớp với 412.621 lượt người tham gia, cấp 299.971 chứng nhận huấn luyện [1]… Thời gian vừa qua, công tác tuyên truyền đã gắn liền với việc chuyển đổi số. Ngoài các hình thức tuyên truyền mang tính truyền thống, nhiều sản phẩm tuyên truyền được xây dựng, lan tỏa trên nền tảng kỹ thuật số.

Hầu hết Cảnh sát PCCC các địa phương đã có chuyên mục tuyên truyền trên Đài Phát thanh và truyền hình địa phương, có trang thông tin điện tử Website. Thành phố Hồ Chí Minh có chuyên mục Toàn dân phòng chống cháy, nổ trên phát thanh VOH. Các chuyên mục được phát thanh từ 12 giờ 30 phút đến 13 giờ thứ Năm và thứ Bảy. Ngoài ra, Cảnh sát PC&CC Thành phố Hà Nội (trước đây) và nay là Công an Thành phố Hà Nội đã ban hành Kế hoạch thực hiện chuyên mục "Hồ sơ 114", yêu cầu các đơn vị chức năng chủ động thực hiện phối hợp với các đơn vị thuộc Kênh VOV Giao thông xây dựng các tin, bài phóng sự chuyên mục "Hồ sơ 114" để định kỳ hàng tuần phát sóng trên Kênh VOV Giao thông - Đài Tiếng nói Việt Nam [1].

Ở Trung ương, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã phối hợp với VTV3 Đài Truyền hình Việt Nam trả lời phỏng vấn trên chương trình Cafe Sáng về các sự vụ liên quan đến công tác PCCC&CNCH, phối hợp xây dựng chương trình "Chúng tôi là lính Cứu hỏa". Trên Truyền hình CAND có "Bản tin Alo 114", VTC14 có Chuyên đề Alo 114, có chương trình "An ninh với cuộc sống" phát sóng trên ANTV và VTV2. Ngoài ra, App "Báo cháy 114" đang được xem là bước đột phá trong công tác PCCC&CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH về chuyển đổi số.

Về mạng xã hội, hiện nay trên thế giới có 2,6 tỷ/7 tỷ người dùng Facebook. Việt Nam có khoảng 48 triệu tài khoản người dùng. Trong lĩnh vực PCCC&CNCH có rất nhiều Fanpage nhưng gây chú ý và có tương tác lớn là: Trang Hội Người thích Cảnh sát PCCC (hơn 79.000 người theo dõi); Phòng cháy, chữa cháy Việt Nam (20.000 người theo dõi). Trong đó, Hội Người thích Cảnh sát PCCC thu hút được sự quan tâm của rất nhiều lính chữa cháy và cán bộ làm trong lực lượng Cảnh sát PCCC nên việc cập nhật của các địa phương rất lớn.

Những tư liệu, số liệu nêu trên khẳng định việc ứng dụng chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền PCCC&CNCH đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao nhận thức, sự hiểu biết của quần chúng nhân dân về nghề nghiệp và quảng bá hình ảnh người cán bộ, chiến sỹ đầy mưu trí, dũng cảm chiến đấu với giặc lửa hết sức nguy hiểm để bảo vệ tính mạng và tài sản của nhà nước và nhân dân.

Bên cạnh những ưu điểm đó, việc ứng dụng chuyển đổi số vào công tác tuyên truyền PCCC&CNCH còn tồn tại những hạn chế. Chuyển đổi số trong nội dung, hình thức tuyên truyền về PCCC&CNCH còn chậm đổi mới dẫn đến tính hấp dẫn, thuyết phục chưa cao. Việc ứng dụng chuyển đổi số vào công tác tuyên truyền PCCC&CNCH chưa quy mô, bài bản, có tính chiến lược mà chủ yếu tuyên truyền định hướng khi có vụ việc. Những cán bộ có chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ sâu về ứng dụng chuyển đổi số vào công tác tuyên truyền còn thiếu nên việc chuẩn bị các điều kiện, khai thác, sử dụng các phương tiện truyền thông, đặc biệt phối hợp với các cơ quan truyền thông còn hạn chế, kém hiệu quả. Đa số các cán bộ làm nhiệm vụ kiểm tra an toàn PCCC&CNCH được phân công đảm nhiệm thêm một số nhiệm vụ của truyền thông PCCC&CNCH nên không nắm vững nghiệp vụ truyền thông, do đó rất khó khăn, lúng túng trong quá trình tổ chức thực hiện. Ngoài ra, ứng dụng chuyển đổi số vào công tác tuyên truyền PCCC&CNCH đòi hỏi phải đầu tư nhiều về xây dựng đội ngũ cán bộ, trang bị dụng cụ, phương tiện hoạt động, nhưng thực tế thời gian qua đầu tư về lĩnh vực này còn rất hạn chế.

3. Các giải nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0

Để thực hiện những mục tiêu nêu trên, đáp ứng yêu cầu thông tin tuyên truyền trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0, đòi hỏi phải đổi mới toàn

diện, sâu sắc, từ tư duy đến phương thức làm công tác tuyên truyền, đầu tư nguồn lực con người và nguồn lực kinh phí cho công tác này, trong đó chú trọng tuyên truyền trên các nền tảng kỹ thuật số với các giải pháp, biện pháp cụ thể sau:

Một là, để có các biện pháp phù hợp, mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH, nhu cầu tiếp nhận thông tin của các đối tượng được tuyên truyền về PCCC&CNCH cần phải được tổ chức điều tra, khảo sát, đánh giá. Chúng ta có thể thống kê phản hồi từ người dùng mạng xã hội liên quan đến nội dung đã được tuyên truyền và thực hiện khảo sát rộng rãi qua mạng xã hội và Website, tổ chức hội thảo lấy ý kiến chuyên gia, các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân; xây dựng, phát phiếu điều tra tại một số đơn vị, địa phương; thông qua báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương…

Hai là, để chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH có sức lan tỏa sâu rộng trong quần chúng nhân dân, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tích cực, chủ động tham mưu cho lãnh đạo Bộ Công an, phối hợp cùng các Bộ, Ban, Ngành, các cơ quan, đơn vị, cơ quan báo chí truyền thông, các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH.

Ba là, hoàn thiện chính sách pháp luật có liên quan đến chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH phù hợp yêu cầu trong thời đại công nghiệp 4.0; nghiên cứu, đề xuất chế độ, chính sách ưu đãi cho cán bộ, chiến sỹ chuyên trách làm công tác tuyên truyền nói chung, cán bộ, chiến sỹ làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH nói riêng.

Bốn là, đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền về PCCC&CNCH trong thời đại công nghiệp 4.0 phù hợp với đặc điểm, tính chất của các nhóm đối tượng nhằm trang bị kiến thức, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về PCCC&CNCH. Đổi mới về nội dung tuyên truyền phải đi đôi với đổi mới tư duy và phương thức tuyên truyền, sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn lực con người, nguồn lực kinh phí. Bên cạnh đó, hình thức tuyên truyền cần đa dạng, phong phú, áp dụng các hình thức tuyên truyền hiện đại, hợp xu thế để thu hút sự quan tâm của các đối tượng được tuyên truyền. Đồng thời, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tổ chức tuyên truyền với nhiều hình thức trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội và trên nền tảng số đáp ứng thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

Năm là, bảo đảm nguồn lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tập trung đầu tư xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, chiến sỹ chuyên trách làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH đủ về số lượng, am hiểu về pháp luật, nghiệp vụ báo chí, truyền thông, kiến thức và kỹ năng về PCCC&CNCH, bảo đảm đủ năng lực tổ chức thực hiện chiến lược về công tác này. Bên cạnh đó, các cán bộ cần tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH: vận dụng tốt những ưu thế của công nghệ thông tin, nền tảng kỹ thuật số phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH phù hợp chủ thể, đối tượng thông qua hình thức hỏi đáp, tư vấn pháp luật với các chuyên gia; ứng dụng các mạng xã hội, xây dựng các trang thông tin điện tử và các ứng dụng di động riêng của ngành Công an hoặc của các đơn vị địa phương để tổ chức các hình thức tuyên truyền trực tuyến và phát hành các sản phẩm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH; phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông xây dựng các sản phẩm có nội dung, thời lượng phù hợp để tuyên truyền trên không gian mạng.

Sáu là, bảo đảm về trang thiết bị cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH trong thời đại công nghiệp 4.0. Trong đó, ưu tiên đầu tư, mua sắm trang thiết bị, phương tiện để đội ngũ cán bộ chuyên trách và kiêm nhiệm thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức PCCC&CNCH có điều kiện thuận lợi hoàn thành nhiệm vụ, bao gồm: máy quay phim, chụp ảnh, ghi âm, máy chiếu, màn chiếu, thiết bị lưu trữ dữ liệu, tủ chống ẩm bảo quản thiết bị, máy tính xách tay… Ưu tiên đầu tư kinh phí thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH. Tăng cường hợp tác quốc tế, nghiên cứu, tiếp thu mô hình tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH của các nước sao cho phù hợp điều kiện thực tế Việt Nam.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, (2021), tài liệu *Báo cáo tổng kết công tác năm 2021 của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH*.

2. Nguyễn Thành Long, (2022), *Chuyển đổi số trong công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thực tiễn hiện nay*, Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy, số 154, trang 24-28.

3. Nguyễn Thế Từ, Nguyễn Hữu Tấn, Trần Văn Đồng, (2004), *Giáo trình tổ chức công tác phòng cháy*, Nxb Khoa học và kỹ thuật.

HOÀN THIỆN QUY TRÌNH THỬ NGHIỆM CỬA ĐI VÀ CỬA CHẮN NGĂN CHÁY

Đại tá, TS NGUYỄN THÀNH LONG
Giám đốc Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật PCCC&CNCH, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Kiểm định phương tiện PCCC trong đó có kiểm định cửa đi, cửa chắn ngăn cháy và cửa sổ có thể mở được là một nội dung quan trọng được quy định trong Phụ lục VII - Danh mục phương tiện PCCC thuộc diện kiểm định (Ban hành Kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ) và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 03:2021/BCA - Phương tiện phòng cháy và chữa cháy. Về cơ bản, hoạt động này đã đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Tuy nhiên, để thực hiện công tác kiểm định đối với cửa đi, cửa chắn ngăn cháy và cửa sổ có thể mở được đảm bảo đáp ứng đúng và đủ những yêu cầu kỹ thuật nêu trong các tiêu chuẩn hiện hành và tiêu chuẩn được phép áp dụng cần được hoàn thiện thêm về quy trình thử nghiệm đối với loại cửa này.*

Từ khóa: *quy trình thử nghiệm, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, phương tiện phòng cháy, chữa cháy.*

Abstract: *Accreditation of fire protection equipment including accreditation of doors, fire doors and openable windows is an important part specified in Appendix VII- List of fire protection equipment subjected to accreditation (issued together with Decree No. 136/2020 / ND-CP dated November 24, 2020) and National Technical Regulation QCVN 03: 2021 / BCA - Fire protection equipment. Basically, the task has met the requirements. However, in order for doors, fire doors and openable windows accreditation to be properly and sufficiently performed in accordance with the technical requirements stipulated in current standards and accepted standards, testing procedures need to be further improved for this door type.*

Keywords: *testing procedure, National Technical Regulations, fire protection equipment.*

Ngày nhận bài:*02/6/2022;* ***Ngày thẩm định***: *20/6/2022;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/7/2022.*

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, sự phát triển kinh tế, xã hội tất yếu đặt ra những yêu cầu ngày càng cao cho công tác PCCC. Để đảm bảo an toàn về phòng cháy cho nhà, công trình, hạn chế sự phát triển của đám cháy và tạo điều kiện thoát nạn an toàn cho người trong điều kiện cháy thì việc đảm bảo cho các loại cửa đi và cửa chắn ngăn cháy có được giới hạn chịu lửa cần thiết phải được thực hiện thông qua công tác kiểm định, trong đó hoạt động thử nghiệm đóng vai trò quan trọng nhất. Do đó, việc hoàn thiện về quy trình thử nghiệm đối với nhóm cửa đi và cửa chắn ngăn cháy là thực sự cần thiết.

2. Quy trình thử nghiệm đối với cửa đi và cửa chắn ngăn cháy

2.1. Tiêu chuẩn thử nghiệm

Tiêu chuẩn thử nghiệm đối với cửa đi và cửa chắn ngăn cháy bao gồm:

TCVN 9311-1:2012 Thử nghiệm chịu lửa - các bộ phận công trình xây dựng - phần 1: yêu cầu chung;

TCVN 9383:2012 Thử nghiệm khả năng chịu lửa - cửa đi và cửa chắn ngăn cháy.

2.2. Quy trình chuẩn bị mẫu thử

Vật liệu dùng để tạo mẫu thử và phương pháp thi công, lắp đặt phải đại diện cho việc sử dụng các bộ phận trong thực tế; không được có bất cứ sự thay đổi kết cấu nào, chẳng hạn sử dụng hệ thống mối nối khác nhau trong một mẫu thử đơn lẻ. Bất kỳ việc điều chỉnh nào để hoàn thiện việc lắp đặt mẫu thử trong khung đỡ và khung ngăn cản biến dạng cụ thể đều phải làm sao cho không ảnh hưởng lớn đến hoạt động của mẫu thử.

Với những cụm cửa có lắp các tấm bịt cố định cạnh cửa, tấm cánh giả phía trên hoặc tấm bịt cố định phía trên, có kính hay không có kính thì những bộ phận này phải được thử nghiệm như một phần của cụm cửa. Tấm bịt cố định cánh cửa luôn phải đặt ở bên có lắp bộ phận chốt cửa.

Mẫu thử nghiệm phải đại diện hoàn toàn các cụm cửa dự định sử dụng trong thực tế, bao gồm tất cả các lớp hoàn thiện bề mặt cũng như các chi tiết lắp đặt không thể thiếu của mẫu và có thể ảnh hưởng đến sự làm việc của mẫu trong quá trình thử nghiệm.

Kích cỡ mẫu thử và mọi bộ phận thuộc mẫu phải có kích thước giống như thực tế, trừ khi bị hạn chế bởi kích thước của miệng lò (kích thước miệng lò là 3mx3m). Nếu các cụm cửa không được thử nghiệm bằng kích thước thực thì phải thử nghiệm với kích thước lớn nhất có thể được.

Số lượng mẫu thử phải thử ít nhất là một mẫu thử cho mỗi điều kiện đỡ hoặc ngăn cản biến dạng cụ thể. Số lượng mẫu thử phụ thuộc vào mặt chịu lửa và hướng mở cửa của mẫu thử.

Với các bộ phận ngăn cách của một kết cấu không đối xứng dùng để chịu lửa từ các phía khác nhau thì mẫu thử đại diện cho kết cấu phải được thử tiếp xúc với lửa với từng mặt của mẫu thử trừ trường hợp khẳng định rằng mặt nào đó của mẫu thử tiếp xúc lửa thì gây ra nguy hại hơn. Các bộ phận ngăn cách của kết cấu không đối xứng có yêu cầu chịu lửa từ một phía xác định duy nhất sẽ chỉ chịu tiếp xúc lửa từ phía đó.

2.3. Kiểm tra mẫu thử

Người đặt hàng thử nghiệm phải cung cấp bản mô tả của tất cả các chi tiết cấu tạo, bản vẽ và danh mục các thành phần chính, các nhà sản xuất/nhà cung cấp và cách thức lắp đặt cho phòng thí nghiệm, trước khi tiến hành phép thử. Để đảm bảo rằng phần mô tả bộ phận, đặc biệt là phần cấu tạo, phù hợp với bộ phận được thử nghiệm, phòng thí nghiệm phải kiểm tra khâu sản xuất cấu kiện hoặc sẽ yêu cầu bổ sung một hoặc nhiều mẫu thử.

Nếu việc kiểm tra các chỉ tiêu kỹ thuật trên mẫu có thể gây ra khuyết tật hoặc hư hỏng mẫu thử nghiệm và việc kiểm tra các chỉ tiêu kỹ thuật cũng không thể thực hiện được trên mẫu đã qua thử nghiệm thì phòng thử nghiệm yêu cầu người đặt hàng thử nghiệm phải cung cấp thêm một bộ mẫu hoặc một phần của cụm mẫu tương tự để kiểm tra riêng, ngoài số lượng mẫu thử nghiệm chịu lửa theo yêu cầu. Mẫu đưa vào làm thử nghiệm được lấy ngẫu nhiên trong số mẫu được gửi đến, những mẫu còn lại được dùng để kiểm tra các chỉ tiêu kỹ thuật đầu vào.

2.4. Lắp dựng mẫu thử nghiệm

Nguyên tắc chung: mẫu thử nghiệm phải được lắp đặt càng giống cách lắp đặt trong thực tế càng tốt.

Mẫu thử nghiệm phải được lắp đặt trong kết cấu gá đỡ tương tự kết cấu gá đỡ dự kiến được sử dụng trong thực tế. Cấu tạo của liên kết giữa mẫu cửa và kết cấu gá đỡ bao gồm tất cả các chi tiết đinh vít… phải giống như cấu tạo được sử dụng trong thực tế và phải được coi là một bộ phận của mẫu thử nghiệm. Khi lắp đặt, bề mặt của cửa, khuôn và bề mặt tiếp xúc với lửa của kết cấu gá đỡ phải nằm trong một mặt phẳng, trừ khi cấu tạo thực tế không cho phép lắp đặt như vậy.

Toàn bộ bề mặt của mẫu thử nghiệm cùng với phần kích thước tối thiểu của kết cấu gá đỡ phải cùng chịu tác động của điều kiện nhiệt thử nghiệm.

2.5. Lắp đặt các đầu đo nhiệt

- Đo nhiệt độ gia tăng trung bình của bề mặt không tiếp xúc với lửa

Dùng 5 đầu đo nhiệt (đối với cửa cánh đơn hoặc cánh kép), một chiếc đặt ở trọng tâm của các cánh, bốn chiếc còn lại đặt ở vị trí trung tâm của 4 mảng diện tích thuộc các góc phần tư cánh cửa. Các đầu đo nhiệt này phải đặt cách xa một khoảng tối thiểu là 50mm tính từ các chi tiết như: mạch nối ghép, nẹp gia cường hoặc bộ phận liên kết xuyên trong tấm cửa. Ngoài ra, các đầu đo này còn phải đặt cách các mép của cánh cửa hoặc mép của lớp vỏ bằng kim loại một khoảng tối thiểu là 100mm.

Đối với các cụm cửa có những mảng vật liệu khác loại với diện tích lớn hơn hoặc bằng 0,1m^2 có mức độ cách nhiệt khác nhau (ví dụ như: các tấm cánh giả phía trên, tấm bịt cố định phía trên, tấm bịt cố định cạnh cửa hoặc các tấm kính nằm trong phạm vi của cánh cửa) cần phải sử dụng thêm các đầu đo nhiệt bố trí đều trên bề mặt tất cả các mảng vật liệu khác loại đó để xác định nhiệt độ trung bình. Mật độ phân bố đầu đo nhiệt phải đảm bảo trên 1m^2 bề mặt vật liệu khác loại hoặc phần thuộc nó có một đầu đo nhiệt và tối thiểu phải có hai đầu đo nhiệt. Sự làm việc cách nhiệt tổng thể được xác định bằng cách lấy giá trị trung bình của tất cả các mảng vật liệu khác loại.

Nếu tổng diện tích của mảng vật liệu khác loại duy nhất trong cụm cửa nhỏ hơn 0,1m^2 có thể không cần đo nhiệt độ để đưa vào tính toán nhiệt độ gia tăng trung bình của bề mặt không tiếp xúc với lửa.

- Nhiệt độ gia tăng lớn nhất

Nguyên tắc chung: nhiệt độ gia tăng lớn nhất được xác định từ số đọc của các đầu đo nhiệt sau: năm đầu đo nhiệt được lắp để xác định giá trị nhiệt độ gia tăng trung bình; các đầu đo nhiệt di động và từ những đầu đo nhiệt bổ sung.

Đối với các cụm cửa có những mảng vật liệu khác loại với diện tích lớn hơn hoặc bằng 0,1m^2 có khả năng cách nhiệt khác nhau (ví dụ như: các tấm cánh giả phía trên, tấm bịt cố định phía trên, tấm bịt cố định cạnh cửa hoặc các tấm lấy sáng nằm trong phạm vi cánh cửa), nếu nhiệt độ gia tăng trung bình của bề mặt không tiếp xúc với lửa được đánh giá độc lập thì việc đánh giá nhiệt độ gia tăng lớn nhất của bề mặt không tiếp xúc với lửa cũng phải được thực hiện độc lập. Việc này yêu cầu sử dụng thêm các đầu đo nhiệt ở bề mặt không tiếp xúc với lửa.

Không được gắn các đầu đo nhiệt vào những bản mã có đường kính bề mặt nhỏ hơn 12mm trừ khi bản mã được bố trí rải khắp trên bề mặt cụm mẫu.

- Nhiệt độ của khuôn cửa

Các đầu đo nhiệt phải được cố định tại những vị trí sau:

- Một chiếc ở giữa chiều cao của mỗi bộ phận thẳng đứng.
- Một chiếc nằm trên phần nằm ngang trên cùng của khuôn (và tại tất cả các thanh sườn ngang có bề rộng lớn hơn 30mm, nếu có), tại điểm giữa bề rộng (nằm trên cánh cửa chính và cách các mép tiếp giáp của cửa nhiều cánh tối thiểu là 100mm).
- Trên phần nằm ngang cao nhất của khuôn (và tất cả các thanh sườn ngang có bề rộng lớn hơn 30mm, nếu có) nằm vào phía trong và cách góc cánh cửa tối thiểu là 50mm.
- Tại mỗi vị trí, các đầu đo nhiệt phải được lắp đặt để tâm của đĩa tròn chỉ cách mép ráp nối giữa khuôn và kết cấu gá đỡ 15mm. Nếu không đảm bảo điều này thì khoảng

cách của các đầu đo nhiệt đến mép phía trong của khuôn không được lớn hơn 100mm.

- *Nhiệt độ của tấm cánh cửa đi hoặc cửa chắn*

Phải bố trí các đầu đo nhiệt trên bề mặt của mỗi tấm cánh cửa đi hoặc cửa chắn như sau:

- Tại giữa chiều cao, nằm phía trong và cách các mép thẳng đứng một khoảng 100mm;
- Tại giữa bề rộng, nằm phía dưới và cách mép nằm ngang một khoảng bằng 100mm;
- 100mm phía trong mép thẳng đứng và 100mm phía dưới mép nằm ngang.

- *Các mép phía trong của ô cửa* đối với cửa bản lề hoặc cửa xoay quanh trục thẳng đứng mở vào phía trong lò thử nghiệm; cửa chắn hoặc cửa trượt được lắp ở phía tiếp xúc với lửa của kết cấu gá đỡ.

- *Phần trông thấy được của mép của tấm cánh cửa* đối với cửa bản lề hoặc cửa xoay quanh trục thẳng đứng mở ra phía ngoài lò thử nghiệm; cửa chắn hoặc cửa trượt được lắp ở phía không tiếp xúc với lửa của kết cấu gá đỡ.

- *Nhiệt độ của các vùng khác*

Những đầu đo nhiệt dùng để xác định nhiệt độ gia tăng lớn nhất của các tấm bịt cố định cạnh cửa, tấm bịt cố định phía trên, tấm cánh giả phía trên và các mảng vật liệu khác loại có khả năng cách nhiệt khác nhau nằm trong phạm vi tấm cửa phải được lắp đặt giống như đo trên tấm cửa. Tuy nhiên, nếu có nhiều mảng diện tích cùng loại thì chúng được coi như một mảng rộng (giống như đối với việc đo nhiệt độ gia tăng trung bình). Trong trường hợp này, các đầu đo nhiệt phải bố trí tránh tất cả những vị trí tiếp giáp giữa khung của cửa và khuôn của tấm cửa.

Ngoài ra, các đầu đo nhiệt phải được gắn vào những tấm cánh giả phía trên và tấm bịt cố định phía trên của cánh cửa (không phải tấm rời rạc nằm phía trong cánh cửa) theo quy định: tại điểm giữa bề rộng, nằm phía trên cách 100mm tính từ mép trên; 100mm phía trong tính từ các mép thẳng đứng, 100mm phía trên tính từ các mép nằm ngang.

Nguyên tắc bớt số lượng điểm đo nhiệt độ trên cánh cửa do điều kiện bề rộng nhỏ có thể áp dụng được đối với các tấm bịt cố định phía trên, tấm bịt cố định cạnh cửa và tấm cánh giả phía trên.

2.6. Đo độ cong vênh của mẫu

Một số vị trí đo độ cong vênh của mẫu gồm: tấm cánh cửa đi hoặc cửa chắn chuyển dịch tương đối so với khuôn; khuôn cửa chuyển dịch tương đối so với kết cấu gá đỡ; kết cấu gá đỡ.

2.7. Đo áp lực lò thử nghiệm

Áp lực lò thử nghiệm được đo và ghi chép trong khoảng thời gian 5 phút.

2.8. Thử nghiệm khả năng chịu lửa của mẫu thử

2.8.1. Tính cách nhiệt

Nguyên tắc chung: đối với các cửa có những mảng vật liệu khác loại có khả năng cách nhiệt khác nhau phải xác định tính phù hợp với các chỉ tiêu về tính cách nhiệt cho từng loại mảng vật liệu riêng biệt.

Nhiệt độ gia tăng trung bình làm tăng nhiệt độ trung bình lên hơn 140°K so với nhiệt độ trung bình ban đầu.

Nhiệt độ gia tăng lớn nhất làm tăng lên hơn 180°K so với nhiệt độ ban đầu tại bất cứ vị trí nào, kể cả đầu đo nhiệt di động (nhiệt độ ban đầu là nhiệt độ trung bình của mặt không tiếp xúc với lửa vào thời điểm bắt đầu thực hiện phép thử, ngoại trừ trường hợp giới hạn về sự gia tăng nhiệt độ của khung cửa cho phép lên đến 360°K.

2.8.2. Tính toàn vẹn

Đệm bông được dùng bằng cách đặt khung đỡ, tì vào bề mặt mẫu thử, kề sát lỗ hở hoặc nơi ngọn lửa đang quan sát trong thời gian 30s hoặc cho đến khi đệm bông bốc cháy. Khi đó cần tiến hành điều chỉnh về vị trí đặt để có thể đạt được hiệu quả tối đa từ khí nóng.

Cữ đo khe hở được sử dụng để đánh giá kích cỡ khe hở tại bề mặt mẫu thử tại các khoảng thời gian (sẽ được xác định bằng tốc độ biểu hiện của mức phá huỷ mẫu thử). Hai cữ đo khe hở sẽ lần lượt được sử dụng mà không cần dùng sức để xác định: cữ đo khe hở 6mm có thể được xuyên qua mẫu thử để chiếu thẳng vào lò và có thể được dịch chuyển một khoảng là 150mm dọc theo khe hở; cữ đo độ hở 25mm có thể được truyền qua mẫu thử để chiếu thẳng vào lò. Bất kỳ sự gián đoạn nhỏ nào đối với dụng cụ đo mà không có hoặc ít ảnh hưởng tới sự truyền khí nóng thông qua khe hở đều được bỏ qua (ví dụ như các chi tiết liên kết qua mối nối kết cấu bị hở do bị cong vênh).

Thời điểm bắt đầu và thời gian diễn ra bốc cháy của bất cứ ngọn lửa nào trên bề mặt không tiếp xúc với lửa cộng với vị trí xuất hiện ngọn lửa.

3. Kết luận

Các yêu cầu nêu trong quy trình thử nghiệm nêu trên là bắt buộc và rất cụ thể, đòi hỏi cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật phải chấp hành nghiêm chỉnh không được bỏ sót hoặc làm sai lệch bất kỳ dữ liệu nào. Mặt khác các tiêu chuẩn thử nghiệm thường xuyên được cập nhật theo các phiên bản mới nhất, do vậy việc hoàn thiện quy trình thử nghiệm cũng phải được cập nhật song song với các tiêu chuẩn này.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. TCVN 9311-1:2012 - *Thử nghiệm chịu lửa - các bộ phận công trình xây dựng - phần 1: yêu cầu chung.*

2. TCVN 9383:2012 - *Thử nghiệm khả năng chịu lửa - cửa đi và cửa chắn ngăn cháy.*

3. Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ *quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.*

4. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 03:2021/BCA - *Phương tiện phòng cháy và chữa cháy.*

5. BS EN 13501-2:2007+A1:2009 Fire classification of construction products and building elements. Classification using data from fire resistance tests, excluding ventilation services.

6. BS EN 1634-1 Fire resistance and smoke control tests for door and shutter assemblies, openable windows and elements of building hardware. Fire resistance test for door and shutter assemblies and openable windows.

NÂNG CAO NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN CHO LỰC LƯỢNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ TRONG CÔNG TÁC KHÁM NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG CÁC VỤ CHÁY, NỔ

Đại úy, ThS NGUYỄN NGỌC THANH
Khoa An ninh điều tra, Học viện An ninh Nhân dân

Tóm tắt: *Khám nghiệm hiện trường vụ cháy, nổ là hoạt động điều tra quan trọng, có ý nghĩa trong việc làm rõ bản chất của vụ cháy, nổ từ đó là căn cứ cơ sở cho quá trình giải quyết vụ việc. Trong bài viết này chỉ rõ một số vấn đề trong việc đảm bảo năng lực chuyên môn cho lực lượng Kỹ thuật hình sự (KTHS) đáp ứng yêu cầu của công tác khám nghiệm hiện trường các vụ cháy, nổ trong tình hình hiện nay.*

Từ khóa: *năng lực chuyên môn, kỹ thuật hình sự, khám nghiệm hiện trường, hiện trường vụ cháy, nổ…*

Abstract: *Fire scene examination is an investigation activity of significance to determine the nature of a fire case, serving as a basis for handling the case. This article specifies several issues pertaining to ensuring the capacity of the forensic science force in conducting fire scene examination currently.*

Keywords: *capacity, forensic science, fire case examination.*

Ngày nhận bài:*10/5/2022*; ***Ngày thẩm định***: *10/6/2022*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/7/2022.*

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, tình hình các vụ cháy, nổ diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường, có chiều hướng gia tăng cả về số vụ và hậu quả thiệt hại. Tính từ năm 2014 đến hết năm 2021, số vụ cháy đã lên tới 27.716 vụ (trong đó có 331 vụ cháy lớn) làm chết 767 người, bị thương 1.611 người và thiệt hại về tài sản khoảng 10.451 tỷ đồng; xảy ra 172 vụ nổ, 112 người chết, 203 người bị thương [3]. Khi vụ cháy, nổ xảy ra, bên cạnh việc thực hiện một số hoạt động cấp bách như nhanh chóng tổ chức cứu nạn, cứu hộ, chữa cháy thì một trong những nhiệm vụ quan trọng là phải nhanh chóng xác định bản chất, diễn biến, nguyên nhân, điều kiện của vụ việc đã xảy ra. Vì vậy, công tác khám nghiệm hiện trường (KNHT) vụ cháy, nổ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, góp phần định hướng cho công tác điều tra, đồng thời thu thập, củng cố chứng cứ phục vụ quá trình điều tra, truy tố, xét xử và phòng ngừa tội phạm.

Theo Điều 13 Thông tư số 55/2020/TT-BCA ngày 03/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác điều tra, giải quyết vụ cháy, nổ của lực lượng Công an nhân dân quy định *"Lực lượng Kỹ thuật hình sự có trách nhiệm tham gia khám nghiệm hiện trường, giám định dấu vết tại hiện trường vụ cháy, nổ khi có yêu cầu của Cơ quan điều tra, Cơ quan Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ"* [2]. Trong quá trình KNHT vụ cháy, nổ, việc tham gia của lực lượng KTHS với tư cách là nhà chuyên môn là hết sức cần thiết. Thực tế cho thấy, do đặc điểm, tính chất phức tạp của hiện trường vụ cháy, nổ thường bị xáo trộn rất lớn do quá trình thực hiện các hoạt động cấp bách tại hiện trường như: cứu chữa nạn nhân, di chuyển tài sản, chữa cháy....; hiện trường vụ cháy, nổ thường rộng lớn, hệ thống dấu vết bị thiêu hủy, biến dạng và đặc biệt liên quan đến nhiều lĩnh vực khoa học, kỹ thuật khác nhau. Do đó, để đảm bảo hiệu quả công tác KNHT vụ cháy, nổ cần có sự nghiên cứu và có giải pháp để nâng cao năng lực chuyên môn cho lực lượng KTHS, đây là yêu cầu mà thực tiễn đòi hỏi. Qua đó, góp phần quan trọng phục vụ công tác điều tra, xử lý vụ việc đã xảy ra.

2. Thực trạng khám nghiệm hiện trường vụ cháy, nổ do lực lượng Kỹ thuật hình sự tiến hành

Thời gian vừa qua, hoạt động KNHT vụ cháy, nổ đã đạt được nhiều kết quả, góp phần không nhỏ trong việc điều tra, làm sáng tỏ vụ việc. Thống kê từ năm 2014 đến hết năm 2021, lực lượng KTHS cả nước đã tham gia khám nghiệm 11.453 vụ cháy, 145 vụ nổ [5]. Quá trình phát hiện, ghi nhận, thu lượm, bảo quản dấu vết tại hiện trường do lực lượng KTHS tiến hành đã phần nào đáp ứng được yêu cầu cung cấp thông tin và củng cố chứng cứ phục vụ điều tra được nhanh chóng, chính xác, khách quan, khoa học. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động khám nghiệm nghiệm hiện trường vụ cháy, nổ còn bộc lộ một số hạn chế như: vẫn còn vụ cháy, nổ chưa làm rõ được tính chất cũng như nguyên nhân của vụ việc; nhiều trường hợp mặc dù kết luận được điểm xuất phát cháy, nguyên nhân cháy nhưng kết luận thiếu tính khoa học nên giá trị chứng minh chưa

cao; cán bộ khám nghiệm quá tập trung vào hệ thống dấu vết đặc trưng của vụ cháy (dấu vết muội đen, dấu vết biến đổi màu sắc, dấu vết than hóa dấu vết cháy dở, dầu vết bong tróc, phồng rộp, dấu vết cong vênh, biến dạng...) hay dấu vết của vụ nổ (dấu vết thổi quét bụi và các vật liệu cỡ nhỏ, dấu vết cong vênh, biến dạng; dấu vết xé rách, rạn, nứt, vỡ của vật liệu; dấu vết va đập; dấu vết vết thủng, băm vằm trên các đồ vật xung quanh vị trí nổ…) mà bỏ qua dấu vết khác, không đặc trưng (như dấu vết phản ánh về con người, sự hoạt động của con người...), gây khó khăn cho quá trình xác định đối tượng gây ra cháy, nổ cũng như nguyên nhân cháy, nổ.

Để xảy ra những tình trạng nêu trên, xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, trong phạm vi bài viết, tác giả tập trung vào nhóm nguyên nhân từ năng lực chuyên môn của lực lượng KTHS khi tham gia KNHT vụ cháy, nổ cụ thể:

- Cán bộ KNHT thuộc lực lượng KTHS còn thiếu, trình độ không đồng đều, đặc biệt là cán bộ chuyên sâu về KNHT vụ cháy, nổ còn rất hạn chế

Tính đến hết năm 2020, theo thống kê của Viện KHHS: tổng số cán bộ KTHS là trên 5.000 cán bộ và lực lượng KTHS được biên chế về 3 cấp ngày càng được củng cố và tăng cường. Tuy nhiên, số lượng cán bộ KNHT chưa đáp ứng được yêu cầu số lượng vụ việc hiện nay, cụ thể: ở cấp tỉnh cán bộ khám nghiệm 8 – 9 đồng chí/PC09; ở cấp huyện số lượng 3 - 4 cán bộ/01 đơn vị Công an cấp huyện [4]. Với số lượng vụ việc khám nghiệm ở hai cấp này là rất lớn, cấp tỉnh (chiếm 13% tổng số vụ khám nghiệm của lực lượng KTHS trong năm 2021 [5]), cấp huyện (chiếm 86,6% tổng số vụ trong năm 2021 [5]) thì số lượng cán bộ như trên là thể không đáp ứng nhu cầu của thực tiễn công tác KNHT hiện nay.

Đối với hiện trường những vụ cháy, nổ thường hết sức phức tạp, khó khăn trong quá trình khám nghiệm, các loại dấu vết tại hiện trường không còn nguyên vẹn, thường bị xáo trộn rất lớn. Vì vậy, muốn KNHT đạt hiệu quả cao đòi hỏi những người tham gia công tác KNHT ngoài tinh thần tập trung cao, tỉ mỉ, chính xác, khách quan trong công việc, không ngại khó, ngại khổ thì phải có kiến thức chuyên môn sâu về lĩnh vực mình đang tiến hành khám nghiệm. Mặc dù đòi hỏi cao như vậy nhưng trong thực tế công tác hiện nay của lực lượng KTHS, cán bộ có chuyên môn sâu về lĩnh vực này còn thiếu và yếu, cụ thể: giám định viên chuyên ngành cháy, nổ mới chỉ được triển khai 29/63 địa phương với 46 cán bộ [4], số lượng này là rất khiêm tốn so với số vụ cháy, nổ xảy ra hiện nay. Khó khăn trong việc triển khai lĩnh vực giám định viên cháy, nổ xuất phát từ quy định tại Điểm đ, Khoản 3, Điều 4 Thông tư 33/2014/TT-BCA quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên KTHS (gọi tắt Thông tư 33), cụ thể: "*Giám định viên cháy, nổ: có trình độ đại học trở lên thuộc một trong các nhóm ngành công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; nhóm ngành kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; ngành hóa học; ngành Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, ngành chỉ huy kỹ thuật, ngành chỉ huy kỹ thuật công binh, ngành chỉ huy kỹ thuật hóa học [1]*", việc thiếu những cán bộ tốt nghiệp đúng chuyên ngành nêu trên là những trở lực lớn trong việc mở rộng lĩnh vực giám định cháy, nổ tại các địa phương.

Bên cạnh đó, lực lượng KNHT của Phòng KTHS - Công an các tỉnh, thành phố thực hiện khám nghiệm đa lĩnh vực, kiêm nhiệm, phần lớn chỉ được đào tạo về nghiệp vụ KNHT chung, chưa được đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ KNHT các vụ cháy, nổ, nên còn gặp khó khăn trong việc thực hiện trong quá trình giải quyết vụ việc loại này, chưa đánh giá đúng được quy luật hình thành và tồn tại các dấu vết dẫn đến việc thu thập các dấu vết, mẫu vật chưa đạt hiệu quả. Ngoài ra, tại một số địa phương, tỷ lệ KNHT vụ cháy, nổ so với các hiện trường khác không nhiều (chỉ chiếm khoảng 2,7% trong tổng số vụ KNHT do lực lượng KTHS tiến hành [5]) nên khả năng tích lũy kinh nghiệm trong KNHT vụ việc này là không cao.

- Phương tiện kỹ thuật phục vụ cho KNHT các vụ cháy, nổ vẫn còn thiếu thốn, lạc hậu

Khảo sát thực trạng phương tiện được trang cấp của lực lượng KTHS phục vụ KNHT nói chung, KNHT vụ cháy, nổ nói riêng chỉ mới đáp ứng tốt với Viện Khoa học Hình sự, đáp ứng được phần nào với các Phòng KTHS, đối với cấp huyện thì còn rất hạn chế và chưa thể đáp ứng được thực tiễn tương ứng với số vụ việc khám nghiệm do cấp huyện đảm nhiệm. Cụ thể: lực lượng KTHS cấp huyện chỉ được trang bị những phương tiện như valy khám nghiệm hiện trường với trên 800 va ly, hệ thống đèn chiếu sáng phát hiện dấu vết với gần 600 thiết bị [4]. Có thể thấy số lượng như vậy là chưa thể đáp ứng tốt với 605 Đội/Tổ KTHS; ở cấp tỉnh, chủ yếu tập trung vào những phương tiện khám nghiệm nói chung như: va ly khám nghiệm hiện trường trung bình 3-4/PC09, máy ảnh KTS 3-4 máy/PC09, trên 250 đèn phát hiện dấu vết các loại, tuy nhiên những loại đèn hiện đại, có nguồn sáng gồm nhiều bước sóng khác nhau (đèn chiếu đa phổ) còn thiếu chưa được trang cấp đủ cho các địa phương như: đèn cực tím (08 cái), máy soi đa phổ (8 cái) [4]…

Các valy KNHT vụ cháy, nổ được trang bị cho địa phương đã cũ và hỏng hóc nhiều nên chủ yếu vẫn là valy KNHT chung cho tất các các hiện trường, các phương tiện phục vụ cho công tác KNHT vụ cháy, nổ còn thiếu rất nhiều như: đèn chiếu sáng, kéo cắt kim loại, các loại dao, búa, xẻng, thiết bị thu, bảo quản dấu vết chuyên dụng, dụng cụ vạch dấu bằng kim loại, thang, mặt nạ phòng độc… Từ thực trạng thiếu thốn về trang thiết bị như trên đã đặt ra yêu cầu cấp thiết phải hiện đại hóa các trang thiết bị kỹ thuật phục vụ cho công tác KNHT các vụ cháy, nổ trong thời gian tới.

3. Giải pháp nâng cao năng lực chuyên môn cho lực lượng Kỹ thuật hình sự trong công tác khám nghiệm hiện trường các vụ cháy, nổ

Thời gian tới, tình hình các vụ việc liên quan đến cháy, nổ sẽ tiếp tục xảy ra với nhiều diễn biến phức tạp và có xu hướng gia tăng cả về số vụ và hậu quả thiệt hại, để đảm bảo kết quả quả công tác điều tra các vụ cháy, nổ nói chung, hoạt động KNHT nói riêng, cần thiết phải tập trung nâng cao hơn nữa năng lực chuyên môn của lực lượng KTHS tham gia KNHT các vụ cháy, nổ cụ thể:

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện, kiện toàn mô hình, tổ chức bộ máy lực lượng KTHS từ Trung ương đến cơ sở, nhất là kiện toàn Đội Chuyên trách thuộc cấp tỉnh, Đội KTHS thuộc Công an cấp huyện

Về hệ thống tổ chức cần tiếp tục củng cố, hoàn thiện theo mô hình 3 cấp như hiện nay để đảm bảo thống nhất quản lý về mặt nhà nước, tạo điều kiện cho quan hệ phối hợp, cũng như công tác chỉ đạo về mặt nghiệp vụ giữa các lực lượng trong hoạt động KNHT từ Trung ương đến địa phương. Công an địa phương tiếp tục rà soát, đánh giá về số lượng và chất lượng cán bộ, chiến sỹ làm công tác KNHT nói chung và KNHT vụ cháy, nổ nói riêng để có phương án đào tạo, bổ sung, đặc biệt đối với các địa phương chưa có giám định viên chuyên ngành cháy, nổ (35/63), chủ động xây dựng quy hoạch tuyển dụng cán bộ tốt nghiệp chuyên ngành phù hợp theo quy định của Thông tư 33, nên ưu tiên tuyển chọn sinh viên tốt nghiệp từ Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy, hoặc luân chuyển cán bộ để xây dựng, phát triển chuyên ngành giám định cháy, nổ tại địa phương. Tiếp tục củng cố hệ thống tổ chức và biên chế của lực lượng KTHS công an cấp quận, huyện theo Quyết định số 994/2008/QĐ-BCA, ngày 30/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc thành lập Đội (hoặc tổ) KTHS Công an cấp huyện.

Thứ hai, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng cho cán bộ KTHS phục vụ hoạt động KNHT nói chung và KNHT vụ cháy, nổ nói riêng

Hiện trường vụ cháy, nổ là một loại hiện trường rất phức tạp, đòi hỏi đội ngũ cán bộ làm công tác KNHT các vụ cháy, nổ không chỉ được trang bị những tri thức chung nhất về hoạt động KNHT, mà đòi hỏi tính chuyên sâu về dấu vết cháy, nổ sự hình thành của các dấu vết cháy, nổ, vì đây là loại dấu vết phức tạp liên quan đến nhiều lĩnh vực khoa học khác nhau. Để đáp ứng vấn đề này thì công tác đào tạo, bồi dưỡng cần chú trọng vào một số vấn đề cụ thể sau:

Viện Khoa học Hình sự định kỳ mở lớp tập huấn chuyên sâu về dấu vết cháy, nổ cũng như hoạt động động KNHT vụ cháy, nổ cho lực lượng làm công tác KNHT ở Công an các tỉnh, thành phố trên toàn quốc. Cần trang bị cho họ các kiến thức chuyên sâu về dấu vết cháy, nổ đặc trưng, đặc điểm riêng biệt của hiện trường vụ cháy, nổ phục vụ hoạt động KNHT. Có thể mở ngay tại Viện Khoa học Hình sự hoặc mở theo cụm tại địa phương do các cán bộ giàu kinh nghiệm của Viện Khoa học Hình sự giảng dạy; sau khóa học cần kiểm tra, đánh giá nghiêm túc để cấp chứng chỉ cho đồng chí đạt yêu cầu.

Chuẩn hóa, quy định chi tiết quy trình tiến hành KNHT vụ cháy, nổ từ bước công việc chuẩn bị, khám nghiệm sơ bộ, khám nghiệm tỉ mỷ đến kết thúc khám nghiệm. Theo đó, xây dựng quy trình chung KNHT vụ cháy, nổ đảm bảo tính thống nhất, khoa học để phổ biến rộng rãi cho tất cả các địa phương. Công an địa phương cần mở lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, các hội thảo, tọa đàm liên quan đến quy trình mà Viện Khoa học Hình sự xây dựng, triển khai cho đội ngũ điều tra viên, cán bộ KTHS làm công tác KNHT và các lực lượng có liên quan. Với việc tổ chức thường xuyên, liên tục như vậy sẽ tạo chuyển biến trong nhận thức của các cán bộ, chiến sỹ, đồng thời củng cố, nâng cao trình độ năng lực, kỹ năng xử lý tình huống liên quan đến quá trình khám nghiệm tại hiện trường. Qua các hoạt động này, cần sơ kết, tổng kết thực tiễn, rút ra những bài học hay, kinh nghiệm quý trong quá trình khám nghiệm để từ đó nâng cao chất lượng hoạt động thu thập, bảo quản dấu vết, mẫu vật tại hiện trường các vụ cháy, nổ.

Đối với các Học viện, Trường trong Công an nhân dân cần thiết phải phân loại chương trình học thành nhiều cấp, phân định rõ ràng nội dung cho từng bậc học. Đối với sinh viên chuyên ngành KTHS hệ trung cấp chỉ cần giới thiệu bước đầu về loại hiện trường này, nên tập trung vào các hiện trường phổ biến mà khi ra trường có thể thực hiện ngay. Đối với sinh viên chuyên ngành KTHS tại Học viện Cảnh sát Nhân dân, cần tập trung giải quyết toàn bộ lý thuyết của lĩnh vực cháy, nổ (lý thuyết cháy, nổ; dấu vết cháy, nổ đặc trưng; bảo vệ và KNHT vụ cháy, nổ). Số sinh viên này khi ra trường có thể đào tạo chuyên sâu thêm tại Viện Khoa học Hình sự theo hình thức "kèm cặp", đặc biệt bổ sung thêm kiến thức về giám định dấu vết cháy, nổ.

Phần giảng lý thuyết cần đầy đủ, ngắn gọn, dễ hiểu và gắn chặt với mục đích, yêu cầu của từng đối tượng học viên, tập trung vào hướng dẫn thực hành. Phần ví dụ phải rất thực tế, sinh động, phong phú cho từng tình huống hiện trường cụ thể. Tăng cường phần thực hành, theo hướng cầm tay chỉ việc giúp học viên có thể thành thạo với các kỹ năng về KNHT, phát hiện, ghi nhận, thu lượm, bảo quản, đánh giá dấu vết cháy, nổ để có thể ứng dụng ngay vào công tác thực tế khi ra trường. Công tác chuẩn bị thực hành cần chi tiết, tỉ mỉ từ bước xây dựng kế hoạch, xác định mục đích, yêu cầu buổi thực hành; xây dựng tình huống giả định cần sát thực tế (càng giống thực tế càng tốt) đến khâu thực hiện và đánh giá kết quả, xây dựng kỹ năng cho học viên. Tăng cường các hoạt động ngoại khóa cho sinh viên như: mời các chuyên gia, cán bộ KTHS báo cáo thực tế công tác KNHT vụ cháy, nổ, đặc biệt là trong giải quyết các vụ việc nghiêm trọng, phức tạp; tổ chức tọa đàm, câu lạc bộ với các nội dung có liên quan đến KNHT các vụ cháy, nổ, tạo ra các diễn đàn cho sinh viên học tập, trao đổi tri thức về công tác này.

Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy cần tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình giảng dạy theo hướng tăng thêm thời lượng nội dung giảng dạy phần KNHT cháy, nổ, đặc biệt là thời gian dành cho hoạt động thảo luận, thực hành tay nghề. Theo đó, cần thiết đề xuất, xây dựng phòng thực hành với đầy đủ các trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy nội dung KNHT vụ cháy, nổ; phân tích, giám định dấu vết cháy, nổ; phục vụ công tác kiểm đinh (kiểm tra tính bắt cháy của vật liệu, kiểm tra khả năng chữa cháy…)… Bên cạnh đó, nghiên cứu, xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng với hình thức, thời gian đào tạo linh hoạt dành riêng cho cán bộ KTHS nhằm đáp ứng nhu cầu xây dựng, phát triển chuyên ngành giám định cháy, nổ của Phòng KTHS các địa phương.

Thứ ba, tăng cường đầu tư trang thiết bị phương tiện kỹ thuật chuyên dụng cho lực lượng KTHS phục vụ KNHT vụ cháy, nổ

Trong KNHT nói chung và KNHT vụ cháy, nổ nói riêng, trang thiết bị, phương tiện đóng vai trò rất quan trọng, cùng với sự phát triển của khoa học, công nghệ, đặc biệt trong thời đại công nghiệp 4.0, các trang thiết bị, phương tiện phục vụ KNHT ngày càng hiện đại và có tính ưu việt hơn, vì vậy, việc bổ sung, đổi mới, hoàn thiện các trang thiết bị, phương tiện là hết sức cần thiết.

Để trang bị đầy đủ cũng như từng bước hiện đại hóa phương tiện phục vụ cho công tác KNHT các vụ cháy, nổ của lực lượng KTHS, cần tập trung vào một số nội dung sau:

(Xem tiếp trang 39)

MỘT SỐ YÊU CẦU ĐẶT RA ĐỐI VỚI CÔNG TÁC CỨU NẠN, CỨU HỘ CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRONG ỨNG PHÓ VỚI THẢM HOẠ, THIÊN TAI VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Thiếu tá, ThS LÊ ĐỨC ANH
Khoa Luật, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Hiện nay, thảm hoạ, thiên tai, biến đổi khí hậu là vấn đề toàn cầu, là thách thức nghiêm trọng nhất đối với nhân loại trong thế kỷ 21, đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn tính mạng, tài sản, môi trường sống, sản xuất, kinh doanh của xã hội, đe dọa các mục tiêu xóa đói giảm nghèo và phát triển bền vững của các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Vấn đề này đang đặt ra cho công tác cứu nạn, cứu hộ của các lực lượng chức năng nói chung, lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) nói riêng nhiều khó khăn, thách thức to lớn.*

Từ khóa: *Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; cứu nạn, cứu hộ; thảm hoạ, thiên tai; biến đổi khí hậu.*

Abstract: *Currently, man-made and natural disasters as well as climate change are global problems and the most serious challenge for humanity in the 21st century, having seriously affected life safety, property, living environment, production and business of society, threatening the goals of poverty reduction and sustainable development of countries around the world, including Vietnam. This practice is posing numerous challenges for the fire and rescue force in general, and the Fire and Rescue Police force in particular.*

Keywords: *Fire and Rescue Police; rescue; disaster, natural disaster; climate change.*

Ngày nhận bài: *04/6/2022;* ***Ngày thẩm định***: *10/6/2022;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/7/2022.*

1. Đặt vấn đề

Việt Nam là một trong những quốc gia bị tác động mạnh mẽ nhất do thảm hoạ, thiên tai và biến đổi khí hậu. Trong những năm qua, các hiện tượng thời tiết cực đoan như: bão lụt, áp thấp nhiệt đới, hạn hán gây thiệt hại nặng nề đến ngành nông nghiệp, phá hoại hạ tầng giao thông, công nghiệp, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe người dân, tác động lớn đến sự phát triển kinh tế, xã hội và đặc biệt ảnh hưởng đến các định hướng phát triển của nước ta trong tương lai. Ở Việt Nam, năm 2021 thiên tai đã xảy ra ở nhiều địa phương trên cả nước và trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 diễn biến hết sức phức tạp gây nhiều khó khăn cho công tác phòng ngừa, ứng phó, nhất là công tác sơ tán người dân trong điều kiện giãn cách dịch bệnh. Vấn đề này đang đặt ra nhiều thách thức đối với các cơ quan chức năng, trong đó có công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

2. Tình hình và tác động của thảm hoạ, thiên tai và biến đổi khí hậu đối với đối với công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH

Thảm hoạ, thiên tai, biến đổi khí hậu đã và đang tác động rộng lớn trên toàn thế giới. Từ vài năm trở lại đây nhân loại phải đứng trước những đe dọa của thiên nhiên, thiên tai và dịch bệnh gây nguy hại cho đời sống con người. Cũng chính từ những tác động gián tiếp của thiên tai, biến đổi khí hậu lại làm điều kiện cho nguy cơ bùng phát các dịch bệnh, các bệnh chủ yếu là truyền nhiễm, trong đó có đại dịch bệnh COVID-19 đang gây ra gây ra nhiều mối đe doạ đối với cuộc sống con người. Biến đổi khí hậu cũng làm nguồn tài nguyên nước, rừng bị ảnh hưởng nặng nề. Cụ thể nhất là thảm họa cháy rừng Amazon năm 2019, cháy rừng do thiếu nước, các đợt hạn hán kéo dài, nhiệt độ đột ngột tăng cao, tỷ lệ thuận với nhiệt độ nóng lên chính là sự thiếu hụt của tài nguyên nước, lượng nước phục vụ sinh hoạt hay tự nhiên cũng bị cạn theo. Không những thế còn làm băng tan khiến mực nước biển dâng cao gây ra những thiên tai như lũ lụt, sóng thần hay nắng nóng kéo dài.

Những tổn thất kinh tế do tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu cộng với các chi phí khắc phục thiệt hại

làm giảm mức tăng trưởng kinh tế của nhiều quốc gia và trên phạm vi toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Kết quả nghiên cứu của Liên Hợp Quốc công bố mới đây nhận định, đến năm 2030 nền kinh tế toàn cầu có thể mất hơn 2.000 tỷ USD do biến đổi khí hậu và tình trạng nóng dần lên của trái đất. Số liệu của Tổ chức Phi Chính phủ Oxfam (Anh) cho thấy, các nền kinh tế đang phát triển có thể bị thiệt hại tới 1.700 tỷ USD/năm vào năm 2050 [1].

Việt Nam được đánh giá là một trong 5 quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề nhất do tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu. Trong các loại thiên tai, bão, lũ lụt là thường xuyên và nguy hiểm nhất. Theo ước tính, trung bình mỗi năm Việt Nam phải chịu từ 6 đến 7 cơn bão. Từ năm 1990 đến năm 2010, đã xảy ra 74 trận lũ trên các hệ thống sông của Việt Nam. Hạn hán nghiêm trọng, xâm nhập mặn, sạt lở đất và nhiều thiên tai khác đã gây trở ngại cho sự phát triển của Việt Nam. Đặc biệt, trong những năm gần đây, các thiên tai mang tính cực đoan đã xảy ra nhiều hơn, gây thiệt hại nhiều hơn về người, tài sản và ảnh hưởng đáng kể đến nền kinh tế của đất nước. Thiên tai thường diễn ra dồn dập, khốc liệt và mang nhiều yếu tố cực đoan, dị thường trên khắp các vùng miền cả nước với 16/21 loại hình thiên tai (bão, dông, lốc sét; lũ quét, sạt lở đất; rét đậm, rét hại; nắng nóng; mưa lớn, ngập lụt; trận động đất; triều cường, sạt lở bờ sông, xói lở bờ biển tại nhiều khu vực ở Đồng bằng Sông Cửu Long…). Trong năm 2020, thiên tai tiếp tục diễn biến cực đoan, bất thường; trên cả nước đã xảy ra trên 7 đợt dông lốc, mưa đá diện rộng; hạn hán, xâm nhập mặn nghiêm trọng tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long; 11 trận động đất; sạt lở bờ sông, bờ biển, lún sụt diễn biến phức tạp tại Đồng bằng Sông Cửu Long. Tổng thiệt hại về kinh tế do thiên tai trong năm 2020 là trên 6.000 tỷ đồng, hàng năm thiên tai gây thiệt hại đến nền kinh tế của nước ta từ 1 – 1,5% GDP [6].

Việt Nam, vốn đã khắc nghiệt hơn vào mùa hè ở vài năm gần đây, sẽ ngày một nóng lên với mức nhiệt độ tăng 1,5 đến 2^0C trong một số kịch bản giữa thế kỷ và tăng 3 đến 4^0C vào cuối thế kỷ XXI. Lượng mưa được dự báo sẽ giảm khoảng 10 – 20% vào giữa thế kỷ và giảm đến 30% vào cuối thế kỷ XXI. Việc kết hợp giữa nhiệt độ tăng và lượng mưa giảm tất yếu dẫn đến sự thiếu nước ở các lớp đất mặt. Đây là lý do khiến gia tăng mức độ, cường độ hạn hán, đặc biệt vào những tháng cuối mùa khô và những tháng đầu mùa mưa. Nguy cơ hạn hán được dự báo có thể xuất hiện ở khắp các vùng ở Việt Nam, đáng chú ý là Tây Bắc, Đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ và Nam Bộ trong mùa Đông từ tháng 11 đến tháng Hai vào giữa thế kỷ, theo kịch bản phát thải trung bình. Rất nhiều hệ quả có thể sẽ tới, cụ thể: hồ chứa thủy điện có nguy cơ không tích được đủ nước để phát điện và cung cấp nước cho nông nghiệp; mực nước trên các sông chính sẽ ngày càng thấp xuống, trạm thủy điện càng khó hút được nước; nhà máy nước sẽ khó tìm nguồn nước mặt để cung cấp đủ nước sinh hoạt, sản xuất; các hồ chứa, suối nhỏ sẽ trơ đáy, ảnh hưởng đến môi trường và hệ sinh thái…

Bên cạnh đó, sự phát triển nhanh về kinh tế, xã hội, với nhiều khu đô thị, khu công nghiệp và sự khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên ở trong nước, cũng như ở các nước lân cận và thượng nguồn đã làm gia tăng các rủi ro thiên tai như: lũ tập trung nhanh hơn, tình trạng sạt lở bờ sông, bờ biển xuất hiện nhiều với diễn biến phức tạp; tình trạng ngập lụt tại nhiều vùng phạm vi rộng, thời gian kéo dài, độ ngập sâu hơn đặc biệt là khu vực miền trung và các đô thị lớn; lòng dẫn ở hầu hết các hệ thống sông chính ở hạ du bị xói sâu, mực nước mùa kiệt bị hạ thấp, thảm phủ thực vật bị suy giảm, lũ quét, sạt lở đất thường xuyên xảy ra,… Diễn biến thiên tai ngày càng phức tạp, dị thường đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn tính mạng, tài sản, môi trường sống, sản xuất, kinh doanh của xã hội, đe dọa các mục tiêu xóa đói giảm nghèo và phát triển bền vững của đất nước. Đồng thời, yêu cầu của xã hội trong việc bảo đảm an toàn trước thiên tai để bảo vệ tính mạng, tài sản cũng như duy trì sản xuất, kinh doanh liên tục ngày càng tăng cao.

Tình hình và những con số thống kê nói trên đã đặt ra cho công tác cứu nạn, cứu hộ ứng phó với thảm hoạ, thiên tai và biến đổi khí hậu của các lực lượng chức năng nói chung, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng, những khó khăn và thách thức rất lớn.

3. Vị trí, vai trò của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong công tác cứu nạn, cứu hộ ứng phó với thảm hoạ, thiên tai và biến đổi khí hậu

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là lực lượng giữ vai trò nòng cốt trong công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng PCCC. Công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là một bộ phận cấu thành của lĩnh vực công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trong việc phòng ngừa sự cố, tai nạn, cứu người, phương tiện, tài sản khỏi nguy hiểm do sự cố, tai nạn, rủi ro và thảm hoạ, góp phần khắc phục hậu quả do sự cố, tai nạn, rủi ro, thảm hoạ gây ra.

Công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH góp phần quan trọng vào mục tiêu bảo đảm an toàn về tài sản của nhà nước, tính mạng và tài sản của nhân dân. Mục tiêu này được thực hiện bởi nhiều hoạt động khác nhau như: phòng, chống tai nạn giao thông, tai nạn lao động, tai nạn do cháy, nổ, thiên tai, thảm hoạ và các rủi ro khác gây ra… Trong các hoạt động đó, việc loại trừ nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh sự cố, tai nạn, rủi ro, thảm hoạ, thiên tai, hướng tới làm giảm và không để xảy ra sự cố, tai nạn, rủi ro, thảm hoạ là mục tiêu cao nhất. Hiện nay, Việt Nam đang đẩy mạnh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, do đó, nước ta đã và đang phải gánh chịu những hậu quả của các vấn đề ô nhiễm môi trường, cũng như hiện tượng biến đổi khí hậu, nước biển dâng, để xảy ra các sự cố, tai nạn, rủi ro, thậm chí là thảm hoạ là điều không thể tránh khỏi. Vì vậy, hạn chế thấp nhất các hậu quả do sự cố, tai nạn, rủi ro và thảm hoạ gây ra cũng đang là một yêu cầu rất quan trọng.

Ở nước ta hiện nay, sự cố, tai nạn, rủi ro và thảm hoạ đang có xu hướng gia tăng, đe doạ trực tiếp đến các mục tiêu phát triển bền vững của đất nước, cũng như đời sống của người dân, đòi hỏi các tổ chức, cá nhân phải tăng cường các biện pháp chủ động, tích cực phòng ngừa, ngăn chặn, hạn

chế đến mức thấp nhất các sự cố, làm giảm tai nạn, rủi ro và thảm hoạ. Đây là những nhân tố có tác dụng trực tiếp làm giảm các nguyên nhân và điều kiện phát sinh, phát triển các vấn đề phức tạp về trật tự, an toàn xã hội. Dưới góc độ này, công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH sẽ giữ vai trò trực tiếp tác động làm giảm, hạn chế đến mức thấp nhất nguyên nhân, điều kiện của tình hình phức tạp về trật tự, an toàn xã hội, nhất là các nguyên nhân, điều kiện để xảy ra sự cố, tai nạn, thảm hoạ gây ra các hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến tình hình ổn định về an ninh, chính trị và các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Khi có sự cố, tai nạn, rủi ro, thảm hoạ xảy ra, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tổ chức cứu nạn, cứu hộ nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả sẽ góp phần quan trọng trong việc ổn định tình hình chính trị, đảm bảo các hoạt động bình thường của các tổ chức chính trị, xã hội, cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và ổn định cuộc sống, sinh hoạt, lao động, sản xuất của người dân, ngăn chặn làm phát sinh các vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự trên địa bàn.

4. Yêu cầu đặt ra trong ứng phó với thảm hoạ, thiên tai và biến đổi khí hậu đối với công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Để chủ động ứng phó hiệu quả với thảm hoạ, thiên tai và biến đổi khí hậu, trong thời gian tới, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần chú trọng thực hiện tốt các yêu cầu sau:

Một là, chủ động tập trung rà soát, hệ thống hoá các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác cứu nạn, cứu hộ để đề xuất cấp có thẩm quyền kịp thời ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung để hướng tới hoàn thiện cơ sở pháp lý về công tác cứu nạn, cứu hộ. Tham mưu cho Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo, tập huấn, huấn luyện, diễn tập phương án, kỹ năng tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ do thiên tai, thảm họa thiên nhiên cho các lực lượng thường trực, chuyên trách, kiêm nhiệm và dự bị xung kích phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn của ngành Công an; tổ chức các lớp tập huấn nâng cao kỹ năng phòng cháy, chữa cháy cho người dân; sẵn sàng ứng phó có hiệu quả khi xảy ra cháy, nổ ở các khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư, nâng cao hiệu quả ứng cứu kịp thời người dân trong các vụ cháy, nổ.

Hai là, tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân nâng cao ý thức trong việc thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác cứu nạn, cứu hộ, như Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Phòng cháy và chữa cháy; Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Phòng cháy và chữa cháy…; cảnh giác, chủ động trong công tác phối hợp tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ phòng chống thiên tai, bão, lũ lụt, sự cố vỡ đê, hồ đập; động đất, sóng thần và sự cố cháy rừng.

Ba là, thực hiện tốt công tác điều tra cơ bản, khảo sát, đánh giá và dự báo các nguy cơ có thể xảy ra sự cố, tai nạn gây thiệt hại về người và tài sản tại địa phương để có các biện pháp phòng ngừa hiệu quả. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, hướng dẫn thực hiện công tác cứu nạn, cứu hộ, chủ động phát hiện nguy cơ xảy ra sự cố, tai nạn trong khu dân cư, nhà cao tầng, trung tâm thương mại, khu công nghiệp, khu vui chơi, giải trí, hộ gia đình kết hợp sản xuất kinh doanh… từ đó để kiến nghị người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, cơ sở và hộ gia đình, chính quyền địa phương các cấp có biện pháp tự kiểm tra, phòng ngừa và tổ chức thường trực ứng phó kịp thời, có hiệu quả khi có sự cố, tai nạn xảy ra.

Bốn là, tổ chức xây dựng, diễn tập, thực tập phương án cứu nạn, cứu hộ, chú trọng giải quyết các tình huống sự cố, tai nạn cơ bản với sự tham gia của các lực lượng Phòng cháy và chữa cháy mà nòng cốt là lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; tập trung huấn luyện chiến thuật, kỹ thuật cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm gắn với tình hình, đặc điểm, nguy cơ xảy ra sự cố, tai nạn tại các địa phương hay địa bàn quản lý; luôn chủ động phương án, kế hoạch, lực lượng, phương tiện để sẵn sàng, kịp thời tham gia ứng phó với mọi tình huống, mọi cấp độ thảm hoạ, thiên tai, biến đổi khí hậu và thực hiện hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản cho nhà nước và nhân dân.

Năm là, phối hợp với Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của các Bộ, Ngành, của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc ban hành quy chế phối hợp trong công tác cứu nạn, cứu hộ giữa các lượng lượng cứu nạn, cứu hộ của các Bộ, Ngành đóng ở địa phương với lực lượng thường trực cứu nạn, cứu hộ của địa phương để thống nhất các nội dung phối hợp trong việc tham gia xử lý các sự cố do thảm hoạ, thiên tai và biến đổi khí hậu gây ra. Tiến hành rà soát các phương tiện, thiết bị phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ hiện có của lực lượng Công an nhân dân để đưa vào thường trực sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh đó, tổ chức khảo sát, lập danh sách các cơ quan đơn vị, cơ sở có phương tiện, thiết bị để xây dựng kế hoạch, phương án huy động khi cần thiết.

Sáu là, đầu tư, mua sắm phương tiện, trang thiết bị chuyên dụng, đặc chủng thiết yếu; xã hội hoá trong đầu tư, nghiên cứu, sản xuất trong nước các phương tiện, thiết bị cứu nạn, cứu hộ phục vụ cho công tác cứu nạn, cứu hộ trong thảm họa, thiên tai và biến đổi khí hậu, trên cơ sở đó để đầu tư, trang bị cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; chú trọng đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ để sản xuất các phương tiện, thiết bị tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ, đáp ứng yêu cầu công tác cứu nạn, cứu hộ trong ứng phó với thảm hoạ, thiên tai và biến đổi khí hậu.

Đồng thời cần tăng cường hợp tác quốc tế nhằm tranh thủ, tận dụng sự hỗ trợ về tài chính, trang thiết bị, công nghệ, năng lực quản lý để triển khai có hiệu quả công tác cứu nạn, cứu hộ ứng phó thảm hoạ, thiên tai và biến đổi khí hậu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện chiến lược và hành động quốc gia về biến đổi khí hậu, đề xuất các giải pháp đẩy mạnh thực hiện chiến lược trong giai đoạn 2021 – 2030. http://dcc.gov.vn, ngày 15/6/2021.

2. Ban Chấp Hành Trung ương Đảng, *Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 "về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường"*.

3. Ban Chấp hành Trung ương, *Kết luận của Bộ Chính trị: Số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 "về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI, về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường"*.

4. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, *Báo cáo tổng kết năm 2021 của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH*.

5. Quốc hội (2013), *Luật Phòng, chống thiên tai*, Hà Nội.

6. Tổng cục Phòng, chống thiên tai (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), *Báo cáo Tổng kết công tác phòng chống thiên tai năm 2020, 2021*.

NÂNG CAO NĂNG LỰC CỦA LỰC LƯỢNG... *(Tiếp theo trang 35)*

- Viện Khoa học Hình sự với chức năng của mình tiếp tục xây dựng và đề xuất Bộ Công an các dự án nhằm hiện đại hóa lực lượng KTHS trong tình hình mới, tập trung bổ sung những phương tiện cần thiết cho lực lượng KTHS cấp tỉnh, huyện, đặc biệt là ở cấp huyện. Quá trình trang bị phương tiện cần căn cứ vào nhu cầu công tác, khả năng, năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ, hạn chế tối đa hiện tượng trang bị tràn lan, không phù hợp nhu cầu, gây lãng phí mà không khai thác được tối đa giá trị của phương tiện được trang cấp. Một số phương tiện cần thiết lựa chọn trang cấp như sau:

Phương tiện bảo hộ: với đặc thù hiện trường vụ cháy, nổ luôn tiềm ẩn nguy hiểm cho cán bộ khám nghiệm, khi mà cấu trúc của hiện trường thường bị tác động một cách nghiêm trọng, nguy cơ sập đổ xảy ra bất cứ lúc nào. Bên cạnh đó, vụ cháy, nổ cũng là nguồn của các chất ô nhiễm nguy hại, ảnh hưởng đến sức khỏe của lực lượng chức năng. Do đó, phương tiện bảo hộ, hỗ trợ khám nghiệm cần trang bị như: máy dò thuốc nổ để phát hiện các loại vật liệu nổ chưa nổ cất giấu trong các vật mang, bao gói; máy dò kim loại; máy đo nồng độ khí xác định nguồn ô nhiễm, khí thải tại đám cháy; thiết bị bay không người lái, rô bốt điều khiển từ xa, xe thang để có thể tiếp cận hiện trường; mặt nạ phòng độc, quần áo bảo hộ, mũ bảo hộ, găng tay, giày ủng các loại để đảm bảo an toàn cá nhân.

Phương tiện trực tiếp tiến hành KNHT vụ cháy, nổ: valy KNHT vụ cháy, nổ; máy ảnh chuyên dụng, thiết bị Flycam để ghi nhận hiện trường, dấu vết; các loại hóa chất, thuốc thử nhanh các chất; các phương tiện chiếu sáng, thước đo các loại, kéo cắt kim loại, các loại kẹp, dao, búa, xẻng, các loại ống hút dung dịch, ống nghiệm có nút, dụng cụ vạch dấu kim loại…; các vật liệu dùng để đóng gói, bảo quản dấu vết, vật chứng; các loại phong bì với nhiều kích cỡ khác nhau, các loại túi giấy, túi nhựa; các loại máy ảnh quét hiện trường 3D như: Leica, Faro,…

- Song song với quá trình trang cấp phương tiện, cần thiết chú trọng tập huấn cho các cán bộ làm công tác KNHT sử dụng các phương tiện, trang thiết bị để phát hiện, thu thập, đánh giá dấu vết cháy, nổ, từ đó giúp họ làm chủ được công nghệ, hiểu rõ được nguyên lý hoạt động, các thao tác kỹ thuật để đảm bảo thiết bị vận hành tốt cũng như biết cách khắc phục sự cố, xử lý các tình huống khác nhau tại thực tế hiện trường. Cần quan tâm đến công tác bảo trì, bảo dưỡng để khai thác tối đa công năng sử dụng của phương tiện, kéo dài tuổi thọ của trang thiết bị.

4. Kết luận

Hiện trường vụ cháy, nổ là hiện trường rất phức tạp, để đảm bảo kết quả cao nhất của hoạt động KNHT các vụ cháy, nổ thì điều kiện cần thiết và quan trọng đó là quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, cũng như chú trọng trang cấp các phương tiện thiết yếu, hiện đại phục vụ khám nghiệm. Việc áp dụng đồng bộ các giải pháp nêu trên là cơ sở để góp phần nâng cao năng lực chuyên môn của lực lượng KTHS, tạo đồng lực cho công tác KTHS nói chung phát triển toàn diện, hoạt động KNHT vụ cháy, nổ đạt kết quả, phục vụ tốt công tác điều tra, xử lý vụ việc.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2014), *Thông tư 33/2014/TT-BCA ngày 5/8/2014 quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên Kỹ thuật hình sự"*, Hà Nội.

2. Bộ Công an (2020), *Thông tư số 55/2020/TT-BCA ngày 03/6/2020 quy định về phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác điều tra, giải quyết các vụ cháy, nổ của lực lượng Công an nhân dân,* Hà Nội.

3. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2014 - 2021), *Báo cáo tổng kết năm của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH năm từ năm 2014 đến năm 2021*, Hà Nội.

4. Viện Khoa học Hình sự (2020), *Báo cáo tổng kết Tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định 57/2001/QĐ-BCA (C11) ngày 06/02/2001 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quy chế phân công trách nhiệm giữa các lực lượng Công an nhân dân trong công tác khám nghiệm hiện trường,* Hà Nội.

5. Viện Khoa học Hình sự (2014 - 2021), *Báo cáo Tổng kết công tác Kỹ thuật hình sự các năm từ 2014 đến 2021*, Hà Nội.

KINH NGHIỆM CỨU NẠN, CỨU HỘ TRONG THẢM HỌA THIÊN TAI VÀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRÊN ĐIA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Đại tá HOÀNG VĂN BÌNH
Trưởng phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an TP Hải Phòng

Tóm tắt: *Hải Phòng là địa bàn có vị trí địa lý đặc biệt, là nơi thường xuyên bị ảnh hưởng và chịu tác động trực tiếp do biến đổi khí hậu, bão lũ, thiên tai lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Tuy nhiên, những năm qua, Hải Phòng đã nỗ lực thực hiện tốt công tác cứu nạn, cứu hộ (CNCH) trong thảm họa thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. Bài viết chia sẻ những kinh nghiệm thực tiễn từ công tác này trên địa bàn Thành phố Hải Phòng.*

Từ khóa: *Hải Phòng, kinh nghiệm thực tiễn, cứu nạn, cứu hộ, thảm họa thiên tai, biến đổi khí hậu.*

Abstract: *Hai Phong is a city with a special geographical position, which is often hit and directly affected by climate change, storms, floods, and major natural disasters that cause serious losses of lives and properties. However, over the years, Hai Phong has made great efforts to perform rescue work in handling natural disasters and responding to climate change. The article presents practical experiences from this work in Hai Phong city.*

Keywords: *Hai Phong, practical experience, rescue, natural disaster, climate change.*

Ngày nhận bài: *05/5/2022;* ***Ngày thẩm định***: *20/5/2022;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/7/2022.*

1. Hải Phòng là thành phố trực thuộc Trung ương - đô thị loại I cấp Quốc gia, có vị trí quan trọng về kinh tế, xã hội và an ninh, quốc phòng của vùng Bắc Bộ và cả nước. Hải Phòng là Thành phố Cảng, cửa chính ra biển quan trọng của đất nước, là đầu mối giao thông quan trọng, vùng kinh tế trọng điểm của vùng Bắc Bộ, trên hai hành lang - một vành đai hợp tác kinh tế Việt Nam - Trung Quốc; là đầu mối giao thông đường biển phía Bắc và là trung tâm kinh tế, khoa học, kỹ thuật tổng hợp của vùng duyên hải Bắc Bộ và là một trong những trung tâm phát triển của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước.

Diện tích của Thành phố Hải Phòng khoảng 1.561,8km^2 chiếm 0,45 diện tích cả nước, gồm 15 đơn vị hành chính trực thuộc gồm 7 quận, 8 huyện (217 đơn vị cấp xã: 66 phường, 10 thị trấn và 141 xã). Dân số của Hải Phòng khoảng 2.053.493 người; mật độ dân số bình quân là 1.315 người/km^2. Dân số khu vực thành thị là 932.547 người, chiếm 45,9%; nam chiếm 49,45% và nữ chiếm 50,55% dân số.

Thời tiết Hải phòng mang tính chất cận nhiệt đới ẩm, ấm đặc trưng của thời tiết miền Bắc Việt Nam: mùa Hè nóng ẩm, mưa nhiều, mùa Đông khô và lạnh, có 4 mùa tương đối rõ rệt. Nhiệt độ trung bình vào mùa Hè vào tháng 7 là 28,3°C, tháng lạnh nhất là tháng 1: 16,3°C. Số giờ nắng trong năm cao nhất là các tháng mùa Hè và thấp nhất vào tháng 2, độ ẩm trung bình trên 80%, lượng mưa 1600 – 1800mm/năm. Tuy nhiên, thành phố cũng phải hứng chịu những đợt nắng nóng và đợt lạnh bất thường. Hàng năm, Hải Phòng cũng thường xuyên chịu ảnh hưởng của các đợt mưa bão, áp thấp nhiệt đới.

Trên địa bàn thành phố có khoảng 48.683 doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, 10 khu công nghiệp, 01 Cụm công nghiệp, 26 cảng biển, cảng sông nội địa; có 11.024 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC (trong đó có 2.068 cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ, 119 khu dân cư có nguy hiểm về cháy, nổ, 103 cơ sở nhà cao tầng). Đây là những cơ sở, địa bàn tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao. Bên cạnh đó, những thiệt hại trực tiếp do biến đổi khí hậu, thiên tai lụt bão ngày càng diễn biến phức tạp, các sự cố, tai nạn, sập đổ công trình yêu cầu nhiệm vụ công tác CNCH có chiều hướng gia tăng.

Ngoài ra, với đặc thù là Thành phố Cảng biển, toàn bộ vùng đất liền của thành phố được biển và các sông bao bọc. Chiều dài bờ biển khoảng 125km, vùng biển có diện tích khoảng 4.000km^2, gấp 2,6 lần diện tích đất liền; có 8/15 quận, huyện tiếp giáp biển, trong đó có huyện Cát Hải và huyện đảo Bạch Long Vĩ. Do yếu tố địa lý, những thiệt hại trực tiếp do biến đổi khí hậu, bão lũ, thiên tai lớn thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản luôn tiềm ẩn.

2. Theo thống kê của Tổng cục Phòng chống thiên tai mỗi năm trung bình nước ta phải hứng chịu 7 cơn bão, 5 áp thấp nhiệt đới, đặc biệt năm 2017 là năm có số lượng bão kỷ lục (16 cơn bão và 04 áp thấp nhiệt đới) xuất hiện và hoạt động trên Biển Đông, trong đó bão số 10, số 12 đổ bộ vào khu vực Bắc và Nam Trung Bộ và cơn bão số 16 đi qua quần đảo Trường Sa với với sức gió trên 11 - 12 giật cấp 13 - 15 (rủi ro thiên tai cấp độ 4). Thiệt hại bão số 10 làm 06 người chết, 3200 nhà bị sập, đổ, gần 200.000 nhà bị hư hỏng, tốc mái, nước dâng sông lớn gây hư hỏng nặng các tuyến đê biển từ Hải Phòng đến Thừa Thiên - Huế… về kinh tế khoảng 18.402 tỷ đồng. Thiệt hại bão số 12 làm 123 người chết và mất tích, 3.350 nhà bị sập đổ, gần 300.000 nhà bị hư hỏng, 73.744 lồng, bè nuôi trồng thủy sản… về kinh tế khoảng 22.679 tỷ đồng.

Trong những năm qua, trên địa bàn Thành phố Hải Phòng do yếu tố địa lý thường xuyên chịu ảnh hưởng của các yếu tố thiên tai, bão lũ, mưa lớn, thời tiết nguy hiểm trên biển, triều cường và các yếu tố hệ quả của nó như: sóng, nước dâng do bão, úng lụt, sói mòn gây sạt lở, vỡ đê, xâm nhập mặn… ảnh hưởng đến sự ổn định và phát triển bền vững kinh tế, xã hội của thành phố. Những vấn đề nêu trên đặt ra những yêu cầu, nhiệm vụ hết sức nặng nề công tác tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ trong thiên tai, lụt, bão đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hải Phòng.

3. Xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ, vai trò và trách nhiệm, trong những năm qua, công tác tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn thành phố của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an Thành phố Hải Phòng đã đạt được những kết quả tích cực. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an Thành phố Hải Phòng đã quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Luật Phòng chống thiên tai, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/03/2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an, Thành ủy, UBND thành phố, Giám đốc Công an thành phố về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Đã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các Sở, Ban, Ngành thuộc thành phố, UBND các quận, huyện triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Phòng cháy và chữa cháy, Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05/03/2018 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Phòng cháy và chữa cháy.

Hàng năm, đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Chỉ thị về tăng cường công tác PCCC&CNCH trên địa bàn thành phố; kiện toàn và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban Chỉ huy ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, lụt bão và tìm kiếm cứu nạn của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an Thành phố; xây dựng và triển khai các phương án, kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, lụt bão và tìm kiếm cứu nạn, chủ động phòng, tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương, hiệu quả mọi tình huống thiên tai, lụt, bão theo phương châm "04 tại chỗ" (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, vật tư tại chỗ, hậu cần tại chỗ); triển khai ký kết quy chế phối hợp hiệp đồng với Công an tỉnh Quảng Ninh, Hải Dương, Thái Bình ở lận cận, các Sở, Ban, Ngành, các cơ quan, đơn vị chức năng trên địa bàn thành phố trong công tác chữa cháy, CNCH, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, lụt bão và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn thành phố.

Tổ chức tốt công tác điều tra cơ bản, nắm chắc tình hình, các yếu tố có liên quan đến thiên tai, lụt bão, các khu vực có nguy cơ sạt lở, cơ quan doanh nghiệp có nguy cơ sụp đổ, cháy, nổ,… Từ đó ban hành các kế hoạch chỉ đạo, tổ chức kiểm tra an toàn PCCC, CNCH tại các địa bàn, các cơ sở trọng điểm về cháy, nổ như: nhà cao tầng và các công trình cao tầng, công trình trọng điểm đang xây dựng; các khu chung cư, nhà tập thể; các khu vực tránh trú, neo đậu của tàu, thuyền; các phương tiện giao thông cơ giới đường thủy nội địa; chợ, trung tâm thương mại lớn; khu dân cư, hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất kinh doanh; tham mưu, hướng dẫn UBND các quận, huyện tăng cường tổ chức kiểm tra công tác PCCC, CNCH trong phạm vi trách nhiệm ở các đơn vị, địa phương.

Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Công an thành phố ban hành kế hoạch, hướng dẫn huy động lực lượng, phương tiện, tài sản của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn thành phố tham gia chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với các tình huống cháy, nổ, sự cố, tai nạn có quy mô lớn, diễn biến phức tạp. Tổ chức diễn tập phương án chữa cháy và tìm kiếm, CNCH với các quy mô cấp Bộ, cấp UNBD thành phố và cấp Giám đốc Công an thành phố nhằm nâng cao khả năng hiệp đồng phối hợp giữa các lực lượng trong ứng phó, xử lý các tình huống cháy, nổ, sự cố tại nạn lớn trên địa bàn Thành phố Hải Phòng.

Công tác tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ được triển khai thực hiện nghiêm túc, chất lượng. Thường xuyên duy trì nền nếp công tác huấn luyện và tổ chức tập huấn nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ, chiến kỹ thuật cứu nạn, cứu hộ, đặc biệt là việc sử dụng thành thạo các trang thiết bị phục vụ công tác tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ. Phối hợp với Cục Cảnh sát PCCC&CNCH – Bộ Công an tổ chức các lớp tập huấn

chuyên sâu về nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ, huấn luyện kỹ năng tìm kiếm cứu nạn,... Thực hiện nghiêm túc chế độ thường ứng trực, chế độ trực ban 24/24 giờ, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, chế độ thông tin báo cáo kịp thời, chế độ quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện, chủ động sẵn sàng tham gia ứng phó khi có sự cố về thiên tai, lụt bão và tìm kiếm cứu nạn.

Tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ, có kế hoạch dự phòng, dự trữ về hậu cần đảm bảo luôn tạo thế chủ động, sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống của biến đổi khí hậu, thiên tai, lụt, bão, sự cố tai nạn lớn xảy ra trên địa bàn thành phố. Kịp thời đề xuất Bộ Công an, UBND thành phố, Công an thành phố đầu tư kinh phí mua sắm các trang thiết bị, phương tiện đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành phố trong tình hình hiện nay.

4. Trong thời gian tới, dự báo trên phạm vi cả nước nói chung, trên địa bàn Thành phố Hải Phòng nói riêng tình hình thiên tai, bão, lũ, các hiện tượng thời tiết cực đoan sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Nhằm nâng cao hiệu quả công tác cứu nạn, cứu hộ, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố Hải Phòng, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an Thành phố Hải Phòng sẽ tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

(1) Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các yêu cầu, nội dung chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an, Thành ủy, UBND thành phố và Giám đốc Công an thành phố về công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Chủ động nắm chắc tình hình, về lực lượng, phương tiện phục vụ công tác tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành phố; xây dựng và triển khai kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, lụt bão và tìm kiếm cứu nạn của từng giai đoạn và hàng năm đảm bảo sát hợp với điều kiện, tình hình thực tế của thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao và đáp ứng các yêu cầu, nội dung chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an, Thành ủy, UBND thành phố và Giám đốc Công an thành phố.

(2) Tham mưu kiện toàn Ban Chỉ huy ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp và trong nội bộ đơn vị; thống nhất trong phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên trong Ban Chỉ huy, nâng cao năng lực điều hành cho từng thành viên, chú trọng công tác kiểm tra, đôn đốc công tác ứng phó theo lĩnh vực, địa bàn phân công phụ trách.

(3) Tăng cường công tác tuyên truyền về ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến toàn thể cán bộ, chiến sỹ, các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố qua đó nâng cao nhận thức, phát huy vai trò và nâng cao năng lực trong công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

(4) Xây dựng và triển khai Kế hoạch huấn luyện nghiệp vụ CNCH cho cán bộ, chiến sỹ theo hướng chính quy, tinh nhuệ, nâng cao bản lĩnh, sức chiến đấu cho cán bộ, chiến sỹ. Tiếp tục mở các lớp tập huấn chuyên đề về công tác CNCH dưới nước, sập đổ công trình nhà cao tầng, sự cố tại nạn trên sông, biển, đường bộ, trong không gian hạn chế, kỹ năng tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, thao tác sử dụng phương tiện, trang thiết bị CNCH và các trang thiết bị phục vụ công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn nhằm nâng cao năng lực, trình độ nghiệp vụ cho lãnh đạo, chỉ huy và cán bộ, chiến sỹ trực tiếp tham gia công tác ứng phó sự cố về thiên tai, lụt bão và tìm kiếm cứu nạn.

(5) Tổ chức diễn tập phương án cứu nạn, cứu hộ trong ứng phó với biến đổi khí hậu, thiên tai, lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn với quy mô lớn, có sự tham gia phối hợp của nhiều lực lượng, phương tiện (cấp Bộ, cấp UBND thành phố, cấp Giám đốc) nhằm nâng cao năng lực trong công tác chỉ huy, điều hành, công tác hiệp đồng phối hợp giữa các lực lượng trên địa bàn thành phố và Công an các tỉnh lân cận trong ứng phó với biến đổi khí hậu, thiên tai, lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn; tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão đổ bộ trên địa bàn thành phố.

(6) Báo cáo Giám đốc Công an thành phố tiếp tục kiện toàn lực lượng làm công tác cứu nạn, cứu hộ tại Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH và Công an các quận, huyện; thành lập thêm Đội Chữa cháy và CNCH khu vực Dương Kinh (Đội KV6-PC07), Đội Chữa cháy và CNCH khu vực Cát Hải; quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả tàu chữa cháy Hải Phòng 01 đảm bảo đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác chữa cháy, tìm kiếm, CNCH trên sông, biển; đề nghị UBND thành phố đầu tư kinh phí mua sắm các trang thiết bị, phương tiện chuyên dụng, đặc chủng phục vụ công tác tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ trong thiên tai, bão, lũ, thảm họa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành phố trong tình hình hiện nay.

(7) Phát huy vai trò là lực lượng chủ lực, nòng cốt, xung kích trong phòng chống thiên tai, lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn. Thực hiện nghiêm túc chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu, chế độ thông tin báo cáo, trực ban 24/24 giờ trong ngày, bố trí 100% quân số thường ứng trực khi xảy ra tình huống thiên tai, sự cố nghiêm trọng; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng thuộc Công an thành phố, lực lượng quân đội, các Sở, Ban, Ngành thuộc thành phố, chính quyền địa phương và Công an các tỉnh lân cận trong công tác ứng phó với các tình huống thiên tai, cháy, nổ, sự cố lớn nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản.

(8) Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, tiếp nhận, quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả phương tiện, trang thiết bị CNCH phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, đáp ứng yêu cầu công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố; tăng cường hợp tác quốc tế nhằm tranh thủ, tận dụng sự hỗ trợ về tài chính, trang thiết bị, công nghệ, năng lực quản lý để triển khai có hiệu quả công tác ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành phố.■

NGHIÊN CỨU TÍNH ỔN ĐỊNH, BẤT ỔN ĐỊNH CỦA DÒNG CHẢY HAI LỚP TRONG ỐNG TRÒN

Đại úy, ThS NGUYỄN NGỌC THẮNG
Khoa Khoa học cơ bản và ngoại ngữ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài báo nghiên cứu tính ổn định, bất ổn định tuyến tính của dòng chảy hai lớp chất lỏng nhớt có tỷ khối, độ nhớt và độ dày khác nhau trong ống tròn nằm ngang. Bài báo sử dụng phương pháp chuỗi và thu nhận biểu thức xác định vận tốc sóng phức phụ thuộc vào các tham số hình học và vật lý của bài toán ổn định tuyến tính.*

Từ khóa: *dòng chảy hai lớp, ổn định, bất ổn định, ống tròn.*

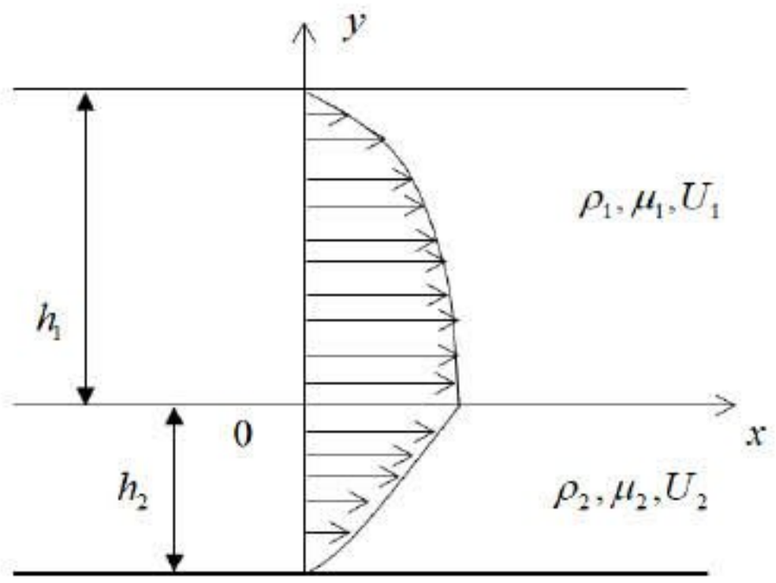
Abstract: *This paper reports the study on the linear stability or instability of two-layer flow of viscous liquid with different density, viscosity and thickness in the horizontal circular pipe. The study uses the series method and obtains the expression to determine the complex wave velocity depending on the geometrical and physical parameters of the linear stability problem.*

Keywords: *two-layer flow, stability, instability, circular pipe.*

Ngày nhận bài: *17/5/2022;* ***Ngày thẩm định***: *10/6/2022;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/7/2022.*

1. Đặt vấn đề

Trong ống phẳng có hai lớp chất lỏng không nén được, không hòa tan chồng lên nhau. Chất lỏng bên trên có độ dày h_1, mật độ ρ_1, độ nhớt μ_1, chuyển động với vận tốc U_1. Chất lỏng bên dưới có các tham số tương ứng là h_2, ρ_2, μ_2, U_2 [Hình 1]. Dòng chảy sinh ra bởi chênh lệch áp suất ở trong ống. Các biên của ống cố định. Chúng ta khảo sát tính ổn định của dòng chảy này.



Hình 1: Mô hình dòng chảy hai lớp trong ống tròn.

2. Thiết lập hệ phương trình và điều kiện biên

2.1. Hệ phương trình

Lấy hệ trục tọa độ như trên hình vẽ. Trục x trùng với mặt phân cách giữa hai lớp chất lỏng. Các chỉ số 1 và 2 tương ứng với dòng chảy trên và dòng chảy dưới. Khi dòng chảy là chảy tầng dưới tác động của chênh áp $\frac{\partial p}{\partial x}$ thì chuyển động song song với O*x* nên ta xét dòng chảy chính chỉ có thành phần vận tốc theo phương x, nghĩa là $\vec{U} = \{U, 0\}$. Khi đó, từ phương trình liên tục thu được $U_i = U_i(y), i = \overline{1,2}$. Từ phương trình Navier-Stokes theo phương *Ox*, *Oy* ta nhận được:

$$U_1 = -\frac{\Delta}{2\mu_1} y^2 + A_1 y + B_1; U_2 = -\frac{\Delta}{2\mu_2} y^2 + A_2 y + B_2. \quad (1)$$

Trong đó: A_1, A_2 và B_1, B_2 được xác định từ các điều kiện biên.

Từ các điều kiện biên động học $U_1(0)=U_2(0), U_1(h_1)=0, U_2(-h_2)=0$ và điều kiện biên động lực học: $\tau_{1xy}\big|_{y=0}=\tau_{2xy}\big|_{y=0}$ ta thu được các hệ số:

$$A_1=\frac{\Delta\left(\mu_1h_2^2-\mu_2h_1^2\right)}{2\mu_1\left(\mu_1h_2+\mu_2h_1\right)}, A_1=\frac{\Delta\left(\mu_1h_2^2-\mu_2h_1^2\right)}{2\mu_2\left(\mu_1h_2+\mu_2h_1\right)}, B_1=B_2=\frac{-\Delta\left(h_1^2h_2-h_1h_2^2\right)}{2\left(\mu_1h_2+\mu_2h_1\right)}. \quad (2)$$

Bây giờ, ta đưa các biến về dạng không thứ nguyên. Gọi U_*, h_1 tương ứng là vận tốc và chiều dài đặc trưng của bài toán đã cho, ta đưa vào các đại lượng không thứ nguyên được xác định như sau: $U_{1*}=\frac{U_1}{U_*}, U_{2*}=\frac{U_2}{U_*}, y_*=\frac{y}{h_1}, x_*=\frac{x}{h_1}$ với $U_*=-\frac{\Delta h_1^2}{2\mu_1}$. Ta đặt $\omega=\mu_2/\mu_1$ là tỷ số độ nhớt; $d=h_2/h_1$ là tỷ số chiều cao; $\gamma=\rho_2/\rho_1$ là tỷ số mật độ; $\mathrm{Re}_1=\frac{U_*h_1\rho_1}{\mu_1}, \mathrm{Re}_2=\frac{\mathrm{Re}_1\gamma}{\omega}$ là số Reynolds của lớp 1 và 2. Khi đó vận tốc chuyển động của lớp trên, lớp dưới có dạng tương ứng là:

$$U_1(y)=-y^2+DU_1y+U_0, \text{ với } 0\le y\le 1 \quad (3a)$$

$$U_2(y)=-\frac{1}{\omega}y^2+DU_2y+U_0, \text{ với } -d\le y\le 0. \quad (3b)$$

Trong đó: $DU_1=U_1'(0)=\frac{d^2-\omega}{\omega+d}, DU_2=U_2'(0)=\frac{1}{\omega}\frac{d^2-\omega}{\omega+d}, U_0=U_1(0)=U_2(0)=\frac{d(1+d)}{\omega+d}$.

2.2. Phương trình Orr –Sommerfied và điều kiện biên

Ta đặt vào dòng cơ sở một nhiễu động $\tilde{u}, \tilde{v}, \tilde{p}$ và giả thiết dòng chảy với:

$$u_k=U_k+\tilde{u}_k, v_k=\tilde{v}_k, p_k=P_k+\tilde{p}_k, k=1,2 \quad (4)$$

thỏa mãn phương trình Navier-Stokes. Gọi $\psi_1(x,y,t)$ và $\psi_2(x,y,t)$ là hàm dòng của nhiễu, $\eta(x,t)$ là nhiễu của mặt phân cách. Biểu diễn ψ_1,ψ_2 và η dưới dạng:

$$\begin{aligned}\psi_1(x,y,t)&=\varphi_1(y)\exp\left[i\alpha(x-ct)\right],\\ \psi_2(x,y,t)&=\varphi_2(y)\exp\left[i\alpha(x-ct)\right],\\ \eta&=\delta\exp\left[i\alpha(x-ct)\right].\end{aligned} \quad (5)$$

Trong đó: $\varphi_1(y)$, $\varphi_2(y)$ là biên độ của nhiễu, $\delta=\mathrm{const}$, α là số sóng (số thực), và $c=c_r+ic_i$ là tốc độ sóng phức. Đại lượng c_r là thành phần thực và c_i là thành phần phức của tốc độ sóng. Nếu $c_i>0$ thì dòng chảy mất ổn định; nếu $c_i<0$ thì dòng chảy ổn định; nếu $c_i=0$ thì dòng chảy ở trạng thái trung gian. Khi đó ta thu được phương Orr - Sommerfeld cho mỗi lớp chất lỏng lần lượt là:

$$\varphi_1^{IV}-2\alpha^2\varphi_1''+\alpha^4\varphi_1=i\alpha Re_1\left[(U_1-c)(\varphi_1''-\alpha^2\varphi_1)-U_1''\varphi_1\right], \quad (6a)$$

$$\varphi_2^{IV}-2\alpha^2\varphi_2''+\alpha^4\varphi_2=i\alpha\,\mathrm{Re}_2\left[(U_2-c)(\varphi_2''-\alpha^2\varphi_2)-U_2''\varphi_2\right]. \quad (6b)$$

Với điều kiện trên biên cứng của nhiễu: Tại biên $y=1$, ta có: $\varphi_1(1)=0;\ \varphi_1'(1)=0 \quad (7)$; tại $y=-d$, từ điều kiện dính trên biên cứng ta có $\varphi_2(-d)=\varphi_2'(-d)=0 \quad (8)$; trên mặt phân cách $y=\eta(x,t)$ ta có các điều kiện động lực học, điều kiện ứng suất và sử dụng công thức Taylor ta có:

$$\varphi_1''(y)+\alpha^2\varphi_1(y)+\frac{\varphi_1}{c-U_0}U_1''=\omega\left[\varphi_2''(y)+\alpha^2\varphi_2(y)+\frac{\varphi_2}{c-U_0}U_2''\right]. \quad (9)$$

Bây giờ ta xét điều kiện cân bằng ứng suất trên mặt phân cách. Biểu diễn qua hàm dòng, kết hợp với phương trình xác định áp suất ta thu được điều kiện cân bằng ứng suất theo phương đứng với trọng lực và lực căng bề mặt:

$$\frac{1}{\alpha Re_1}\left(\varphi_1'''-3\alpha^2\varphi_1'\right)-i\left[\left(U_1-c\right)\varphi'-U_1'\varphi_1\right]$$

$$=\frac{1}{\alpha Re_2}\left(\varphi_2'''-3\alpha^2\varphi_2'\right)-i\left[\left(U_2-c\right)\varphi'-U_2'\varphi_2\right]-i\frac{S\varphi_2}{C-U_2}. \quad (10)$$

Trong đó: $S=\frac{(\gamma-1)}{Fr}+\frac{\alpha^2}{Wr}, Fr=\frac{U^2}{h_1 g}$ là số Frud, $Wr=\frac{h_1\rho_1 U^2}{T}$ là số Weber.

Bài toán ổn định tuyến tính của dòng chảy hai lớp được xác định bởi phương trình Orr –Sommerfeld (6a), (6b) và các điều kiện biên (7, 8, 9, 10).

2.3. Phương pháp chuỗi

Ta giải bài toán ổn định của dòng chảy hai lớp được xác định bởi phương trình trình Orr –Sommerfeld (6a), (6b) và các điều kiện biên (7, 8, 9, 10) bằng phương pháp chuỗi. Ta phân tích các hàm nhiễu và vận tốc phức thành chuỗi tại lân cận $\alpha=0$ ở dạng sau:

$$\varphi_1=\varphi_{10}+\sum_{k=1}^{\infty}\alpha^k\varphi_{1k}\,,\ \varphi_2=\varphi_{20}+\sum_{k=1}^{\infty}\alpha^k\varphi_{2k}\,,\ c=c_0+\sum_{k=1}^{\infty}\alpha^k c_k \quad (11)$$

Thay các biểu thức (11) vào phương trình nhiễu, kết hợp với các điều kiện biên, ta thu được hệ phương trình dạng ma trận sau:

$$\left(\begin{array}{cccc|c} 1 & 3 & 6 & 6 & 6f \\ 1 & 2 & 2 & 0 & 2h \\ -d^3 & 3R_{12}d^2/\omega & -6R_{12}d & 6R_{12}g & 6R_{12}e_1+6R_{12}e_2c_1 \\ d^2 & -2R_{12}d/\omega & 2R_{12} & 2R_{12}a & 2R_{12}b_1+2R_{12}b_2c_1 \end{array}\right), \quad (12)$$

với: $a=\frac{DU}{\bar{c}_0}, R_{12}=\frac{Re_1}{Re_2}$.

Sử dụng phương pháp khử Gauss ta đưa hệ phương trình (12) về dạng:

$$\left(\begin{array}{cccc|c} 1 & 3 & 6 & 6 & 6f \\ 0 & -1 & -4 & -6 & 6f-2h \\ 0 & 0 & k_4 & k_5 & 6R_{12}e_1+6R_{12}e_2c_1+6d^3-k_1\left(6f-2h\right) \\ 0 & 0 & m_4 & m_5 & 2R_{12}b_1+2R_{12}b_2c_1-6d^2f-m_1\left(6f-2h\right) \end{array}\right). \quad (13)$$

Trong đó: $k_1=3d^3+\frac{3R_{12}d^2}{\omega}$, $k_2=6d^3-6R_{12}d$, $k_3=6d^3+6R_{12}g$, $m_1=-3d^2-\frac{2R_{12}d}{\omega}$, $m_2=2R_{12}-6d^2$, $m_3=2R_{12}a-6d^2$, $k_4=k_2-4k_1, k_5=k_3-6k_1$, $m_4=m_2-4m_1$, $m_5=m_3-6m_2$.

Từ hệ phương trình trên ta tìm được: $p_4=\frac{F_4}{k_m}+\frac{G_4}{k_m}c_1$. (14)

Trong đó: $k_m=k_4m_5-k_5m_4$, $G_4=2k_4R_{12}b_2-6m_4R_{12}e_2$,

$$F_4=k_4\left[2R_{12}b_1-6d^2f-m_1\left(6f-2h\right)\right]-m_4\left[6R_{12}e_1+6d^3f-k_1\left(6f-2h\right)\right],$$

Từ điều kiện: $c_1=\varphi_{11}(0)=\varphi_{21}(0)$, ta thu được $c_1=-\frac{A_4}{120}+p_4$, (15)

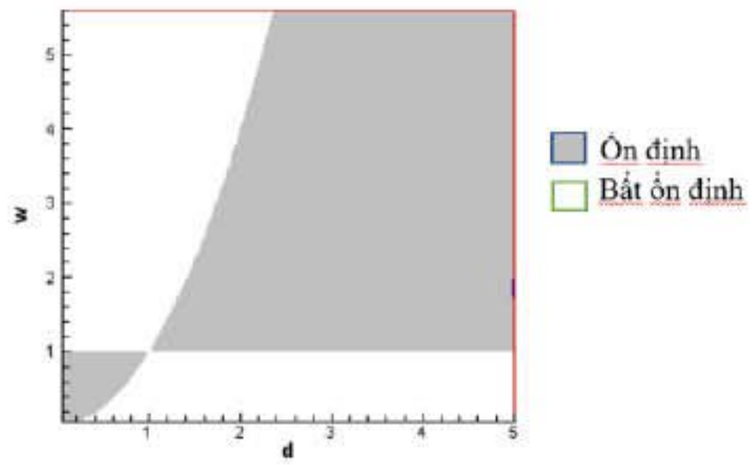
và thay (14) vào (15) ta thu được:

$$c_1=\frac{A_4k_m-120F_4}{120\left(G_4-k_m\right)}. \quad (16)$$

Ta xét tính ổn định cho dòng chảy dựa vào biểu thức (16).

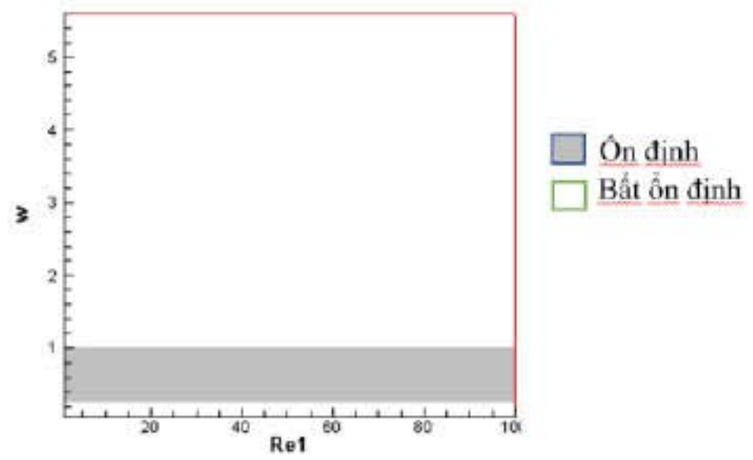
3. Tính toán số và kết quả

Tốc độ sóng phụ thuộc vào $d, \omega, \mathrm{Re1}, \gamma$. Khi ta cố định hai tham số thì tốc độ sóng sẽ phụ thuộc vào hai tham số còn lại. Từ đó xác định được miền ổn định và bất ổn định của dòng chảy trong một số mặt phẳng đặc trưng bởi một cặp hai tham số của bài toán.



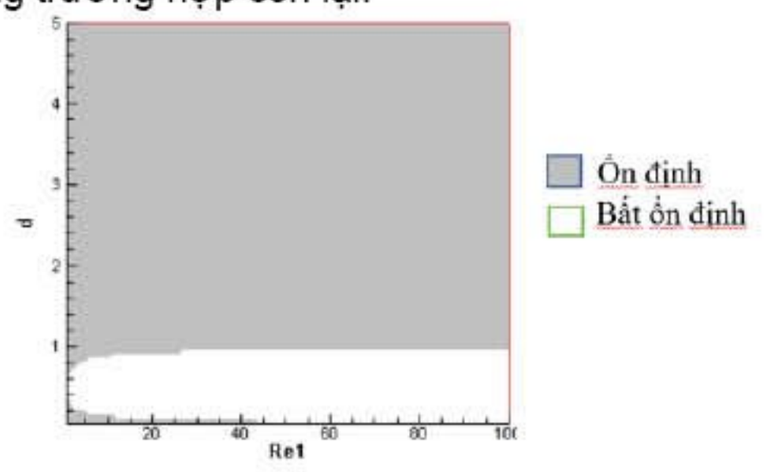
Hình 2: Trong mặt phẳng (d, ω) *với* $\gamma = 1.3, \mathrm{Re1} = 10., \alpha = 5*10^{-8}, S = 0.,$

Trong hình 2 ta thấy dòng chảy là ổn định với $d > 1, \omega > 1$, và bất ổn định với $d > 1, \omega < 1$ hoặc $d > 1, \omega < 1$ với những số α đủ nhỏ.



Hình 3: Trong mặt phẳng $(\omega, \mathrm{Re1})$, *với* $\gamma = 1.3, d = 0.5, d\omega = 0.56, d\,\mathrm{Re1} = 1.$

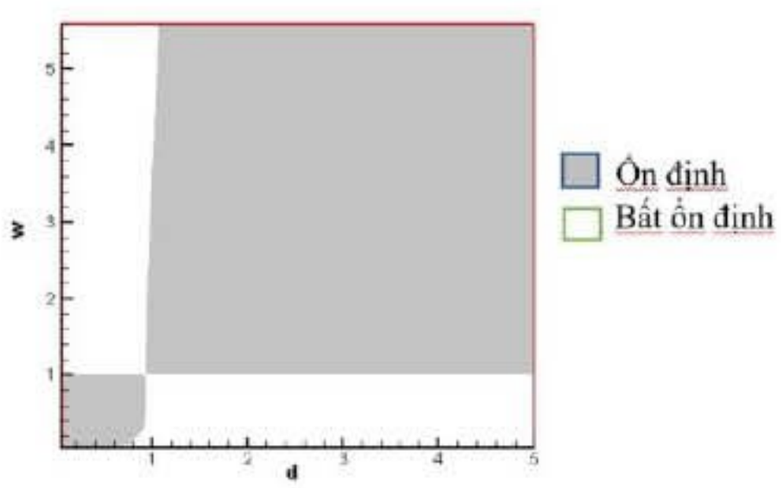
Theo hình 3 với các tham số như đầu vào $\gamma = 1.3, d = 0.5, d\omega = 0.56, d\,\mathrm{Re1} = 1$ thì dòng chảy là ổn định với $0.2 < \omega < 1$, và mất ổn định trong những trường hợp còn lại.



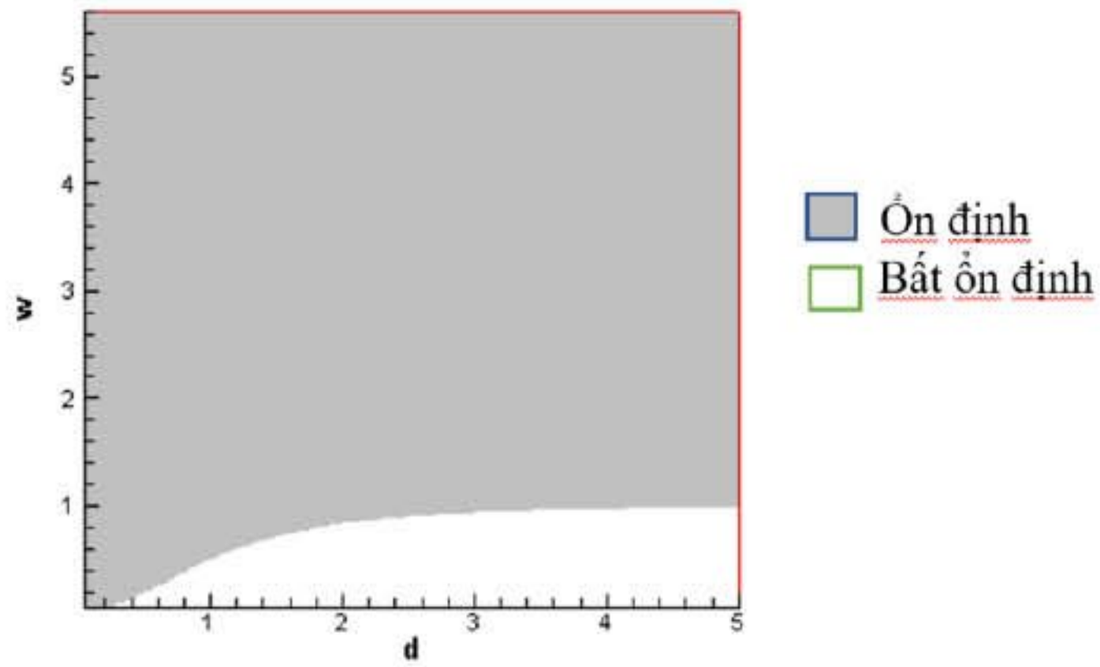
Hình 4: Trong mặt phẳng $(d, \mathrm{Re1})$, *với* $\gamma = 1.3, \omega = 1.5$.

Theo hình 4 dòng chảy là ổn định với $d > 1$, với những số Re đủ nhỏ.

Trong trường hợp dòng chảy chịu tác dụng của lực căng bề mặt và trọng lực, ta thu được một số kết quả như sau (Hình 5, Hình 6):



Hình 5: Miền ổn định và bất ổn định của dòng chảy khi không chịu tác dụng của trọng lực và sức căng bề mặt
$\gamma = 1.3, \mathrm{Re1} = 10., \alpha = 5*10^{-8}, S = 0.$



Hình 6: Miền ổn định và bất ổn định trong trường hợp chịu tác dụng của trọng lực và sức căng bề mặt.
$\gamma = 1.3, \omega = 1.5, Fr = 10., Wb = 5..$

Quan sát hình 5, 6 trong trường hợp dòng chảy chịu tác dụng của lực căng bề mặt và trọng lực thì miền ổn định của dòng chảy mở rộng hơn so với trường hợp không chịu tác dụng.

4. Kết luận

Bài báo đã đề cập đến bài toán ổn định tuyến tính của dòng chảy của hai lớp chất lỏng nhớt có tỷ khối, độ nhớt và độ dày khác nhau trong mặt phẳng nằm ngang. Bài báo sử dụng phương pháp xấp xỉ chuỗi và thu nhận biểu thức xác định vận tốc sóng phức phụ thuộc vào các tham số hình học và vật lý của bài toán ổn định tuyến tính. Các kết quả tính toán có thể được sử dụng để nghiên cứu bài toán ổn định phi tuyến. Bài toán về dòng chảy hai lớp có nhiều ứng dụng trong thực tế như trong công nghiệp vũ trụ, người ta đã áp dụng mô hình dòng chảy này bằng cách trải một lớp chất lỏng lên bề mặt của con tàu nhằm giảm nhiệt độ của nó; hay khi muốn tăng hiệu quả của việc vận chuyển chất lỏng trong đường ống, người ta dùng một lớp chất lỏng có độ nhớt nhỏ để giảm sự ma sát giữa chất lỏng được vận chuyển và thành ống; hay trong công nghiệp hóa học, mô hình của dòng chảy này cũng xuất hiện nhiều và đặc biệt như khi ta muốn hòa tan nhanh hai chất lỏng thì phải tạo ra một dòng chảy rối. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Văn Cúc, (2003), *Cơ học chất lỏng*, Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Trần Văn Trản, (2007), *Phương pháp số thực hành (tập I)*, Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. B. Vempati, (2010), *Stability of two-layer fluid flows in an inclined channel*. Acta Mech 209, 187-199.
4. Stergios G. Yiantsios and Brian G. Higgins, (1988), *Linear stability of plane Poiseuille flow of two superposed fluilds*. Phys. Fluids. 3225-3238.

"ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA" LÀ TRÁCH NHIỆM, TÌNH CẢM... *(Tiếp theo trang 6)*

Bộ trưởng Tô Lâm khẳng định, toàn lực lượng CAND sẽ nghiêm túc tiếp thu những ý kiến chỉ đạo sâu sắc của đồng chí Chủ tịch nước tại Hội nghị; đây là những định hướng quan trọng của Đảng, Nhà nước đối với công tác thương binh, liệt sỹ nói chung và công tác thương binh, liệt sỹ trong CAND nói riêng mà toàn lực lượng CAND sẽ tổ chức quán triệt, thực hiện thời gian tới.

Nhân dịp này, Bộ trưởng Tô Lâm đề nghị cấp ủy, thủ trưởng Công an các cấp thường xuyên chỉ đạo, có kế hoạch cụ thể nâng cao hiệu quả các hoạt động tri ân, "đền ơn đáp nghĩa" đối với thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sỹ, người có công với cách mạng. Đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các hoạt động chăm lo người có công với cách mạng trong CAND. Thông tin kịp thời về những tấm gương dũng cảm, hy sinh trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, những gương điển hình tiên tiến của thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sỹ trong học tập, công tác, chiến đấu. Đồng thời, nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác chính sách trong CAND; tăng cường hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người có công và chính sách hậu phương CAND để công tác này mang lại ý nghĩa thiết thực và đạt kết quả cao nhất.

Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, cùng với nhiệm vụ xây dựng lực lượng thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết số 12 của Bộ Chính trị, lực lượng CAND nguyện tiếp tục giữ gìn, phát huy truyền thống, đạo lý tốt đẹp của dân tộc; chủ động, sáng tạo, nỗ lực làm tốt hơn, hiệu quả hơn công tác "đền ơn đáp nghĩa", chính sách hậu phương CAND; coi đây là bổn phận, trách nhiệm, tình cảm và niềm vinh dự, là sự tri ân đối với các bậc Anh hùng liệt sỹ, thương binh, bệnh binh và người có công đã cống hiến, hy sinh cho Tổ quốc, cho hạnh phúc của nhân dân.■

NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC QUYỀN CON NGƯỜI CHO HỌC VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Đại úy, ThS ĐÀO ANH THƯ
Khoa Luật, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Giáo dục quyền con người (QCN) cho học viên Trường Đại học PCCC có vai trò quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho lực lượng Công an nhân dân. Tuy nhiên, công tác giáo dục QCN cho học viên nhà trường hiện nay chưa thực sự được chú trọng, thời lượng giảng dạy ít, chưa đảm bảo tài liệu dạy và học nên học viên khó tiếp cận và chưa có cái nhìn toàn diện về các vấn đề QCN. Vì vậy, bài báo đưa ra một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục QCN ở Trường Đại học PCCC.*

Từ khóa: *Giáo dục quyền con người, học viên, phòng cháy, chữa cháy.*

Abstract: *Human rights education for cadets of the University of Fire Prevention and Fighting plays an important role, contributing to improving the quality of human resources for the People's Public Security force. However, this task is not particularly placed value on with insufficient allocated time and teaching and learning materials, thus making it difficult for the cadets to access and have a comprehensive view of the human rights issues. Therefore, the article offers some basic solutions to enhance the quality and effectiveness of human rights education at the University of Fire Prevention and Fighting.*

Keywords: *Human rights education, cadets, fire protection.*

Ngày nhận bài:*10/5/2022;* ***Ngày thẩm định***: *10/6/2022;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/7/2022.*

1. Đặt vấn đề

Quyền con người là một nội dung quan trọng đã được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013 và hệ thống pháp luật của Việt Nam. Cách thức hiệu quả nhất bảo đảm thực hiện QCN chính là cần nâng cao nhận thức của mọi người dân, cán bộ, công chức trong bộ máy nhà nước về QCN để phòng ngừa và hạn chế các vi phạm QCN thông qua giáo dục; hay nói cách khác, đó là tiếp cận QCN trong giáo dục. Ngày 05/9/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1309/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "Đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân" giai đoạn 2017 – 2025. Một trong những nhiệm vụ quan trọng của Đề án là triển khai giảng dạy về QCN trong tất cả các trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Với tốc độ đô thị hóa cao cùng áp lực về quy mô dân số nên hàng năm Việt Nam xảy ra hàng nghìn vụ cháy, nổ, tai nạn, sự cố. Vì vậy, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có vai trò quan trọng trong bảo vệ các QCN nhất là quyền sống, quyền sức khỏe và quyền tài sản của công dân. Bên cạnh đó, cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH còn tham gia vào các quan hệ pháp luật với tư cách là đại diện cho nhà nước thực thi pháp luật và thực hiện các quyền, nghĩa vụ cụ thể trong quan hệ với nhân dân. Có thể nói, nội dung công tác của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có quan hệ chặt chẽ với quyền và lợi ích của công dân, ảnh hưởng trực tiếp đến sinh mệnh chính trị của mỗi người trong xã hội. Điều đó đòi hỏi mỗi học viên Trường Đại học PCCC ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường phải nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước mà trước tiên là các QCN, quyền công dân.

2. Vai trò của giáo dục QCN đối với học viên Trường Đại học PCCC

Học viên Trường Đại học PCCC sau khi tốt nghiệp được phân công nhận công tác tại các đơn vị nghiệp vụ trong lực lượng Công an nhân dân. Quá trình tiến hành công tác, cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH luôn phải tiếp xúc với các cá nhân, tổ chức để tổ chức, hướng dẫn họ thực hiện các nội dung, yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước nói chung và lĩnh vực PCCC&CNCH nói riêng. Trong quá trình đó, cán bộ, chiến sỹ và đặc biệt những người đứng đầu các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH được pháp luật giao nhiều quyền để thực hiện nhiệm vụ như thẩm quyền kiểm tra, xử lý vi phạm, thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC... Nếu lạm quyền, vượt quyền trong thi hành công vụ rất dễ xâm phạm tới quyền và lợi ích chính đáng của công dân. Vì vậy, giáo dục QCN cho học viên Trường Đại học PCCC luôn là nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết và cấp bách nhằm trang bị kiến thức về QCN, hình thành nhân cách đạo đức cách mạng với tư cách là người chiến sỹ Công an nhân dân để hiểu biết các vấn đề liên quan đến QCN, tham gia vào các mối quan hệ xã hội đảm bảo quá trình công tác luôn tuân thủ pháp luật, bảo vệ công bằng và không vi phạm các QCN, quyền công dân. Để từ đó góp phần quan trọng giải quyết và đề cao vấn đề thực thi QCN, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa nhà nước pháp quyền với công dân.

3. Thực trạng giáo dục QCN cho học viên Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy

Về nội dung giáo dục QCN: Hiện nay, Trường Đại học PCCC chưa có học phần độc lập về QCN mà đang đưa nội dung QCN vào giảng dạy, lồng ghép với các học phần khác với số lượng từ 02 – 03 đơn vị học trình như: Lý luận nhà nước và pháp luật, Luật Hành chính và Luật Quốc tế, Luật Hình sự và Luật Tố tụng hình sự, Chủ nghĩa Mác – Lênin (học phần Triết học, học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học)... Trong đó, học phần Lý luận nhà nước và pháp luật, phần Luật Hiến pháp có nội dung liên quan trực tiếp đến giáo dục QCN như: trình bày khái niệm, tính chất của QCN, quyền công dân; nội dung các quyền cơ bản của công dân về chính trị; kinh tế, xã hội và văn hóa trong Hiến pháp năm 2013. Ngoài ra, trong học phần Luật Hành chính và Luật Quốc tế, học viên được tiếp cận nội dung QCN thông qua các nguyên tắc cơ bản của quản lý hành chính nhà nước (như: nguyên tắc mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật, nguyên tắc nhân dân lao động tham gia vào quản lý hành chính nhà nước). Hay đối với học phần Luật Hình sự và Luật Tố tụng hình sự, những nội dung liên quan đến QCN nói chung và QCN trong tố tụng hình sự cũng như các biện pháp bảo đảm các quyền đó cho người tham gia tố tụng được quan tâm, nghiên cứu giảng dạy, thể hiện trong các nội dung như: nhiệm vụ, nguyên tắc của Luật Tố tụng hình sự, các quyền và địa vị pháp lý của người tham gia tố tụng, các giai đoạn của tố tụng hình sự, các hoạt động tố tụng, các nghĩa vụ của cơ quan tiến hành tố tụng.

Về hình thức, phương pháp giáo dục QCN: giáo dục QCN cho học viên Trường Đại học PCCC được thực hiện bởi hai hình thức cơ bản. Đó là giáo dục chính khóa và giáo dục ngoại khóa. Hình thức giáo dục QCN chính khóa được thể hiện bằng việc tổ chức giảng dạy và lồng ghép nội dung QCN trong chương trình dạy học, trong đó chủ yếu là các học phần Luật. Còn với hình thức giáo dục QCN ngoại khóa: học viên được giáo dục thông qua hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (tuyên truyền miệng, tuyên truyền thông qua hệ thống cổng thông tin đại chúng, loa truyền thanh). Phương pháp giáo dục QCN cơ bản hiện nay là phương pháp thuyết trình. Ngoài ra, trong quá trình giảng dạy, giảng viên thường đưa ra tình huống để học viên thảo luận nhằm nâng cao nhận thức cũng như tăng cường khả năng giải quyết tình huống về QCN trong thực thi nhiệm vụ sau này.

Qua thực tiễn giáo dục QCN cho học viên Trường Đại học PCCC cho thấy, học viên đã được trang bị những kiến thức cơ bản về QCN; ý nghĩa, tầm quan trọng của việc tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm QCN; trách nhiệm, nghĩa vụ của các chủ thể trong việc tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm QCN. Nội dung giáo dục QCN thường xuyên được cập nhật những kiến thức mới đảm bảo cho học viên luôn được thông tin một cách đầy đủ và kịp thời nhất. Qua đó, nâng cao mức độ hiểu biết về QCN của mỗi học viên, đồng thời góp phần thay đổi nhận thức, hành vi của học viên trong việc bảo vệ và thúc đẩy các QCN của bản thân và của người khác. Tuy nhiên, công tác giáo dục QCN cho học viên Trường Đại học PCCC còn gặp phải một số bất cập, khó khăn như: chương trình đào tạo chưa có học phần độc lập về QCN mà nội dung QCN được lồng ghép vào các học phần với dung lượng kiến thức còn ít, mang tính chất giới thiệu và phụ thuộc vào yêu cầu của các Khoa đối với giảng viên và kiến thức về lĩnh vực QCN của giảng viên đó. Do đó, việc giảng dạy về QCN chưa mang tính hệ thống khiến học viên khó theo dõi, khả năng tiếp cận các vấn đề về QCN còn hạn chế, kiến thức thu được còn rời rạc nên không thể có cái nhìn toàn diện về QCN. Ngoài ra, đội ngũ giáo viên giảng dạy trong vấn đề này chủ yếu kiêm nhiệm, thường là các giáo viên giảng dạy pháp luật, chưa được đào tạo riêng biệt, chuyên sâu về QCN cũng như được trang bị kỹ năng giảng dạy về lĩnh vực này. Những khó khăn trên xuất phát từ một số lý do sau: hệ thống giáo trình, tài liệu tham khảo về QCN còn thiếu, chưa đáp ứng nhu cầu học tập, tìm hiểu, nghiên cứu của giáo viên và học viên. Chủ yếu giáo viên và học viên đều phải tự nghiên cứu từ nhiều nguồn khác nhau. Bởi vì quan điểm về QCN rất đa dạng, phong phú và có nhiều ý kiến trái chiều nhau nên khi tự nghiên cứu tìm hiểu, giáo viên rất khó để truyền tải kiến thức cho học viên và học viên cũng dễ tiếp cận phải những quan điểm tiêu cực về QCN.

Bên cạnh đó, sự quan tâm của học viên đối với vấn đề QCN chưa nhiều, một số học viên chưa thấy được tầm quan trọng của nội dung cũng như bản chất của QCN, quyền công dân đối với công tác Công an.

4. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục QCN cho học viên Trường Đại học PCCC

Một là, nâng cao nhận thức của giáo viên và học viên Trường Đại học PCCC về tầm quan trọng của việc giáo dục QCN. Theo đó, nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy của giáo viên và học viên cần phải trên cơ sở nhận thức đúng đắn và tích cực về vai trò của công tác giáo dục QCN đối với học viên Trường Đại học PCCC. Giáo viên và học viên cần nhận thức sâu sắc về vai trò nền tảng của công tác giáo dục QCN là cung cấp tri thức, hiểu biết, nâng cao nhận thức về QCN cho mọi chủ thể trong xã hội nói chung và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng, góp phần phòng ngừa những vi phạm về QCN trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Cảnh sát PCCC&CNCH.

Hai là, tiếp tục đổi mới chương tình đào tạo, nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục QCN cho học viên. Trước mắt cần tăng cường giảng dạy và lồng ghép nội dung QCN trong các học phần Luật. Trong thời gian tới, xây dựng QCN là học phần độc lập, khai thác sâu về QCN là cần thiết. Hoàn thiện nội dung giáo dục QCN để không chỉ nâng cao kiến thức, kỹ năng mà còn trau dồi cả về nhân cách, phẩm chất và đạo đức cho học viên. Do đó, xây dựng nội dung giáo dục QCN phải để học viên hiểu rõ các vấn đề lý luận trên cơ sở pháp luật quốc tế và Việt Nam; các cơ chế pháp lý, quy chế pháp lý đảm bảo các QCN gắn với thực tiễn công tác của ngành Công an. Bên cạnh đó, cần bám sát vào chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH để đưa ra nội dung giáo dục QCN cho phù hợp, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn và đưa thực tiễn công tác PCCC&CNCH vào giảng dạy để kết nối giữa giáo viên và học viên. Kết hợp hiệu quả các hình thức giáo dục QCN, như hình thức giáo dục chính khóa và hình thức giáo dục ngoại khóa về QCN một cách bài bản, có hệ thống theo quy định của ngành Công an. Áp dụng những phương pháp giảng dạy tích cực, hiện đại, đặc biệt là phương pháp tiếp cận dựa trên quyền. Trong các bài giảng thường xuyên đưa các tài liệu minh họa sống động như: video, phim, ảnh... về QCN nhằm giúp cho học viên có cách tiếp cận kiến thức QCN một cách đa dạng, sinh động, gắn kết lý luận với thực hành xử lý tình huống những vấn đề liên quan đến QCN được vận dụng trong công tác cũng như xử lý, giải quyết những vấn đề phức tạp từ thực tế.

Ba là, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên giảng dạy các nội dung chuyên sâu về QCN. Trước mắt có thể đào tạo giảng viên chuyên trách từ đội ngũ giảng viên giảng dạy các học phần Luật có liên quan. Đẩy mạnh các lớp tập huấn, hội thảo về QCN để tạo điều kiện cho giảng viên trực tiếp giảng dạy học phần về QCN hoặc các học phần khác có liên quan về QCN. Thường xuyên nâng cao trình độ cho giảng viên bằng việc cử cán bộ, giảng viên tham gia đào tạo trình độ thạc sỹ, nghiên cứu sinh ở các cơ sở đào tạo chuyên về lĩnh vực QCN, tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về giáo dục QCN làm nòng cốt trong thực hiện giáo dục QCN. Đồng thời, các giảng viên cần phải thực hiện công tác định hướng cho học viên trước những quan điểm tiêu cực, đấu tranh, phê phán với những quan điểm, luận điệu sai trái về QCN.

Bốn là, tiếp tục biên soạn và hoàn thiện giáo trình, tài liệu tham khảo về QCN; đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực nhân quyền gắn với công tác PCCC&CNCH. Tăng cường biên soạn giáo trình, sách tham khảo, biên dịch các tài liệu về QCN phù hợp với học viên trên cơ sở pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam về QCN. Đẩy mạnh các hoạt động hội thảo, tọa đàm về bảo đảm QCN trong hoạt động của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Bên cạnh đó, cần thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu khoa học liên quan đến giáo dục QCN cho học viên bằng việc: tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật về QCN, sinh hoạt chuyên đề gắn với nội dung QCN tại câu lạc bộ Pháp luật, báo cáo trao đổi cập nhật thông tin về QCN... Những hoạt động này sẽ giúp học viên tiếp nhận kiến thức mới một cách dễ dàng, qua đó định hướng và lựa chọn những vấn đề nghiên cứu mới về QCN.

Năm là, tổ chức tốt việc việc phối hợp giữa các đơn vị trong nhà trường trong việc giáo dục QCN cho học viên. Các đơn vị giáo dục của nhà trường, đặc biệt là Khoa Luật, Phòng Quản lý đào tạo và Bồi dưỡng nâng cao, Phòng Quản lý học viên cần tăng cường phối hợp với các đơn vị có liên quan (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ...) trong hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về QCN. Đề cao vai trò, trách nhiệm của các đơn vị giáo dục, Đoàn Thanh niên trong việc giáo dục học viên, đoàn viên để mỗi học viên là một tuyên truyền viên trong việc thúc đẩy và bảo vệ QCN.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thủ tướng Chính phủ (2017), *Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 phê duyệt đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân*, Hà Nội.

2. Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (2020), *Tập bài giảng Lý luận Nhà nước và pháp luật,* Trung tâm Lưu trữ và Thư viện, Hà Nội.

3. Trường Đại học PCCC (2018), *Tập bài giảng Luật Hình sự và Luật Tố tụng hình sự*, Trung tâm Lưu trữ và Thư viện, Hà Nội.



Đồng chí Thiếu tướng, PGS, TS Lê Quang Bốn - Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC cùng đại diện lãnh đạo các đơn vị trong nhà trường chụp ảnh lưu niệm trước Nhà lưu niệm Tổng Bí Thư Nguyên Văn Cừ tại Khu Di tích cô Tổng Bí thư ngày 25/7/2022. *Anh: Anh Tuân*



Đồng chí Thiếu tướng, PGS, TS Lê Quang Bốn – Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC động viên và tặng quà các bác thương, bệnh binh tại Trung tâm Điều dưỡng thương binh Thuận Thành, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. *Ảnh: Anh Tuân*



Đại biểu chụp ảnh lưu niệm tại Hội thảo khoa học cấp Bộ "Công tác cứu nạn, cứu hộ trong thảm họa, thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu".
Ảnh: Thái Thụy



Đội tuyển tham gia phần thi: Cứu nạn, cứu hộ trong môi trường có khói, khí độc "Hội thi thể thao nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ toàn quốc lần II vòng loại Cụm thi XI" diễn ra tại Trường Đại học PCCC.
Ảnh: Thái Thụy